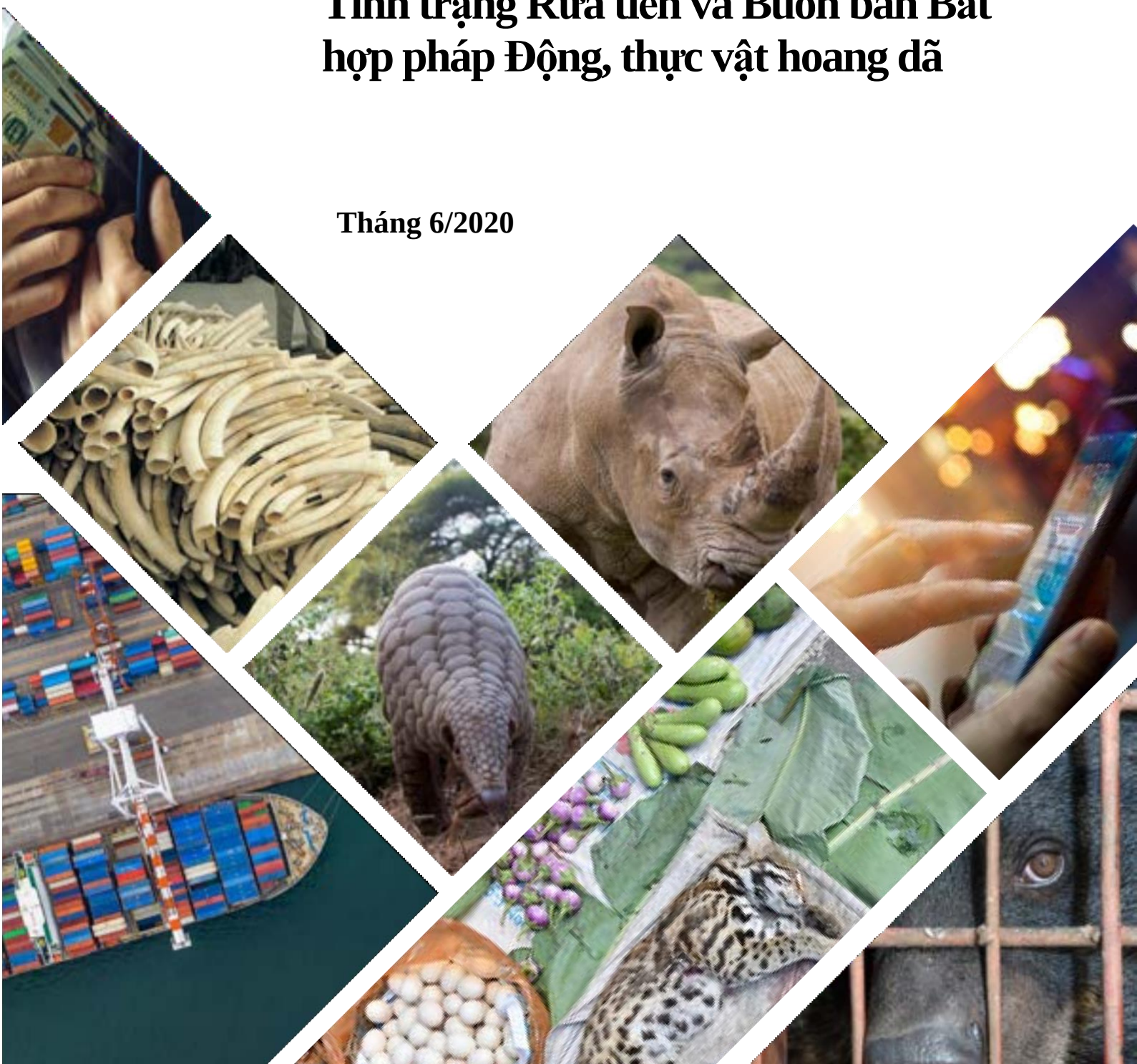




BÁO CÁO CỦA LỰC LƯỢNG ĐẶC NHIỆM TÀI CHÍNH (FATF)

Tình trạng Rửa tiền và Buôn bán Bất hợp pháp Động, thực vật hoang dã

Tháng 6/2020





Lực lượng Đặc nhiệm Tài chính (FATF) là một cơ quan độc lập liên chính phủ phát triển và thúc đẩy các chính sách bảo vệ hệ thống tài chính toàn cầu chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ cho việc phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Các Khuyến nghị của FATF được công nhận là tiêu chuẩn toàn cầu về chống rửa tiền (AML) và chống tài trợ khủng bố (CFT).

Để biết thêm thông tin về FATF, vui lòng truy cập trang điện tử www.fatf-gafi.org

Tài liệu này và/hoặc bất cứ bản đồ nào có trong tài liệu này không ảnh hưởng đến tình trạng hoặc chủ quyền đối với bất kỳ vùng lãnh thổ nào, đến việc phân định biên giới và ranh giới quốc tế cũng như tên của bất kỳ vùng lãnh thổ, thành phố hoặc khu vực nào.

Vui lòng trích dẫn tài liệu như sau:

FATF (2020), *Money Laundering and the Illegal Wildlife Trade* [Báo cáo về Tình trạng Rửa tiền và Buôn bán Bất hợp pháp Động, thực vật hoang dã], FATF, Paris, France,
www.fatf-gafi.org/publications/methodandtrends/documents/money-laundering-illegal-wildlife-trade.html

© 2020 FATF/OECD. Đã đăng ký bản quyền.

Không được sao chép hoặc dịch ấn bản này mà không có sự cho phép bằng văn bản từ trước.

Đơn xin phép sử dụng như vậy cho toàn bộ hoặc một phần của ấn bản này cần được gửi đến cho Ban Thư ký

FATF tại địa chỉ số 2 rue André Pascal 75775 Paris Cedex 16, Pháp (fax: +33 1 44 30 61 37 hoặc e-mail:

contact@fatf-gafi.org)

Bản quyền ảnh bìa của ©Gettyimages

Mục lục

CÁC TỪ VIẾT TẮT	3
TÓM TẮT NGHIÊN CỨU	5
GIỚI THIỆU	7
Chương 1. PHÂN TÍCH TÌNH TRẠNG RỬA TIỀN TỪ CÁC VỤ BUÔN BÁN BẤT HỢP PHÁP ĐỘNG, THỰC VẬT HOANG DÃ	
Quy mô và Đặc điểm của Dòng tài chính từ Buôn bán bất hợp pháp Động, thực vật hoang dã	13
Phương pháp Rửa tiền thu được từ Buôn bán bất hợp pháp Động, thực vật hoang dã	17
Vai trò tạo điều kiện của các Công nghệ mới	23
Đánh giá quốc gia về các Rủi ro rửa tiền	25
Chương 2. ĐIỀU TRA TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TỘI PHẠM BUÔN BÁN BẤT HỢP PHÁP ĐỘNG, THỰC VẬT HOANG DÃ	
Khung pháp lý cho các cuộc điều tra Tội phạm về Động, thực vật hoang dã	27
Công tác phối hợp giữa nhiều cơ quan	30
Sử dụng Thông tin tài chính để Xác định các Mạng lưới Tội phạm về Động, thực vật hoang dã rộng hơn	32
Điều tra tài chính song song	34
Thu hồi tài sản	36
Các Thực tiễn tốt bổ sung: Điều tra tài chính	38
Chương 3. HỢP TÁC QUỐC TẾ	41
Khung pháp lý cho Hợp tác quốc tế	42
Hợp tác song phương và Điều tra chung	43
Hợp tác đa phương và Vai trò của các Tổ chức quốc tế	45
Tầm quan trọng của Cam kết cấp cao đấu tranh chống Buôn bán bất hợp pháp Động, thực vật hoang dã	47
Chương 4. PHỐI HỢP CÔNG - TƯ	49
Vai trò của Khu vực Tư nhân trong việc phát hiện Hoạt động đáng ngờ	49
Quan hệ đối tác Công - Tư	53
Chia sẻ thông tin giữa các đối tác trong khu vực tư nhân (Tư nhân - Tư nhân)	55
Chương 5. CÁC KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT HÀNH ĐỘNG	57
Các Kết quả chính	57
Các Hành động được đề xuất để tăng cường Ứng phó toàn cầu chống Rửa tiền từ Buôn bán bất hợp pháp Động, thực vật hoang dã	57
Phụ lục A. CÁC DẤU HIỆU VỀ RỬA TIỀN TỪ BUÔN BÁN BẤT HỢP PHÁP ĐỘNG, THỰC VẬT HOANG DÃ	60
Phụ lục B. CÁC THỰC TIỄN TỐT KHÁC VỀ ĐIỀU TRA TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TỘI PHẠM ĐỘNG, THỰC VẬT HOANG DÃ	63
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	68

CÁC TỪ VIẾT TẮT

AML/CFT	Chống rửa tiền/Chống tài trợ khủng bố
APG	Nhóm châu Á Thái Bình Dương về Chống Rửa tiền
CDD	Quy trình Thẩm định khách hàng
ESAAMLG	Nhóm Chống rửa tiền khu vực Đông và Nam châu Phi
FI	Tổ chức Tài chính
FIU	Đơn vị Tình báo tài chính
FSRB	Tổ chức cấp khu vực có mô hình kiểu Lực lượng Đặc nhiệm Tài chính (FATF)
HOSSP	Hawala và các Nhà cung cấp dịch vụ tương tự khác
ILAT	Khai thác gỗ bất hợp pháp và buôn bán liên quan
IUU	Đánh bắt cá bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định
IWT	Mua bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp
LEA	Các Cơ quan thực thi pháp luật
MLA	Tương trợ tư pháp
MVTS	Dịch vụ chuyển tiền và giá trị
NPO	Tổ chức Phi lợi nhuận
PPP	Quan hệ Đối tác Công - Tư
STR	Báo cáo Giao dịch đáng ngờ
TFS	Các Biện pháp trừng phạt tài chính có mục tiêu

TÓM TẮT NGHIÊN CỨU

1. Buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã (IWT) là loại tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia nguy hiểm và lợi nhuận từ tội phạm này lên đến hàng tỷ đô-la Mỹ mỗi năm. IWT gây ra nguy cơ tham nhũng, đe dọa đa dạng sinh học và có thể gây ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế và sức khỏe cộng đồng. Để di chuyển, cất giấu và rửa tiền cùng tài sản thu được từ hành vi phạm tội¹, các đối tượng buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã khai thác những điểm yếu trong lĩnh vực tài chính và phi tài chính. Các hành vi này tạo điều kiện cho tội phạm động thực vật hoang dã tiếp tục diễn biến và gây ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của hệ thống tài chính. Mặc dù vậy, hoạt động điều tra truy tìm nguồn tài chính từ loại tội phạm này không được các nền tư pháp thực hiện thường xuyên.

2. Lực lượng chuyên trách tài chính (FATF), với vai trò là cơ quan xây dựng tiêu chuẩn toàn cầu về chống rửa tiền (AML), chống tài trợ khủng bố (CFT) và chống tài trợ phổ vũ khí hủy diệt hàng loạt (CPF), lo ngại về việc thiếu tập trung vào các khía cạnh tài chính của buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã. Do đó, FATF thực hiện nghiên cứu này để hỗ trợ các nền tư pháp² đấu tranh chống rửa tiền liên quan đến loại tội phạm này. Các Tiêu chuẩn của FATF (gồm 40 Khuyến nghị³) cung cấp một khuôn khổ hữu ích cho các cơ quan có thẩm quyền quyết những mối đe dọa này bằng hoàn thiện pháp luật, chính sách quốc gia và tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế.

FATF lo ngại việc thiếu tập trung vào khía cạnh tài chính liên quan đến buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã

biến
cạnh
đã
tiền
giải

3. Đây là báo cáo toàn cầu đầu tiên của FATF về IWT. Báo cáo được xây dựng dựa trên hai nghiên cứu khu vực do các cơ quan khu vực có mô hình kiểu FATF (FSRBs), nghiên cứu của các thực thể quốc tế khác và các sáng kiến gần đây của khu vực tư nhân. Nghiên cứu này của FATF góp phần mang lại góc nhìn mới qua đánh giá các khía cạnh rửa tiền (ML) của tội phạm về động, thực vật hoang dã và qua các trường hợp thực tiễn mà cơ quan có thẩm quyền đã áp dụng các tiêu chuẩn của FATF trong đấu tranh chống IWT. Nội dung phân tích của báo cáo dựa trên thông tin đầu vào từ khoảng 50 nền tư pháp trong Mạng lưới toàn cầu của FATF⁴ cũng như ý kiến chuyên môn từ khu vực tư nhân và các tổ chức xã hội.

4. Nghiên cứu này nhấn mạnh việc các nền tư pháp cần nhận định tài sản có được từ IWT là mối đe dọa toàn cầu thay vì chỉ xem loại tội phạm này là vấn đề riêng biệt của những nền tư pháp nơi động, thực vật hoang dã bị khai thác, vận chuyển hoặc mua bán bất hợp pháp. Đặc biệt, tội phạm thường xuyên lợi dụng hoạt động buôn bán động, thực vật hoang dã hợp pháp và các loại hình kinh doanh xuất nhập khẩu khác làm bình phong để chuyển và che giấu lợi nhuận bất hợp pháp từ hành vi phạm tội liên quan đến động, thực vật hoang dã. Các đối tượng cũng thường xuyên móc nối với các hoạt động tham nhũng, gian lận phức tạp và trốn thuế. Một chủ đề chính khác của nghiên cứu này là vai trò ngày càng lớn của các thị trường trực tuyến và các khoản thanh toán dựa trên mạng xã hội và nền tảng di động. Không gian mở này đang tạo môi trường thuận lợi cho các hành vi chuyển giao lợi nhuận thu được từ tội phạm liên quan đến động, thực vật hoang dã. Những phương thức thủ đoạn mới nổi này cho thấy vai trò và tầm quan trọng của việc tăng cường công tác phối hợp, hợp tác giữa các cơ quan có thẩm quyền, khu vực tư nhân và các tổ chức xác hội nhằm xác định và can thiệp kịp thời liên quan đến dòng tài chính của buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã.

5. Cũng như trong các nghiên cứu trước đây, FATF nhận thấy rằng, mặc dù IWT gây ra những ảnh

¹ Tiền và tài sản thu được từ hành vi phạm tội là bất kỳ tài sản nào sinh ra và lấy từ, trực tiếp hoặc gián tiếp, hành vi phạm tội.

² Dẫn chiếu từ Các Khuyến nghị của FATF, thuật ngữ quốc gia và nền tư pháp được sử dụng như nhau trong Báo cáo này.

³ Các Khuyến nghị của FATF là các tiêu chuẩn toàn cầu về chống rửa tiền và tài trợ khủng bố được quốc tế công nhận: các khuyến nghị giúp tăng cường tính minh bạch và cho phép các quốc gia đấu tranh thành công các hoạt động sử dụng bất hợp pháp hệ thống tài chính của quốc gia đó. FATF đánh giá các quốc gia theo 40 khuyến nghị của FATF như một phần của quá trình đánh giá lẫn nhau trong nội bộ các thành viên của FATF.

⁴ Mạng lưới toàn cầu của FATF gồm 205 nền tư pháp trên toàn cầu với cam kết triển khai các tiêu chuẩn FATF trong công tác của mình.
©FATF/OECD 2020

5 | TÌNH TRẠNG RỪA TIỀN VÀ BUÔN BÁN BẤT HỢP PHÁP ĐỘNG, THỰC VẬT HOANG DÃ

hưởng mang tính toàn cầu nhưng khu vực công và tư ở nhiều nền tư pháp cho đến nay vẫn chưa coi trọng rủi ro này và chưa đưa ra được các hoạt động ưu tiên thích đáng nhằm đấu tranh với dòng tài chính từ IWT. Các nền tư pháp thường không có thông tin, cơ sở pháp lý và các nguồn lực cần thiết để đánh giá và chống lại mối đe dọa do các dòng tiền trên gây ra. Hạn chế trong đấu tranh khía cạnh tài chính IWT dẫn tới việc phần lớn các nền tư pháp không thể xác định và triệt phá các đường dây buôn bán động thực vật bất hợp pháp.

6. Để giải quyết những thách thức trên, các nền tư pháp cần xem xét áp dụng những thực tiễn tốt được tổng hợp trong báo cáo, cụ thể:

- Ưu tiên đấu tranh các dòng tài chính liên quan đến IWT tương với rủi ro của hành vi phạm tội.
- Phân công trách nhiệm và trang bị đầy đủ cho các cơ quan có thẩm quyền nhằm triển khai thành công điều tra tài chính liên quan đến IWT.
- Tăng cường điều phối giữa các cơ quan đấu tranh tội phạm buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã và cơ quan có trách nhiệm điều tra tài chính nhằm đảm bảo các bên thường xuyên trao đổi thông tin và theo dõi chặt chẽ các đầu mối về tài chính.
- Hợp tác với các nền tư pháp khác, các tổ chức quốc tế và khu vực tư nhân trong đấu tranh chống IWT.

Yếu tố cần thiết ở đây là các nền tư pháp cần duy trì sự tập trung vào các dòng tài chính liên quan đến buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã

ứng

7. Trang 58 đến 60 của báo cáo cung cấp một danh sách chi tiết các đề xuất hoạt động nhằm tăng cường khả năng phát hiện, xử lý các dòng tài chính liên quan đến IWT.

8. Nghiên cứu này giúp các thành viên Mạng lưới toàn cầu của FATF nâng cao nhận thức về dòng tài chính liên quan tới IWT, bao gồm việc chia sẻ các chỉ số rủi ro của IWT (tại trang 60 đến 62) liên quan đến công việc của các cơ quan có thẩm quyền và khối tư nhân. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng cho thấy còn nhiều việc cần cải thiện, đặc biệt là nâng cao nhận thức chung của Mạng lưới toàn cầu của FATF về những rủi ro liên quan đến IWT, trong đó cần tăng cường vai trò của các thực thể phi tài chính trong đấu tranh chống dòng tài chính của IWT, nâng cao nhận thức về các chuỗi cung ứng tại những vùng khác nhau và chia sẻ thực tiễn tốt trong xử lý những khó khăn đặc trưng của quản lý tài sản được thu hồi trong quá trình điều tra tội phạm về động, thực vật hoang dã.

9. Yếu tố cần thiết ở đây là các nền tư pháp cần duy trì sự tập trung vào các dòng tài chính liên quan đến buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã

GIỚI THIỆU

Vấn đề

1. Buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã (IWT) là một loại tội phạm xuyên quốc gia nguy hiểm gây ra nguy cơ tham nhũng, đe dọa đa dạng sinh học và có thể gây ảnh hưởng lớn đến sức khỏe cộng đồng. Đặc biệt, sự lây lan trong những năm gần đây của bệnh truyền nhiễm từ động vật⁵ nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đảm bảo hoạt động mua bán hợp pháp, an toàn và bền vững động, thực vật hoang dã và các quốc gia cần đảm bảo loại bỏ lợi nhuận của các thị trường bất hợp pháp. Theo báo cáo Tội phạm về Động, thực vật hoang dã của Liên hợp quốc năm 2016, tội phạm đang buôn bán bất hợp pháp các sản phẩm có nguồn gốc từ hơn 7.000 loài động, thực vật hoang dã trên toàn thế giới⁶. Hoạt động buôn bán bất hợp pháp này bao gồm không chỉ các

⁵ Các bệnh lây truyền từ động vật có nguồn gốc từ vi rút, vi khuẩn và các mầm bệnh khác được truyền giữa động vật và con người. Theo Tổ chức Y tế thế giới, khoảng 60% các bệnh truyền nhiễm mới gần đây được báo cáo là truyền nhiễm từ động vật (bao gồm COVID 19, Ebola, MERs và SARs).

⁶ UNODC (2016), *World Wildlife Crime Report* [Báo cáo Tội phạm về Động, thực vật hoang dã trên thế giới].

loài động vật có vú phổ biến mà còn các loài bò sát, chim và lưỡng cư ít được biết đến hơn.

2. Để phản ánh tính chất nghiêm trọng của loại tội phạm này, Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua một số nghị quyết nhằm đấu tranh chống buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã. Vào tháng 09/2019, Đại hội đồng Liên hợp quốc đã nhắc lại lời kêu gọi tất cả các quốc gia thành viên “*sửa đổi luật pháp quốc gia, khi cần thiết và thích hợp, để các tội liên quan đến buôn bán động, thực vật hoang dã được xử lý như các tội danh bổ sung cho rửa tiền (ML)*” (Nghị quyết số 73/343 của Đại hội đồng Liên hợp quốc)⁷.

3. Các băng nhóm tội phạm⁸ liên quan đến động, thực vật hoang dã ngày càng có tổ chức chặt chẽ và thường liên quan đến các hình thức tội phạm nghiêm trọng khác. Ví dụ, các vụ bắt giữ vận chuyển ngà voi và các lô hàng hỗn hợp gồm nhiều loài được bảo vệ cho thấy các tổ chức tội phạm xuyên quốc gia đang tiếp tục phát triển và đa dạng hóa. Các đối tượng buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã tiếp tục thực hiện các hoạt động tội phạm dựa nhiều vào việc hối lộ cán bộ ở các cơ quan chức năng (ví dụ như kiểm lâm, đại diện hải quan, công tố viên/kiểm sát viên và thẩm phán) cũng như thực hiện các hành vi gian lận phức tạp và trốn thuế. Một số cuộc điều tra được nhắc tới trong nghiên cứu này cho thấy sự móc nối giữa tội phạm buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã (IWT) và các mạng lưới buôn bán ma túy xuyên quốc gia và/hoặc khai thác gỗ bất hợp pháp và các hình thức thương mại liên quan (ILAT). Tuy nhiên, sự móc nối của IWT với các loại tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia khác dường như chưa là hiện tượng phổ biến.

4. Mặc dù IWT đem lại lợi nhuận hàng tỷ đô-la nhưng cho đến nay, nỗ lực của các quốc gia hiếm khi tập trung vào khía cạnh tài chính của loại tội phạm này⁹. Trong khi các cơ quan có thẩm quyền trên toàn thế giới thường xuyên thu giữ động, thực vật hoang dã và các sản phẩm liên quan, các quốc gia hiếm khi tiến hành song song các cuộc điều tra tài chính như một công cụ để xác định và xử lý các đối tượng liên quan. Điều này là do những thách thức cụ thể trong công tác đấu tranh IWT. Ví dụ, trên thực tế, các đối tượng lợi dụng việc mua bán hợp pháp động, thực vật hoang dã để che giấu thêm nguồn lợi bất hợp pháp đã đặt ra những thách thức cho công tác phát hiện các hoạt động bất hợp pháp. Quá trình rửa tiền thu được từ tội phạm về động, thực vật hoang dã thường bao gồm hoạt động che giấu hoặc ngụy tạo nguồn gốc, dòng di chuyển và quyền sở hữu của các khoản tiền đó. Do số lượng các cuộc điều tra tài chính cho đến nay còn ít, cả khu vực tư nhân và nhà nước đều không có nhiều thông tin về các xu hướng, phương pháp và kỹ thuật mà các đối tượng sử dụng để rửa tiền kiếm được từ IWT như đối với các loại tội phạm xuyên quốc gia khác. Điều này càng hạn chế khả năng đưa ra những biện pháp đấu tranh hiệu quả.

5. Có một số lý do lý giải tại sao việc theo dõi các dòng tài chính, xác định hoạt động rửa tiền, thu hồi tiền và các công cụ của tội phạm này là quan trọng. Thứ nhất, việc theo dõi các dòng tiền cho phép các quốc gia xác định mạng lưới rộng lớn hơn những kẻ tổ chức và những đối tượng quản lý tài chính của băng nhóm tội phạm liên quan và giảm lợi nhuận của tội phạm này (do đó giảm nguồn cung cấp động, thực vật hoang dã bị săn trộm hoặc buôn bán) trong dài hạn. Thứ hai, tại nhiều quốc gia, hình phạt đối với các tội rửa tiền nghiêm khắc hơn đối với tội về động, thực vật hoang dã; do đó, thông qua việc lần theo tội rửa tiền và trách nhiệm tịch thu [tài sản do phạm tội mà có] cùng với các tội về động, thực vật hoang dã, các quốc gia có thể giúp thay đổi nhận thức về IWT là tội phạm có rủi ro thấp/lợi nhuận cao. Thứ ba, như đã đề cập ở trên, các băng nhóm tội phạm liên quan đến động, thực vật hoang dã thường có mối liên hệ với các loại tội phạm khác; do đó bằng cách xác định và loại bỏ các mạng lưới liên quan đến động, thực vật hoang dã, các quốc gia có thể giúp phòng ngừa và giải quyết các tội phạm liên quan như tham nhũng và các hành vi lừa đảo tinh vi. Cuối cùng, việc đấu tranh chống các băng nhóm tội phạm thông qua các dòng tài chính là công cụ pháp lý và điều tra quan trọng để ngăn chặn hoạt động buôn bán trái phép động, thực vật hoang dã và sự gia tăng tiềm ẩn của các

Theo dõi dòng tiền cho phép các quốc gia xác định mạng lưới rộng lớn hơn của những kẻ tổ chức và đối tượng quản lý tài chính liên quan của các băng nhóm và giảm lợi nhuận của tội phạm này

⁷ Nghị quyết số 73/343 của Đại hội đồng Liên hợp quốc, toàn văn có tại: <https://undocs.org/en/A/RES/73/343>

⁸ Theo mục đích của báo cáo này, “băng nhóm tội phạm (syndicates)” dùng để chỉ các nhóm tội phạm có tổ chức. Trong khi một số băng nhóm có mức độ tổ chức chặt chẽ, những băng nhóm khác có thể liên quan đến các tác nhân hợp tác lỏng lẻo, các nhóm không phân cấp và linh hoạt; một số băng nhóm có thể tồn tại trong thời gian ngắn và diễn ra trên cơ sở từng chuyến hàng. Trong vụ việc được nêu trong báo cáo này, một số hoạt động có thể chịu ảnh hưởng lớn bởi các mối quan hệ gia đình và/hoặc họ hàng.

⁹ Ngay cả trong các nền tư pháp có tính đa dạng sinh học cao.

bệnh truyền nhiễm từ động vật.

Mục tiêu của Báo cáo này

6. Báo cáo này nhằm:

- ☐ Tăng cường hiểu biết về các nguy cơ rửa tiền từ hoạt động buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã giữa các cơ quan có thẩm quyền¹⁰ và khu vực tư nhân, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của các khuôn khổ pháp lý mạnh mẽ nhằm điều tra và tịch thu tài sản do phạm tội mà có.
- ☐ Đưa ra hướng dẫn đối với các cơ quan thực thi pháp luật (LEAs) và các cơ quan khác về các thực tiễn tốt để thực hiện điều tra tài chính đối với IWT¹¹ bao gồm mục đích thu hồi tài sản và vai trò quan trọng của hợp tác quốc tế.
- ☐ Nâng cao nhận thức về vai trò mà các tổ chức tài chính và các doanh nghiệp phi tài chính liên quan có thể thực hiện trong việc phát hiện hoạt động đáng ngờ liên quan đến tội phạm về động, thực vật hoang dã, bao gồm các dấu hiệu rủi ro cụ thể và các loại hình phối hợp công-tư và tư nhân-tư nhân.
- ☐ Đưa ra các hành động cụ thể để các nền tư pháp trên toàn bộ Mạng lưới Toàn cầu của FATF¹² có thể thực hiện để giúp xác định và đấu tranh hoạt động rửa tiền liên quan đến buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã.

7. Báo cáo này phân tích cụ thể các mục tiêu trên trong các chương sau đây:

- ☐ **Chương 1:** cung cấp bức tranh tổng quan về các chuỗi cung ứng trong hoạt động buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã; các phương thức phổ biến dùng để rửa tiền thu được từ việc buôn bán bất hợp pháp và đưa ra đề xuất đối với các cơ quan chức năng khi đánh giá rủi ro liên quan đến hoạt động rửa tiền.
- ☐ **Chương 2:** giới thiệu các thực tiễn tốt và các trường hợp nghiên cứu điển hình về điều tra tài chính và thu hồi tài sản từ hoạt động buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã.
- ☐ **Chương 3:** thảo luận các thực tiễn tốt liên quan đến hợp tác quốc tế trong đấu tranh với hoạt động rửa tiền liên quan đến buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã và thu hồi các tài sản liên quan.
- ☐ **Chương 4:** thảo luận về vai trò của khu vực tư nhân trong việc phát hiện hoạt động đáng ngờ và giới thiệu các thực tiễn tốt trong phối hợp công-tư, bao gồm việc ban hành các chỉ số xác định rủi ro liên quan đến buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã.

8. Phần cuối của Báo cáo đưa ra các đề xuất để các quốc gia thúc đẩy công tác đấu tranh hoạt động buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã và hoạt động rửa tiền liên quan, đồng thời Báo cáo cũng xác định các lĩnh vực để nghiên cứu thêm.

Các công việc liên quan do Mạng lưới Toàn cầu của FATF và các Cơ quan khác tiến hành

9. Đây là báo cáo toàn cầu đầu tiên của FATF về IWT. Báo cáo này dựa trên hai nghiên cứu khu vực do các cơ quan khu vực có mô hình kiểu FATF (FSRBs) tiến hành. Vào năm 2016, Nhóm chống rửa tiền khu vực Đông Phi và Nam Phi (ESAAMLG) đã tiến hành một nghiên cứu phân loại¹³. Kết quả cho thấy các quốc gia có thông tin hạn chế về các dòng tài chính từ IWT và nhận thấy các cơ quan có thẩm quyền cần được biết thêm thông tin về các phương thức và kỹ thuật rửa tiền được sử dụng ở các quốc gia đích đến của động, thực vật hoang dã bị buôn bán bất hợp pháp. Tương tự, vào năm 2017, Nhóm châu Á Thái Bình Dương về chống

¹⁰ Trong báo cáo này, các cơ quan có thẩm quyền bao gồm tất cả các cơ quan chức năng có trách nhiệm chống rửa tiền và/hoặc tài trợ khủng bố và/hoặc tội phạm về động, thực vật hoang dã.

¹¹ Điểm quan trọng cần lưu ý là hoạt động này có thể bao gồm các cơ quan chức năng có trách nhiệm chính là tiến hành điều tra tài chính đối với nhiều loại tội phạm, nhưng cũng cần có sự tham gia của các cơ quan chức năng được giao nhiệm vụ đấu tranh và điều tra tội phạm về động, thực vật hoang dã và các tội phạm liên quan.

¹² Mạng lưới Toàn cầu của FATF gồm 205 nền tư pháp trên khắp thế giới đã cam kết thực thi các tiêu chuẩn của FATF.

¹³ ESAAMLG (2016) *Special Typologies Project Report on Poaching and Illegal Trade in Wildlife and Wildlife Products* [Báo cáo Dự án phân loại đặc biệt về Săn bắt trộm và Buôn bán bất hợp pháp Động, thực vật hoang dã và các sản phẩm từ động, thực vật hoang dã].

rửa tiền (APG) và Cơ quan Phòng chống Ma túy và Tội phạm của Liên hợp quốc (UNODC) đã tiến hành một nghiên cứu về các cuộc điều tra tài chính tại khu vực¹⁴. Nghiên cứu này cho thấy những phát hiện tương tự nghiên cứu của ESAAML, ví dụ như một số ít các quốc gia đã và đang tiến hành các cuộc điều tra tài chính nhằm vào IWT (chỉ 26% số quốc gia được khảo sát) và các quốc gia hiếm khi tổ chức hợp tác liên ngành, áp dụng các biện pháp thu hồi tài sản hoặc điều tra đặc biệt trong các vụ án IWT.

10. Có nhiều nghiên cứu của các cơ quan khác tiến hành về IWT nói chung, bao gồm của Tổ chức quốc tế về Chống tội phạm liên quan đến động, thực vật hoang dã (ICCWC)¹⁵, Chương trình Môi trường của Liên hợp quốc (UNEP), OECD¹⁶ và các tổ chức phi chính phủ (NPOs)¹⁷. Trong khi phần lớn công việc này cho đến nay đã tập trung vào các phương pháp được sử dụng để che giấu và vận chuyển động, thực vật hoang dã bất hợp pháp, ngày càng có nhiều nghiên cứu tập trung vào khía cạnh tài chính của tội phạm này. Vào năm 2019, Legal Atlas đã tiến hành một đánh giá chuyên sâu các luật về chống rửa tiền của 110 nền tư pháp nhằm đánh giá mức độ đầy đủ của họ trong việc cho phép áp dụng đối với IWT và phát hiện ra rằng 45 trong số 110 nền tư pháp không đạt yêu cầu¹⁸. Thêm vào đó, Lực lượng đặc nhiệm của OECD về Chống Thương mại bất hợp pháp (TF-CIT) đã xuất bản các báo cáo về quản trị, phối hợp và năng lực cần thiết để giải quyết IWT, bao gồm thông qua các cuộc điều tra tài chính.¹⁹ Trung tâm Egmont về Quản trị xuất sắc và Lãnh đạo các Đơn vị điều tra tài chính (ECOFEL) cũng đang tiến hành công việc để cung cấp hướng dẫn cho các đơn vị điều tra tài chính (FIUs) về các cuộc điều tra tài chính đối với tội phạm về động, thực vật hoang dã và lâm nghiệp.²⁰

11. Nghiên cứu này của FATF tăng giá trị cho kho kiến thức chuyên ngành bằng cách tập trung đặc biệt vào khía cạnh rửa tiền của tội phạm này, và bằng cách rút ra các thực tiễn tốt đã xuất hiện ở các khu vực và trên thế giới kể từ khi có các báo cáo của APG/UNODC và ESAAMLG.

Phạm vi và thuật ngữ

¹⁴ APG/UNODC(2018), *Enhancing the Detection, Investigation and Disruption of Financial Flows from Wildlife Crime* [Tăng cường Công tác phát hiện, điều tra và phá vỡ các dòng tài chính thu được từ tội phạm về động, thực vật hoang dã].

¹⁵ ICCWC là một sáng kiến của 05 tổ chức liên chính phủ nhằm chống lại IWT. Các tổ chức đối tác của sáng kiến này là CITES, INTERPOL, UNODC, WCO và Ngân hàng Thế giới, và tổng quan về công việc của họ có thể tìm thấy tại đường dẫn sau: https://cites.org/sites/default/files/eng/prog/iccwc/ICCWC_menu_of_services-revApril18.pdf

¹⁶ Lực lượng đặc nhiệm Chống Thương mại bất hợp pháp của Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế - OECD (TFCIT) đã công bố một số nghiên cứu về IWT, bao gồm một Báo cáo về IWT và Tham nhũng tại khu vực Nam và Đông Phi (*Strengthening Governance and Reducing Corruption Risks to Tackle IWT* [Tăng cường quản trị và giảm các nguy cơ tham nhũng để chống IWT] (2018)); và một báo cáo về *Governance Frameworks to Counter Illicit Trade* [Các khuôn khổ quản trị Chống Thương mại bất hợp pháp] (2018).

¹⁷ Royal United Services Institute [Viện Nghiên cứu Quốc phòng và an ninh Hoàng gia Anh], *Follow the Money: Using Financial Investigation to Combat Wildlife Crime* [Theo dõi tiền: Sử dụng Điều tra tài chính để Chống Tội phạm về động, thực vật hoang dã] (2017).

¹⁸ Legal Atlas [Bản đồ pháp lý] là một tổ chức được Chính phủ Anh ủy quyền thực hiện nghiên cứu pháp lý về IWT sau khi thông qua Nghị quyết năm 2017 của Đại hội đồng Liên hợp quốc.

¹⁹ *Buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã tại Đông Nam Á - Năng lực thể chế tại Indonesia, Singapore, Thái Lan và Việt Nam* (2019). Có thể truy cập tại: www.oecd-ilibrary.org/governance/the-illegal-wildlife-trade-in-southeast-asia_e89fdac0-en;jsessionid=3quZdQb9skgXxF8bfpATxNmc.ip-10-240-5-37

²⁰ Nghiên cứu này sẽ được hoàn thành vào giữa năm 2021 và sẽ bao gồm việc đào tạo hoạt động cho các đơn vị FIU về vai trò của họ trong việc hỗ trợ các cuộc điều tra phạm vi động, thực vật hoang dã.

9 | TÌNH TRẠNG RỪA TIỀN VÀ BUÔN BÁN BẤT HỢP PHÁP ĐỘNG, THỰC VẬT HOANG DÃ

12. Hiện không có định nghĩa thống nhất quốc tế về IWT. “Buôn bán động, thực vật hoang dã” có thể là trong nước hoặc quốc tế, và hợp pháp hoặc bất hợp pháp. Theo mục đích của báo cáo này, IWT đề cập đến *bất cứ hoạt động nào mô tả dưới đây được thực hiện trái với các luật và quy định quốc gia hoặc quốc tế (bao gồm cả Phụ lục của Công ước CITES)*. “Thương mại nội địa” bao gồm bất cứ hoạt động thương mại hoặc phi thương mại nào, bao gồm, nhưng không giới hạn ở việc chào hàng, chào bán, phân phối, môi giới hoặc các dạng hoạt động trung gian khác, bán, giao hàng, gửi, ký gửi, vận chuyển, mua, sở hữu, tặng, trao đổi, triển lãm hoặc sử dụng bất kỳ mẫu vật nào của các loài hoang dã được bảo vệ (hoặc một phần của chúng), trong lãnh thổ thuộc quyền tài phán của một quốc gia cụ thể. “Thương mại quốc tế” có nghĩa là bất cứ hoạt động xuất khẩu, tái xuất, hoặc, nhập khẩu và đưa vào từ biển bất cứ mẫu vật nào của các loài hoang dã được bảo vệ (hoặc một phần của chúng).

Hộp thông tin 1. Công ước về Chống buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) - Phụ lục I, II, và III

Công ước CITES có hiệu lực vào năm 1975, và thiết lập khuôn khổ pháp lý và thủ tục để quản lý thương mại quốc tế đối với hơn 37.000 loài động vật và thực vật. Mục đích của công ước là đảm bảo rằng việc buôn bán trên phạm vi quốc tế các loài này không đe dọa sự tồn tại của chúng. Tất cả các hoạt động nhập khẩu, tái xuất và đưa vào từ biển của các loài được liệt kê trong Công ước đều được điều chỉnh theo các quy định của CITES và phải được cho phép thông qua hệ thống cấp phép. Cho đến nay, 182 quốc gia và Liên minh châu Âu đã phê chuẩn hoặc tham gia Công ước, bao gồm tất cả các thành viên của FATF.

Các loài thuộc phạm vi bảo vệ của Công ước CITES được liệt kê trong 03 Phụ lục theo mức độ bảo vệ đối với chúng. Các thay đổi đối với các phụ lục được các thành viên của Công ước CITES thực hiện định kỳ. Buôn bán quốc tế bị cấm đối với tất cả các loài được liệt kê trong Phụ lục I của Công ước CITES (ví dụ tất cả 8 loài tê tê) với các ngoại lệ rất hạn chế khi mục đích xuất khẩu không có tính thương mại, ví dụ để phục vụ nghiên cứu khoa học, các mục đích giáo dục hoặc thực thi pháp luật. Phụ lục II bao gồm các loài không nhất thiết bị đe dọa tuyệt chủng (ví dụ dơi ăn quả), nhưng việc buôn bán phải bị kiểm soát nhằm tránh đe dọa sự tồn tại của chúng. Phụ lục III bao gồm các loài được bảo vệ ở ít nhất một quốc gia mà đã yêu cầu các Bên khác của CITES hỗ trợ trong việc kiểm soát việc buôn bán.

Mẫu vật của các loài được liệt kê trong Công ước CITES có thể được nhập khẩu hoặc xuất khẩu (hoặc tái xuất) từ một Quốc gia thành viên của Công ước chỉ khi có được tài liệu thích hợp do cơ quan có thẩm quyền cấp² (Cơ quan quản lý Công ước CITES) và xuất trình để thông quan tại cảng nhập hoặc xuất cảnh. Công ước CITES được thực hiện ở cấp quốc gia bởi các Quốc gia thành viên và phù hợp với luật pháp và quy định quốc gia của họ. Bất cứ việc buôn bán nào trong phạm vi quyền hạn của họ trái với luật đó sẽ bị coi là bất hợp pháp và cần bị trừng phạt. Có sự khác nhau trong luật pháp giữa các quốc gia. Một số quốc gia, ví dụ, thực hiện các biện pháp trong nước chặt chẽ hơn so với quy định tại Điều XIV² của Công ước. Do đó, luôn cần phải tham khảo các nội luật của các quốc gia liên quan.

1. Các cơ quan có thẩm quyền cấp quốc gia của các thành viên Công ước CITES, đăng tải tại trang điện tử www.cites.org/eng/cms/index.php/component/cp (truy cập ngày 06/4/2020).
2. Công ước về Buôn bán quốc tế các loài động vật và thực vật hoang dã nguy cấp, đăng tải tại trang điện tử www.cites.org/eng/disc/text.php#xiv (truy cập ngày 06/4/2020).

Nguồn: Ban Tổng thư ký CITES.

13. Báo cáo này không đề cập đến việc khai thác gỗ bất hợp pháp và thương mại liên quan (ILAT) hoặc việc đánh bắt bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU). Trong khi các dòng tài chính từ các vi phạm pháp luật này là đáng kể, nhóm dự án đã quyết định rằng do các tác nhân và thị trường khác nhau đối với ILAT và IUU, nên sẽ không khả thi để đề cập đến cả các vấn đề đó trong cùng báo cáo này. Tuy nhiên, báo cáo này có đề cập đến việc buôn bán bất hợp pháp các loài hoang dã biển ngoài đánh bắt cá, đại diện một

ngành bất hợp pháp đáng kể (như bào ngư, lươn biển, các loài sống lâu năm, rùa, hải sâm, vi cá mập và kỳ lân biển). Báo cáo này không đề cập đến các mối liên hệ giữa IWT và tài trợ khủng bố, do các bằng chứng hiện tại cho thấy đây chưa phải là một loại hình liên hệ phổ biến.

Hộp thông tin 2. Sự khác biệt giữa buôn bán hợp pháp và buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã là gì?

Có ít nhất bảy tỷ người tiêu thụ các sản phẩm đa dạng sinh học mỗi ngày, dưới dạng thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm, vật nuôi... Hàng triệu người phụ thuộc vào thực vật và động vật để sinh kế và tồn tại, đặc biệt là các cộng đồng bản địa. Khi việc buôn bán động, thực vật hoang dã hợp pháp, an toàn và có thể truy xuất được nguồn gốc thì đó có thể là một động lực mạnh mẽ để quản lý bền vững động, thực vật hoang dã cũng như là động lực trong việc cải thiện sinh kế của người dân, đóng góp vào việc đạt được các Mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc.¹

Trong số hơn 37.000 loài động vật và thực vật liệt kê theo Công ước CITES, 97% có thể được kinh doanh hợp pháp cho các mục đích thương mại. Công ước CITES hỗ trợ buôn bán động, thực vật hoang dã trị giá nhiều tỷ USD. Ví dụ, việc buôn bán ốc xà cừ Nữ hoàng, một loài nhuyễn thể có thể ăn được, ước tính trị giá 60 triệu USD mỗi năm; trăn, thường được sử dụng để lấy da, là một ngành công nghiệp trị giá 01 tỷ USD mỗi năm; và gỗ gụ lá lớn là ngành kinh doanh trị giá 33 triệu USD mỗi năm. Công ước CITES được thực hiện thông qua việc cấp và trao đổi các giấy phép và chứng chỉ giữa các quốc gia xuất khẩu và nhập khẩu. Đây là trụ cột của Công ước và các Bên của Công ước CITES hiện cấp hơn một triệu giấy phép mỗi năm trên toàn thế giới. Các giấy phép này ghi lại tính hợp pháp và bền vững của giao dịch.

Mặt khác, việc buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã gây ra mối đe dọa đối với sự tồn tại của một vài loài có sức lôi cuốn nhất thế giới và nhiều loài ít được biết đến hơn, thường gây ra hậu quả tàn phá về kinh tế, xã hội và môi trường. Thêm vào đó, nguy cơ các bệnh truyền nhiễm từ động vật hoang dã bị buôn bán trái phép, trốn tránh việc kiểm tra và thanh tra thú y liên quan đến các tiêu chuẩn và quy định an toàn vệ sinh, lây truyền sang con người có khả năng xảy ra cao hơn so với việc buôn bán hợp pháp khi việc kiểm tra như vậy diễn ra thường xuyên. Đối với buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã, có 02 loại chính:

□ Buôn bán các loài được bảo vệ và bị cấm trong mọi hoạt động thương mại tại cấp quốc gia hoặc quốc tế (có thể bí mật hoặc công khai thông qua các hoạt động gian lận, ví dụ như động vật hoang dã bị khai báo gian dối là nuôi nhốt, động, thực vật hoang dã được khai báo gian dối là trước khi có Công ước²).

□ Buôn bán số lượng lớn các loài cụ thể các loài có nguồn gốc hoang dã không bền vững và vi phạm các quy định của Công ước CITES hoặc các quy định quốc gia, thường có các kiểm soát pháp lý hạn chế.

¹. Các mục tiêu bền vững của Liên hợp quốc năm 2015 đặt ra kế hoạch chi tiết cho các quốc gia nhằm đạt được một tương lai tốt đẹp và bền vững hơn vào năm 2030,

www.un.org/sustainabledevelopment/sustainable-development-goals/.

². Một mẫu vật trước Công ước là mẫu vật có được trước khi các quy định của Công ước được áp dụng cho mẫu vật đó.

Nguồn: Ban Tổng thư ký CITES.

Phương pháp thực hiện báo cáo

14. Chủ tịch của FATF coi việc giải quyết các dòng tài chính từ IWT là một lĩnh vực ưu tiên trong nhiệm kỳ Trung Quốc là Chủ tịch FATF (2019-2020)²¹. Các phái đoàn từ Botswana, Trung Quốc và Vương quốc Anh

²¹ FATF (2019), [Chinese Presidency Priorities for the Financial Action Task Force](#) [Các ưu tiên của nước Chủ tịch Trung Quốc đối với Lực lượng đặc nhiệm hành động tài chính].

11 | TÌNH TRẠNG RỬA TIỀN VÀ BUÔN BÁN BẤT HỢP PHÁP ĐỘNG, THỰC VẬT HOANG DÃ

đã cùng dẫn dắt công việc này. Nhóm dự án cho công việc này đã bao gồm các phái đoàn của 18 quốc gia²², cùng với các đại diện từ Ban Thư ký CITES, Nhóm Egmont gồm các FIU, EUROPOL, Quỹ Tiền tệ Quốc tế, INTERPOL, UNODC, và Ngân hàng Thế giới. Do vai trò quan trọng mà các bên liên quan phi chính phủ đã thực hiện trong cuộc chiến chống lại IWT, các đại diện từ Lực lượng đặc nhiệm tài chính của Tổ chức Đoàn kết bảo vệ Động, thực vật hoang dã (UfW)²³ và 05 tổ chức phi lợi nhuận (NPOs)²⁴ cũng đã tham gia tích cực vào dự án này.

15. Phương pháp mà nhóm nghiên cứu đã sử dụng để tiến hành nghiên cứu và phát triển báo cáo này bao gồm:

- ☐ Đánh giá các tài liệu hiện có về chủ đề này và tài liệu nguồn mở để xác định các thách thức chính trong việc xử lý khía cạnh tài chính của IWT và bối cảnh mối đe dọa đang phát triển.
- ☐ Yêu cầu các thành viên của FATF và FSRB cung cấp thông tin về công tác ứng phó trong nước chống lại việc tài trợ cho IWT và rửa tiền thu được. Điều này bao gồm việc đã lưu hành một bảng câu hỏi cho các quốc gia về hồ sơ nguy cơ tội phạm liên quan đến động, thực vật hoang dã, các xu hướng tài chính và rửa tiền phổ biến, các khuôn khổ pháp lý và thể chế, các thực tiễn tốt để tiến hành các cuộc điều tra tài chính về IWT, và thông tin về phối hợp công-tư và hợp tác quốc tế. Tổng cộng, nhóm dự án đã nhận được thông tin đầu vào từ 49 nền tư pháp và tổ chức²⁵, bao gồm việc trả lời bảng câu hỏi từ 45 nền tư pháp cùng với [việc nghiên cứu] hơn 50 vụ việc.
- ☐ Hợp tác chặt chẽ với các tổ chức tài chính và phi tài chính liên quan và các tổ chức phi lợi nhuận để phát triển bộ các chỉ số rủi ro về dòng tài chính liên quan đến IWT, và các ví dụ chứng minh cách các bên liên quan phi chính phủ có thể hỗ trợ các cuộc điều tra tài chính đối với IWT. Tổng cộng đã nhận được thông tin đầu vào từ 15 tổ chức tài chính và 05 tổ chức phi lợi nhuận.
- ☐ Một hội thảo đồng chủ trì bên lề phiên họp toàn thể của FATF vào tháng 02/2020 để thu thập thông tin cho dự án này từ các bên liên quan công và phi chính phủ.

²² Australia, Botswana (ESAAMLG), Brazil, Trung Quốc, Canada, Hội đồng châu Âu, Pháp, Đức, Nhật, Ireland, Ý, Malaysia, Mexico, Hà Lan, Singapore, Tây Ban Nha, Vương quốc Anh, Hoa Kỳ.

²³ Lực lượng đặc nhiệm bao gồm các tổ chức tài chính hiện đã cam kết sử dụng các chương trình chống tội phạm tài chính của mình để phát hiện IWT.

²⁴ Các đại diện từ TRAFFIC, Ủy ban Công lý Động, thực vật hoang dã (Wildlife Justice Commission - WJC), Tổ chức Liberty Shared, Cơ quan Điều tra môi trường (Environmental Investigation Agency - EIA), Hiệp hội bảo tồn động, thực vật hoang dã (Wildlife Conservation Society - WCS), và Tổ chức Legal Atlas đã cung cấp thông tin đầu vào cho công việc này

²⁵ FATF (Argentina, Úc, Brazil, Canada, Trung Quốc, Đan Mạch, EUROPOL (quan sát viên), Pháp, Đức, Hi Lạp, Hồng Kông (Trung Quốc), Ireland, Ấn Độ, Indonesia (quan sát viên), Nhật Bản, Malaysia, Hà Lan, Na Uy, Bồ Đào Nha, Singapore, Nam Phi, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Anh, Mỹ); APG (Cambodia, Lào, Macao - Trung Quốc, Thái Lan); ESAAMLG (Botswana, Malawi, Tanzania, Zambia); GABAC (Cộng hòa Trung Phi, Chad, Congo-Brazzaville, Gabon); GAFILAT (Chile, Costa Rica, Guatemala); GIABA (Burkina Faso); MENAFATF (Algeria, Yemen); MONEYVAL (Cộng hòa Séc, Hungary, Đảo Man, Bắc Macedonia, Malta, Slovenia).

CHƯƠNG 1. PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG RỬA TIỀN TỪ CÁC VỤ BUÔN BÁN ĐỘNG, THỰC VẬT HOANG DÃ BẤT HỢP PHÁP

Quy mô và đặc điểm của các dòng tài chính từ buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp

Những thách thức để ước tính quy mô toàn cầu của việc buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp

25. Có một số thách thức đối với việc ước tính chính xác số tiền có được từ buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã (IWT). Số liệu từ các vụ bắt giữ buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã chỉ thể hiện một phần lợi nhuận và các nền tư pháp gần đây mới tuân theo tiêu chuẩn báo cáo chung (ví dụ theo trọng lượng, số lượng mảnh, số lượng vật phẩm bị thu giữ...).²⁶ Bên cạnh đó, các nỗ lực phát hiện và định lượng số tiền gặp phải nhiều thách thức do còn thiếu dữ liệu có sẵn và chính xác về số lượng buôn bán động, thực vật hoang dã và thực tế là đối tượng tội phạm thường kết hợp IWT với các dòng thương mại hợp pháp lớn. Một phương pháp mà các quốc gia hiện đã sử dụng để định lượng số tiền có được từ hoạt động IWT là so sánh khối lượng buôn bán động, thực vật hoang dã hợp pháp được báo cáo với khối lượng nhập khẩu; tuy nhiên, một phân tích định lượng chi tiết theo hướng này nằm ngoài phạm vi của nghiên cứu này. Trên toàn cầu, số tiền có được từ IWT được ước tính từ 07 đến 23 tỷ đô-la Mỹ mỗi năm²⁷, hoặc tính theo cách khác, trị giá bằng khoảng ¼ lợi nhuận từ buôn bán động, thực vật hoang dã hợp pháp²⁸. Mặc dù rất khó định lượng phạm vi chính xác, nghiên cứu này cũng cố phát hiện rằng hoạt động IWT trong phạm vi báo cáo này là một loại tội phạm xuyên quốc gia tạo ra hàng tỷ đô-la Mỹ lợi nhuận mỗi năm. Trong số các vụ việc được cung cấp cho báo cáo này, chỉ có một nửa số vụ việc có lợi nhuận trị giá vài triệu đô-la Mỹ. Cũng như các hình thức buôn bán bất hợp pháp khác, thường có sự chênh lệch giá đáng kể giữa quốc gia nguồn và quốc gia đến (xem thêm ở Hộp thông tin 3 dưới đây).

Theo phạm vi của báo cáo này, hoạt động buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã là loại tội phạm xuyên quốc gia nguy hiểm, tạo ra lợi nhuận hàng tỷ đô-la Mỹ mỗi năm

²⁶ Từ năm 2017, tiêu chuẩn báo cáo chung được xây dựng và nêu trong Báo cáo thường niên của CITES về các hoạt động buôn bán bất hợp pháp: <https://www.cites.org/sites/default/files/notif/E-Notif-2019-072-A2.pdf>

²⁷ UNEP-INTERPOL (2014 UNEP): *World Bank, Illegal Logging, Fishing, and Wildlife Trade: the Costs and How to Combat it* [Ngân hàng thế giới, Khai thác gỗ, đánh bắt cá, buôn bán động, thực vật bất hợp pháp: Giá trị của chúng và làm thế nào để đấu tranh]

²⁸ Van Uhm (2016) *The Illegal Wildlife Trade Inside the World of Poachers, Smugglers and Traders* [Buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã trong thế giới của những đối tượng săn bắt, vận chuyển và buôn lậu]

Hộp thông tin 3. Các ví dụ về sự chênh lệch giá và lợi nhuận từ Buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã

Các ví dụ sau đây đưa ra chỉ số về mức độ lợi nhuận từ thị trường IWT, dựa vào giá niêm yết. Các ví dụ chỉ cung cấp thông tin ngắn gọn tại một thời điểm¹.

- **Lươn biển thủy tinh non²:** Tại châu Âu, lươn thủy tinh non có giá từ 300 đến 500 đô-la Mỹ mỗi kg. Tuy nhiên, giá có thể tăng cao đến mức từ 1.500 đến 6.000 đô-la Mỹ mỗi kg khi được xuất khẩu đến các quốc gia đích. Thông tin cho thấy mức chênh lệch từ 200% đến 1.100%.
 - o Theo dữ liệu của EUROPOL, từ năm 2018 đến năm 2019, cơ quan thực thi pháp luật châu Âu đã thu giữ 5.789 kg lươn thủy tinh non bị buôn lậu với giá ước tính là 2.153 đô-la Mỹ mỗi kg³, tương đương với số tiền thu được khoảng 12,5 triệu đô-la Mỹ⁴.
- **Ngà voi:** Trong khi giá được trả cho những đối tượng săn trộm voi có thể chỉ từ 200 đô-la Mỹ trở xuống, tại các thị trường đích ngà voi có thể được định giá từ 500 đến 1.000 đô-la Mỹ mỗi kg (như vậy là chênh lệch từ 150% đến 400%). Đáng chú ý là giá ngà voi đã đang giảm xuống trong những năm gần đây do các lệnh cấm ngà voi được truyền thông rộng rãi ở một số quốc gia (như Trung Quốc, Anh, Mỹ...).
 - o Từ tháng 3/2019 đến tháng 7/2019, Việt Nam, Trung Quốc và Singapore đã bắt giữ tới 25,3 tấn ngà voi trong 03 công-te-nơ⁵. Doanh số bán hàng tiềm năng số hàng trên là khoảng 12,5 đến 24 triệu đô-la Mỹ.
 - **Sừng tê giác:** Theo giới chức trách Hoa Kỳ, giá sừng tê giác có thể lên tới khoảng 65.000 đô-la Mỹ mỗi kg, nhưng cũng đã được biết là có thể chỉ ở giá thấp tới 9.000 đô-la Mỹ mỗi kg.
 - o Tội phạm đã buôn bán khoảng 4.500 sừng tê giác châu Phi giữa năm 2016 và 2017, tạo ra lượng tiền ước tính từ 79 đến 292 triệu đô-la Mỹ⁶.
 - **Vây tê tê:** Trong khi thợ săn có thể nhận được từ 2,5 đến 9 đô-la Mỹ mỗi kg vây tê tê⁷, giá mặt hàng này tại các nước có nhu cầu thường ở mức 200 đô-la Mỹ mỗi kg, nhưng đã lên tới 700 đô-la Mỹ mỗi kg⁸ (chênh lệch từ 2.100% đến 7.600%).
 - o Giữa năm 2016 và năm 2019, các quốc gia đã tịch thu ước tính 206,4 tấn vây tê tê trong 52 cuộc bắt giữ trên toàn cầu, trị giá lên đến 41-144 triệu đô-la Mỹ doanh thu tại các nước đến⁹.

1. Cũng cần lưu ý rằng các yếu tố khác nhau có thể ảnh hưởng đến giá, bao gồm chất lượng theo cảm nhận của động, thực vật đang được đề cập đến, loài hoặc nguồn gốc địa lý, các lệnh cấm thị trường hoặc các hạn chế ở cấp quốc gia (ví dụ tại quốc gia mua cuối cùng) và mức độ chế biến (ví dụ đã chạm khắc, sấy khô, thuộc da bằng hóa chất...).

2. Buôn bán lươn thủy tinh non được quy định trong Phụ lục II của CITES.

3. www.europol.europa.eu/newsroom/news/over-5-tonnes-of-smuggled-glass-eels-seized-in-europe-year.

4. Tính toán này dựa trên số tiền mà tổ chức tội phạm có thể thu được nếu bán động, thực vật hoang dã tại các thị trường ngầm. Nếu động, thực vật hoang dã bất hợp pháp được gộp vào/trộn với động, thực vật hoang dã hợp pháp thì có thể ảnh hưởng đến giá.

5. Ủy ban Tư pháp về động, thực vật hoang dã (Wildlife Justice Commission) (tháng 9/2019): Phân tích ngắn về tình trạng buôn lậu ngà voi giai đoạn 2015-2019 (Snapshot Analysis - Ivory Smuggling 2015- 2019).

6. Ủy ban Tư pháp về Động, thực vật hoang dã (2017): Thương mại Đen: Hoạt động buôn bán bất hợp pháp sừng tê giác (Black Business - Illegal Rhino Horn Trade Dynamics).

7. Có 8 loài tê tê; bốn loài tìm được ở châu Á và bốn loài tìm được ở châu Phi. Tê tê có thể được buôn bán để lấy vây và/hoặc thịt. Số lượng bắt giữ hàng năm đã tăng lên đáng kể từ năm 2015.

8. Báo cáo năm 2020 về Tội phạm động, thực vật hoang dã của Liên hợp quốc: Vây tê tê (UN Wildlife Crime Report: Pangolin Scales, 2020).

9. Ủy ban Tư pháp về động, thực vật hoang dã (2020): Mở rộng quy mô: Sự gia tăng nhanh chóng trong quy mô công nghiệp buôn bán vây tê tê (Scaling up - the Rapid Growth in the Industrial Scale Trafficking of

26. Các chuỗi cung ứng của IWT tác động các quốc gia ở mức độ khác nhau và khác biệt lớn giữa các loài. Tuy nhiên, nhìn chung, các tổ chức tội phạm liên quan đến động, thực vật hoang dã thường săn trộm, khai thác hoặc gây giống động, thực vật hoang dã tại các quốc gia có mức độ đa dạng sinh học cao và/hoặc ở những nơi có sự giám sát thực thi pháp luật và tư pháp hình sự yếu hơn (“các quốc gia nguồn”). Tương tự, hầu hết các nhóm tội phạm liên quan đến loại tội phạm này vận chuyển động, thực vật hoang dã qua các quốc gia khác nhằm gây nhiễu thông tin về điểm đến cuối cùng (các quốc gia “trung chuyển” và “điểm đến”). Các quốc gia trung chuyển thường bao gồm các trung tâm thương mại và giao thông, và/hoặc các quốc gia có mức độ tham nhũng cao hơn. Trong số 45 quốc gia đã trả lời bảng câu hỏi phục vụ cho nghiên cứu, 22 nền tư pháp đã tự coi mình là quốc gia nguồn của tội phạm động, thực vật hoang dã, 18 quốc gia tự coi là điểm trung chuyển và 14 tự coi là quốc gia đích²⁹. Tất cả các quốc gia nói trên trừ 09 quốc gia đã báo cáo là bị tác động bởi rủi ro từ các dòng tài chính liên quan đến IWT, với đa số ngoại lệ là các quốc gia châu Âu³⁰.

27. **Các nghiên cứu điển hình trong báo cáo này chứng minh rằng hoạt động rửa tiền xảy ra ở các quốc gia nguồn, trung chuyển và đích đến của động, thực vật hoang dã.** Trong khi đa số lợi nhuận thường xuất hiện quốc gia mà (những) đối tượng cầm đầu³¹ của một tổ chức tội phạm đặt trụ sở (thường là quốc gia đích đến hoặc quốc gia lân cận), hoạt động rửa tiền cũng xảy ra ở các giai đoạn khác trong chuỗi cung ứng, bao gồm việc rửa tiền từ hoạt động săn bắt và vận chuyển động, thực vật hoang dã tại các quốc gia nguồn và trung chuyển. Các tổ chức tội phạm cũng đầu tư lại số tiền vào các nước nguồn để trang trải các chi phí thường xuyên của hoạt động tội phạm (ví dụ các chi phí vận chuyển hàng hóa, phương tiện...). Quan trọng là, tội phạm có thể chuyển hướng và che giấu lợi nhuận từ IWT qua các quốc gia không phải là quốc gia nguồn, trung chuyển và đích đến của động, thực vật bất hợp pháp. Nghiên cứu này chỉ ra rằng các trung tâm tài chính và thông tin có thể trở lên đặc biệt dễ bị lợi dụng do các dịch vụ phức tạp và xuyên biên giới mà họ cung cấp.

Hoạt động rửa tiền xảy ra ở quốc gia nguồn, trung chuyển và đích đến của động, thực vật hoang dã bất hợp pháp.

28. Tương tự như các tội phạm tạo ra lượng tiền lớn khác, các tổ chức tội phạm xuyên quốc gia liên quan đến tội phạm về động, thực vật hoang dã thường có nhiều mạng lưới phụ hoặc các cá nhân khác, mỗi mạng lưới và cá nhân đó cung trang bị kiến thức và công cụ chuyên biệt. Tùy thuộc vào quy mô và trọng tâm địa lý của nhóm tội phạm, việc lãnh đạo của tổ chức có thể chặt chẽ hơn hoặc lỏng lẻo hơn. Đó là một trong các lý do tại sao theo dõi các dòng tài chính là một công cụ quan trọng để xác định các mối liên hệ giữa các cá nhân và mạng lưới rộng lớn hơn.

29. Mặc dù mỗi tổ chức tội phạm có những đặc điểm riêng biệt, đối với các mạng lưới buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp quy mô lớn, những đối tượng cầm đầu thường không tham gia

Đa số tội phạm liên quan đến buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp không thuê bên thứ ba thực hiện các dịch vụ tài chính và rửa tiền.

vào việc tự tìm nguồn động, thực vật hoang dã. Thay vào đó, chúng dựa vào đầu nậu tại các quốc gia nguồn. Những đối tượng này giám sát nguồn động, thực vật hoang dã bất hợp pháp từ các đối tượng săn trộm, người chăn nuôi hoặc nông dân địa phương³². Các tổ chức tội phạm thường chọn đầu nậu thông thạo khu vực và ngôn ngữ địa phương và có thể che giấu các hoạt động tài chính sau bức màn kinh doanh hợp pháp trong nước. Đối với các khoản thanh toán cho

những đối tượng săn trộm hoặc người chăn nuôi địa phương, các quốc gia đã xác nhận vai trò quan trọng của tiền mặt, và ở mức độ thấp hơn là tiền di động. Chủ mưu cũng có thể thanh toán các chi phí thiết yếu của các thành viên bao gồm việc thuê xe di chuyển và chỗ ở trong nước. Trong phạm vi nghiên cứu này, phần lớn tội phạm liên quan đến IWT đã không thuê bên thứ ba thực hiện các công việc tài chính hoặc rửa tiền; tuy nhiên, trên thực tế, một số nhóm có thể dựa vào những đối tượng rửa tiền

²⁹ Các quốc gia có thể chọn nhiều phương án trả lời. Ví dụ, một quốc gia có thể tự coi mình là quốc gia trung chuyển và có nhu cầu về IWT.

³⁰ Sự khác biệt có thể là do số lượng lớn các bảng trả lời câu hỏi nhận được từ châu Âu (17 trên tổng số 45).

³¹ Thuật ngữ này được sử dụng để mô tả (những) cá nhân kiểm soát cao nhất mạng lưới buôn bán động, thực vật hoang dã. Trong một số chuyên án hình sự, đối tượng cầm đầu tổ chức tội phạm có thể chỉ được một số ít đồng phạm giúp sức, trong khi ở các vụ án phức tạp hơn, các đối tượng này có thể có một mạng lưới cộng sự rộng lớn với các mức độ kiểm soát khác nhau và kiến thức về mạng lưới rộng lớn hơn.

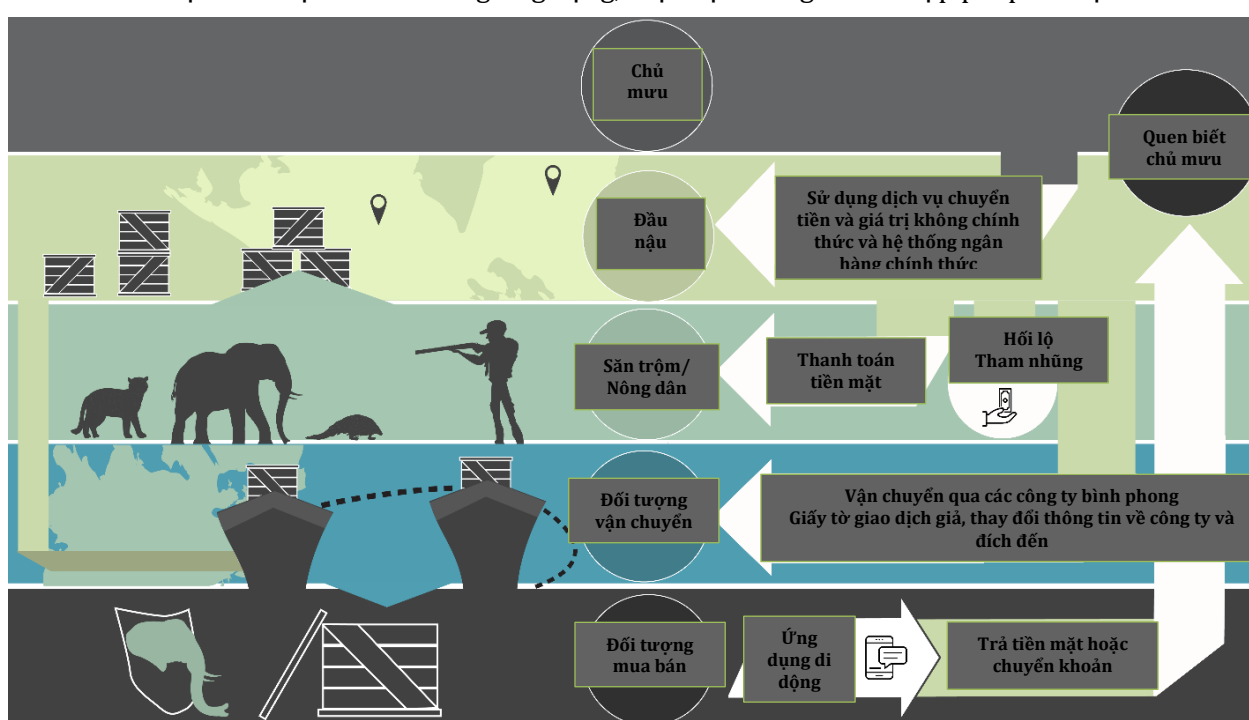
³² Trong một số vụ án, các nhóm tội phạm được cho là đã dựa vào các cộng đồng bản địa để giúp săn trộm động, thực vật hoang dã bất hợp pháp.

chuyên nghiệp³³.

30. Trong giai đoạn vận chuyển, các tổ chức tội phạm thường dựa vào mạng lưới các quan chức đồng lõa - nhân viên hải quan, cán bộ nhập cư hoặc làm việc tại cảng – từ quốc gia nguồn, trung chuyển và đích để tránh bị phát hiện, cũng như các trung gian địa phương để giúp chuẩn bị và di chuyển động, thực vật hoang dã (ví dụ những người đóng gói, vận chuyển). Để che giấu quốc gia xuất xứ thực sự, tội phạm liên quan đến IWT thường chuyển hướng các công-te-nơ hoặc chuyển hàng qua các nước thứ ba, và chuyển vận đơn hoặc tàu³⁴. Các nền tư pháp đã xác định việc sử dụng phổ biến thanh toán dùng tiền mặt, thanh toán di động hoặc dựa vào mạng xã hội và thanh toán của bên thứ ba trong khâu bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp³⁵.

31. Dưới đây là một ví dụ minh họa bằng hình ảnh về chuỗi cung ứng buôn bán động, thực vật hoang dã. Điều quan trọng là, trong khi đồ họa thông tin ví dụ một mạng lưới tội phạm xuyên quốc gia phức tạp, mỗi tổ chức tội phạm sẽ có những đặc điểm riêng biệt và một số có thể các tác nhân riêng lẻ hoặc các mạng lưới nhỏ hơn, tổ chức đơn giản hơn.

Hình minh họa 1. Ví dụ về chuỗi cung ứng động, thực vật hoang dã bất hợp pháp và việc thanh toán



Nguồn: FATF

Phương thức rửa tiền từ hoạt động buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã

32. Phần này xác định xu hướng và kỹ thuật rửa tiền phổ biến dựa trên các nghiên cứu điển hình được cung cấp cho nghiên cứu này. Trong khi các quốc gia khác thường coi việc sử dụng tiền mặt là một phương thức phổ biến để che giấu tiền kiếm được từ tội phạm động, thực vật hoang dã, đặc biệt ở các quốc gia nguồn, phân tích dưới đây chỉ ra rằng các đối tượng đang sử dụng nhiều cơ chế trong chuỗi cung ứng IWT để di chuyển và rửa tiền do phạm tội mà có.³⁶

³³ Một đối tượng rửa tiền chuyên nghiệp có chuyên môn trong việc cung cấp các dịch vụ rửa tiền, cũng có thể được thực hiện khi hoạt động trong một nghề nghiệp hợp pháp. FATF đã hoàn thành một hướng dẫn riêng trong đó nêu một số hình thức và phương pháp mà đối tượng tội phạm này đã sử dụng: www.fatf-gafi.org/media/fatf/documents/Professional-Money-Laundering.pdf.

³⁴ Đặc biệt đề cập đến hàng hóa đóng trong công-te-nơ di chuyển bằng đường biển từ châu Phi đến châu Á, tại thời điểm đó, việc chuyển đổi thủ tục giấy tờ có thể diễn ra tại châu Á trước khi vận chuyển tiếp.

³⁵ Trong trường hợp này, thanh toán qua bên thứ ba đề cập đến việc chuyển giao giá trị giữa hai bên qua một bên trung gian để che giấu người thụ hưởng cuối cùng.

³⁶ Hoạt động rửa tiền thường trải qua 03 giai đoạn: bố trí, sắp xếp lớp lang và tích hợp lợi nhuận bất hợp pháp.

Lạm dụng khu vực tài chính chính thức

33. Các quốc gia nhấn mạnh rằng tội phạm đang dựa vào các phương pháp “đã có sẵn” để rửa tiền kiếm được từ IWT, bao gồm việc bố trí và sắp xếp lớp lang các quỹ thông qua ngành tài chính chính thức. Điều này cho thấy vai trò quan trọng mà các tổ chức tài chính có thể thực hiện trong việc phát hiện hoạt động đáng ngờ. Cụ thể là, các quốc gia tham gia vào nghiên cứu cho biết các đối tượng bố trí và sắp xếp lớp lang các quỹ thông qua việc gửi tiền mặt (dưới vỏ bọc các khoản vay hoặc chi trả), các nền tảng ngân hàng điện tử (như các dịch vụ chi trả điện tử gắn liền với một thẻ tín dụng hoặc tài khoản ngân hàng), các hệ thống chuyển tiền và giá trị được cấp phép (MVTS)³⁷ và chuyển khoản ngân hàng của bên thứ ba thông qua các ngân hàng³⁸. Nhằm che giấu người nhận và người gửi và để tránh ngưỡng cảnh báo cụ thể do tổ chức tài chính của các quốc gia có thể phát hiện ra, nhiều nhóm tội phạm đang sử dụng các tài khoản “con la chở tiền”³⁹ và các thanh toán có giá trị thấp⁴⁰.

Các công ty bình phong và giấu nhập những lợi nhuận hợp pháp và bất hợp pháp

34. Bằng nhóm tội phạm ở cả quy mô nhỏ và quy mô lớn liên quan đến IWT thường sử dụng các công ty vỏ bọc và bình phong để che giấu các khoản thanh toán và rửa tiền kiếm được từ các hoạt động bất hợp pháp⁴¹.

Bằng nhóm tội phạm ở cả quy mô nhỏ và quy mô lớn liên quan đến IWT thường sử dụng các công ty vỏ bọc và bình phong để che giấu các khoản thanh toán và rửa tiền kiếm được từ các hoạt động bất hợp pháp.

35. Các quốc gia đã xác định rằng tội phạm đang chủ yếu sử dụng các công ty vỏ bọc⁴² để hỗ trợ chuyển giao giá trị giữa các thành viên của tổ chức, giữa người mua và người bán, hoặc để nắm giữ tài sản. Đồng thời, tội phạm sử dụng các công ty bình phong mà thường tiến hành các hoạt động kinh doanh hợp pháp để tiến hành hoạt động bất hợp pháp, vừa để tạo điều kiện cho cả việc di chuyển động, thực vật hoang dã, vừa để nhập những tiền hợp pháp và bất hợp pháp, do đó che giấu được việc chuyển giao các loại giá trị.

36. Các quốc gia nhấn mạnh các đối tượng buôn bán động, thực vật hoang dã thường sử dụng các công ty bình phong có liên hệ với các ngành xuất-nhập khẩu để giúp biện minh cho việc vận chuyển hàng hóa và thanh toán qua biên giới (ví dụ nhựa, gỗ, thực phẩm đông lạnh hoặc tác phẩm nghệ thuật). Một xu hướng chung khác là việc lạm dụng các công ty bình phong có liên hệ với buôn bán động, thực vật hoang dã hợp pháp, ví dụ các thợ nhồi bông thú, các trang trại, cơ sở chăn nuôi, cửa hàng vật nuôi và vườn thú (xem hộp thông tin 4 bên dưới). Các ngành công nghiệp khác có thể dễ bị lạm dụng hơn bao gồm y học cổ truyền, trang trí nội thất, trang sức và thời trang.

³⁷ Dịch vụ chuyển tiền hoặc giá trị (MVTS) đề cập đến các dịch vụ tài chính liên quan đến việc chấp thuận tiền mặt, séc, các dạng công cụ tiền tệ khác hoặc các kho lưu trữ có giá trị và việc chi trả một khoản tiền tương ứng bằng tiền mặt hoặc dạng khác cho một bên thụ hưởng thông qua phương tiện liên lạc, tin nhắn, chuyển khoản, hoặc thông qua một mạng lưới bù trừ mà nhà cung cấp MVTS trực thuộc. Các giao dịch được thực hiện bởi các dịch vụ đó có thể liên quan đến một hoặc nhiều bên trung gian và khoản thanh toán cuối cùng cho bên thứ ba, và có thể bao gồm bất kỳ phương thức thanh toán nào mới.

³⁸ Các quốc gia đã báo cáo rằng tội phạm đang lạm dụng các ngân hàng trong nước có AML/CFT yếu hơn, cũng như các ngân hàng quốc tế cho các dịch vụ xuyên biên giới.

³⁹ Các tài khoản “con la chuyển tiền” (Money Mule Accounts) là một thuật ngữ để mô tả khi các đối tượng tội phạm lừa các nạn nhân vô tội hoặc buộc các cá nhân liên quan sử dụng tài khoản ngân hàng của họ để di chuyển và/hoặc rửa tiền bất hợp pháp.

⁴⁰ Để tránh việc báo cáo theo ngưỡng ở một số nền tư pháp, đối tượng tội phạm chuyển tiền trong một loạt các thanh toán giá trị thấp để tránh gây cảnh báo. Do đó, quan trọng là các tổ chức tài chính phải chú ý đến loại hoạt động này (một loạt các thanh toán giá trị thấp có thể cho thấy hoạt động đáng ngờ).

⁴¹ FATF đã tiến hành nhiều nghiên cứu về việc lạm dụng pháp nhân nói chung dựa vào hơn 100 nghiên cứu điển hình trên toàn bộ Mạng lưới toàn cầu của FATF. FATF (2019), *Concealment of Beneficial Ownership* [Che giấu Quyền sở hữu thụ hưởng], FATF, Paris.

⁴² Để tránh việc báo cáo theo ngưỡng ở một số nền tư pháp, đối tượng tội phạm chia nhỏ phần chuyển tiền thành một loạt các thanh toán giá trị thấp để tránh gây cảnh báo. Do đó, quan trọng là các tổ chức tài chính phải chú ý đến loại hoạt động này (một loạt các thanh toán giá trị thấp cho thấy hoạt động đáng ngờ).

Hộp thông tin 4. Buôn bán vật nuôi bất hợp pháp và “các vườn thú” tư nhân

Các cửa hàng vật nuôi hợp pháp và “các vườn thú”, “trang trại” hoặc “công viên” tư nhân thường được sử dụng để tạo thuận lợi cho buôn bán vật nuôi bất hợp pháp ở nhiều quốc gia (ví dụ tại châu Á và châu Mỹ) và đang được sử dụng để biện minh cho hoạt động buôn bán, nhân giống, hoặc khai thác động, thực vật hoang dã do công ước CITES kiểm soát. Các dòng tài chính gắn với loại hoạt động IWT thường rất đáng kể. Điều quan trọng là các điều tra viên về IWT và các cơ quan chức năng có liên quan giám sát các hoạt động của cả các cơ sở kinh doanh vật nuôi và các vườn thú tư nhân có giấy phép và không có giấy phép.

Chi phí duy trì một “vườn hổ” (ví dụ có 200 con hổ) cho thấy lợi nhuận từ việc bán hổ con và các bộ phận của hổ là đáng kể. Giá bán của hổ nuôi nhốt dựa trên độ tuổi, kiểu màu (ví dụ như bạch tạng, toàn màu cam, màu cam và đen... Kiểu màu hiếm được săn lùng nhiều hơn) và tiềm năng nhân giống, như hổ đực con. Theo cơ quan chức năng của Hoa Kỳ, giá của một con hổ nuôi nhốt có thể từ 2.000 đô-la Mỹ đối với một con hổ già phổ biến đến 30.000 đối với một con hổ con màu “trắng tuyết” có kiểu màu hiếm trắng hoàn toàn. Việc bán những con hổ như vậy đã được tạo điều kiện thuận lợi bằng cách tạo ra các biên lai giả cho các chi phí khác và gửi tiền thông qua MVTs địa phương (ví dụ thông qua các cộng sự, đồng nghiệp tại sở thú) và cũng thông qua việc bán hàng nhận tiền mặt mà giới chủ sở thú sử dụng để gửi lại một số tiền nhỏ vào kinh doanh, nhưng cũng là duy trì tiền mặt để mua thêm động vật. Giá sư tử bán từ các vườn thú tư nhân dao động từ 10.000 đến 25.000 đô-la Mỹ.

Nguồn: Hoa Kỳ.

37. Điều quan trọng là các đối tượng tội phạm không chỉ kết hợp các công ty vỏ bọc và bình phong ở cả quốc gia nguồn và đích đến của động, thực vật hoang dã bất hợp pháp mà còn lợi dụng môi trường quản lý yếu kém ở một số trung tâm tài chính và doanh nghiệp để thiết lập các cấu trúc công ty phức tạp (ví dụ nhiều tầng sở hữu và đa thẩm quyền). Điều này cho thấy rằng các dữ liệu thương mại và thông tin về các hoạt động kinh doanh của công ty và báo cáo thuế là các nguồn quan trọng để xác định các bất thường và hành vi đáng ngờ của tội phạm động, thực vật hoang dã. Các nghiên cứu điển hình dưới đây mô tả phương pháp thủ đoạn của các đối tượng buôn bán bất hợp pháp ngà voi và tê tê quy mô lớn tại Kenya và Indonesia đã dựa vào các công ty bình phong để trộn hàng hóa hợp pháp và bất hợp pháp (xem hộp thông tin 5 và 6 dưới đây).

Hộp thông tin 5. Vụ buôn bán tê tê quy mô lớn và hoạt động trộn tài sản

Vào năm 2018, các nhà chức trách Indonesia phát hiện một tổ chức tội phạm quy mô lớn chịu trách nhiệm về việc buôn bán vẩy tê tê trị giá khoảng 09 triệu đô-la Mỹ từ năm 2012 đến năm 2017. Các lãnh đạo của tổ chức này là ông S, ông A, ông B, và ông C (ba người sau cùng là anh em ruột sở hữu công ty cá đông lạnh PT. ABC) đã sử dụng một mạng lưới các tài khoản ngân hàng trung gian dưới tên giả để che giấu các khoản thanh toán liên quan. Đa số các tài khoản trung gian được thiết lập dưới danh nghĩa các nhà cung cấp động vật hoặc trang trại hợp pháp. Kiểm tra kỹ hơn các giao dịch tài chính từ ông S và ông A cho thấy đã có một dòng tài chính khoảng 6 triệu đô-la Mỹ từ những đối tượng buôn bán ma túy đã bị kết án. Giới chức trách Indonesia xác định rằng các ông A, B và C đã sử dụng các tài khoản của công ty để trộn doanh thu từ công ty cá hợp pháp của mình và lợi nhuận bất hợp pháp từ buôn bán tê tê và ma túy.

Dựa trên việc kiểm tra kỹ hơn các tài khoản của công ty, giới chức trách Indonesia đã xác định rằng công ty đã gửi tiền ra nước ngoài cho 23 người thụ hưởng trong các công ty cung ứng nước ngoài khoảng 129 lần. Sử dụng dữ liệu Hải quan và Thuế vụ của Tổng cục (DG) để so sánh với các bên đã xác định, đã nhận tiền từ công ty của các ông A, B và C, với danh sách người gửi và nhà cung cấp trong cùng một giai đoạn thời gian, Indonesia có thể xác định 03 nhà cung cấp đã nhận tiền từ công ty nhưng không có hồ sơ được cơ quan Hải quan của DG Customs ghi nhận là nhà cung cấp. Do đó, giới chức trách nghi ngờ các hàng hóa nhập khẩu không trùng khớp với thông tin trong chứng từ nhập khẩu hàng hóa vì ông A đã đang sử dụng công ty PT. ABC và XYZ có mục đích xuất/nhập khẩu các sản phẩm từ biển. Trên thực tế, mục đích là vận chuyển động, thực vật hoang dã và chuyển giá trị thông qua hệ thống thương mại.

Ông A cũng bị nghi ngờ báo cáo không đầy đủ lợi nhuận và tài sản kinh doanh (tổng doanh thu hoặc thu nhập từ năm 2010-2017 ước tính là khoảng 1,3 nghìn tỷ IDR, tương đương với 90 triệu đô-la Mỹ).

Nguồn: Indonesia (PPATK).

Hộp thông tin 6. Sử dụng công ty bình phong xuất-nhập khẩu để di chuyển động, thực vật hoang dã và các dòng tài chính liên quan

Từ tháng 4 đến tháng 5 năm 2015, đã có 02 vụ bắt giữ tại Thái Lan và Singapore tổng cộng 6,8 tấn ngà voi, tất cả đều được xuất khẩu từ cảng Mombasa¹. Các cuộc điều tra tài chính sâu hơn của tổ chức Liberty Shared phối hợp với các chính phủ liên quan đã giúp phát hiện ra một tổ chức tội phạm lớn hơn đằng sau các vụ bắt giữ này. Bằng cách lần theo dữ liệu nhập/xuất khẩu của các vụ bắt giữ, các điều tra viên đã có thể xác định rằng tổ chức tội phạm đã thành lập một công ty kinh doanh trà hợp pháp tại Kenya để che giấu các chuyến hàng ngà voi và các dòng tài chính giữa Đông Phi và Đông Á. Tổ chức tội phạm thành lập một công ty bình phong kinh doanh trà (công ty A) để mua từ một công ty trà và giao nhận hàng hóa lớn hơn (công ty B) để đánh lừa những người thực sự mua chè.

Tổ chức tội phạm này cùng thành lập một công ty thứ 3 (công ty C) để vận chuyển chè đến cảng. Trước khi công-te-nơ được vận chuyển, công ty C đã bố trí các xe tải chuyển hướng và cho các bao tài chè chứa ngà voi vào trước khi trở về cảng. Các chuyến hàng “chè” sau đó thay đổi địa điểm đến hai lần và tên người nhận hàng khi trên đường đi. Đây rất có thể là một nỗ lực nhằm gây nhiễu thông tin cho các quan chức cảng. Một chỉ số rủi ro cho trường hợp này là điểm đến cuối cùng là Đông Á, nơi không phải là thị trường xuất khẩu chính của chè từ châu Phi.

1. Giá của ngà voi có thể chênh lệch từ 1.500 đến 2.500 đô-la Mỹ ở thị trường cuối cùng. Sử dụng giá trung bình 2.000 đô-la Mỹ, giá thị trường của 6,8 tấn ngà voi từ vụ bắt giữ này là khoảng 12,337,720 đô-la Mỹ.

Mua bất động sản và hàng hóa xa xỉ

38. Các quốc gia cũng cho biết, các đối tượng thường mua các hàng hóa có giá trị cao như bất động sản và các mặt hàng xa xỉ (ví dụ: xe cộ, đồ trang sức và tác phẩm nghệ thuật) để rửa tiền từ IWT ở giai đoạn nhập tài sản. Điều này cho thấy vai trò quan trọng mà một số khu vực phi tài chính nhất định (ví dụ: các đại lý bất động sản, luật sư và những người buôn kim loại và đá quý) có thể đóng góp trong việc phát hiện các quỹ đáng ngờ liên quan đến IWT. Các vụ việc dưới đây mô tả cách thức hai tổ chức tội phạm về động, thực vật hoang dã tại Nam Phi và Indonesian rửa tiền thông qua tài sản và xe cộ xa xỉ (xem hộp thông tin 7 và 8 bên dưới).

Các dịch vụ**Hộp thông tin 8. Rửa tiền có được từ hành vi phạm tội về động, thực vật hoang dã thông qua hàng hóa xa xỉ**

Giới chức Indonesia đã buộc tội một sĩ quan cảnh sát (“MAH”) từ Pekanbaru, Riau, với tội danh về động, thực vật hoang dã và rửa tiền sau khi anh ta bị phát hiện vận chuyển 70 thú có mai nặng 301,5 kg¹. Các điều tra viên tìm thấy 7,1 tỷ IDR (tương đương 525,000 đô-la Mỹ) tiền có được từ việc bán thú có mai trong tài khoản của ZA (anh rể của MAH). MAH đã nhờ ZA mở tài khoản nhưng MAH đã giữ sổ tiết kiệm. Trong năm 2017, MAH đã chuyển khoản 274 triệu IDR (tương đương 20,000 đô-la Mỹ) từ tài khoản của ZA sang tài khoản cá nhân của mình, 188 triệu IDR (tương đương 13,000 đô-la Mỹ) vào tài khoản của vợ anh ta, và 179 triệu IDR (tương đương 12,000 đô-la Mỹ) vào tài khoản của anh trai vợ. Anh ta cũng rút tổng số 597 triệu IDR (41,000 đô-la Mỹ) qua cây ATM và qua giao dịch viên, và mua tài sản và các dịch vụ khác sử dụng lợi nhuận từ IWT (ví dụ: xe hơi, thăm khách sạn, quần áo và phụ kiện sang trọng).

Khi anh trai của anh ta, AM, cũng là đồng phạm, bị bắt giữ vào tháng 10/2017, anh ta đã cố gắng che giấu nguồn gốc bất hợp pháp tài sản của mình. Anh ta giao một trong những chiếc xe hơi của mình cho DA (một người quen khác), và DA được yêu cầu tạo một hóa đơn giả như thể MAH đã đang bán chiếc xe cho anh ta. Lợi nhuận từ việc bán chiếc xe (436 triệu IDR/30,000 đô-la Mỹ) đã được chuyển đến tài khoản của DA, nhưng MAH vẫn có thể tiếp tục sử dụng số tiền. Anh ta cũng đã đề nghị DA chuyển khoản một số tiền với tổng trị giá 110 triệu IDR (7,500 đô-la Mỹ) đến hai tài khoản khác. Số tiền đã được chuyển khoản được dùng để mua đồ trang sức bằng vàng.

Trước khi bị các điều tra viên bắt giữ, MAH đã bán nhà của mình cho YA với giá 01 tỷ IDR (70,000 đô-la Mỹ). Tuy nhiên, YA đã chỉ phải trả 600 triệu IDR (41,000 đô-la Mỹ), với hai hóa đơn giả và 350 triệu IDR (25,000 đô-la Mỹ) đã được MAH chuyển khoản cho YA. MAH bị kết tội rửa tiền, bị phạt tù 02 năm và bị phạt 800 triệu IDR (tương đương 55,000 đô-la Mỹ).

1. Một kg thú có mai sống có giá 500.000 IDR (khoảng 37 đô-la Mỹ) và giá da là 2,000,000 (khoảng 148 đô-la Mỹ) mỗi kg.

Nguồn: Indonesia.

Hộp thông tin 7. Các cuộc điều tra tài chính đối với tổ chức tội phạm buôn bán sừng tê giác

Vụ việc này liên quan đến một tổ chức tội phạm về sừng tê giác gồm khoảng 12 cá nhân hoạt động tại Nam Phi. Các bị cáo và cộng sự đã săn bắt và cắt sừng tê giác bất hợp pháp, và đã bán khoảng 7 con tê giác và 14 cái sừng để kiếm lời. Bị cáo cũng bị nghi ngờ liên quan đến các vụ cướp, đột nhập vào nhà người khác, tham nhũng, bắt cóc và giết người. Đối tượng đứng đầu của tổ chức này nguyên là một sĩ quan cảnh sát; nghi ngờ tham nhũng liên quan đến việc hối lộ một quan chức công viên để không bắt giữ các thành viên của tổ chức tại một Công viên quốc gia. Vụ việc được phát hiện nhờ thông tin tình báo chủ động. Các thành viên của tổ chức tội phạm đã sử dụng tiền mặt là phương thức thanh toán chính. Chúng chủ yếu rửa tiền thông qua việc mua bất động sản và xe sang trị giá khoảng 01 triệu đô-la Mỹ.

Giới chức trách đã buộc tội các bị cáo về tội buôn bán và sở hữu bất hợp pháp sừng tê giác, săn bắn bất hợp pháp tê giác, tham nhũng, giết người, cướp của, đột nhập nhà người khác, trộm sừng tê giác, chứa chấp người nhập cư bất hợp pháp, rửa tiền và dùng mảnh khố kiếm tiền phi pháp. Vụ việc vẫn đang tiếp tục được xử lý.

Nguồn: Nam Phi.

chuyển tiền và giá trị (MVTs)

39. Các quốc gia nhấn mạnh rằng tội phạm cũng đang sử dụng các mạng lưới MVTs không chính thức⁴³ hoặc Hawala và các nhà cung cấp dịch vụ tương tự khác (HOSSPs)⁴⁴, ví dụ “fei chen”, hoặc “hundi” để che giấu và rửa tiền kiếm được từ IWT. Khi sử dụng các dạng của MVTs không chính thức, các đối tượng thường dựa trên các cộng đồng và mạng lưới các nhà môi giới trên khắp các quốc gia để tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển tiền quốc tế mà tiền thực tế không cần qua biên giới. Hộp thông tin 9 dưới đây mô tả cách các nhà điều tra Hoa Kỳ đã xác định vai trò của MVTs không chính thức tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu mua và vận chuyển ban đầu động, thực vật hoang dã từ châu Phi sang châu Á, cũng như việc mua và phân phối sản phẩm bất hợp pháp trong tổ chức và giữa các tổ chức tội phạm với khách hàng.

⁴³ Các dịch vụ chuyển tiền và giá trị (MVTs) đề cập đến các dịch vụ tài chính bao gồm việc chấp nhận tiền mặt, séc, các công cụ tiền mặt khác hoặc các lưu trữ khác có giá trị và việc thanh toán một số tiền mặt tương ứng hoặc hình thức khác cho người thụ hưởng bằng phương tiện liên lạc, tin nhắn, chuyển khoản, hoặc thông qua mạng thanh toán bù trừ mà nhà cung cấp MVTs thuộc về. Các giao dịch được thực hiện qua các dịch vụ đó có thể liên quan đến một hoặc nhiều bên trung gian và khoản thanh toán cuối cùng chỉ bên thứ ba và có thể bao gồm bất kỳ phương thức thanh toán mới nào.

⁴⁴ Hawalas và các nhà cung cấp dịch vụ tương tự khác (HOSSPs) sắp xếp việc chuyển và nhận tiền hoặc giá trị tương đương và thanh toán thông qua thương mại, tiền mặt, và thanh toán ròng trong một thời gian dài. Hình thức này khác biệt với các đơn vị chuyển tiền khác do các nhà cung cấp dịch vụ này sử dụng các phương pháp thanh toán phi ngân hàng. Các dịch vụ này thường gắn kết với các vùng địa lý cụ thể, bao gồm “hundi” và “fei chen”.

Hộp thông tin 9. Sử dụng MVTs không chính thức để buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã giữa châu Phi và châu Á

Trong một cuộc điều tra của Hoa Kỳ vào năm 2015-2016, một tổ chức tội phạm về IWT đã dùng các mạng lưới “fei chen” (tiền bay) tại Trung Quốc để chuyển giá trị (tiền) giữa đối tượng cầm đầu tổ chức, có trụ sở tại châu Á và đồng đối tượng người Hoa có vai trò tương tự tại Uganda. Cụ thể, tổ chức tội phạm về IWT đã chuyển tiền nhân dân tệ cho một giám đốc điều hành tại Trung Quốc. Đổi lại, người quen gốc Hoa của đối tượng tại Trung Quốc đang thường trú tại Uganda đã chuyển một lượng tiền đô-la Mỹ tương ứng cho đối tượng buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã tại Uganda. Số tiền này được dùng để mua ngà voi và sừng tê giác để vận chuyển cho tổ chức tội phạm tại châu Á.

Tương tự, trong một cuộc điều tra khác gần đây, một băng nhóm IWT đã yêu cầu rằng tiền để mua động, thực vật hoang dã bất hợp pháp từ châu Phi được chuyển đến các tài khoản ngân hàng tại châu Á trước khi chuyển động, thực vật hoang dã đến một quốc gia khác tại châu Á. Khách hàng mua động, thực vật hoang dã châu Phi tại châu Á sau đó đã gửi tiền bằng đô-la Mỹ cho một nhà môi giới hối đoái gốc Hoa tại Thái Lan. Với một khoản phí nhỏ, nhà môi giới tiền tệ này tại Thái Lan ngay lập tức liên hệ đối tác ở Trung Quốc. Đối tượng này chuyển một số tiền tương ứng bằng đồng nhân dân tệ vào các tài khoản ngân hàng tại Trung Quốc. Tất cả các giao dịch trong vòng vài giờ. Sau khi xác nhận rằng tất cả số tiền đã được gửi vào các tài khoản Trung Quốc, động, thực vật hoang dã được giao cho khách hàng ở một quốc gia khác ở châu Á. Trong cả hai trường hợp, các cơ sở chuyển đổi tiền tệ sử dụng mạng lưới MVTs không chính thức trong đó người môi giới tại quốc gia “A” chuyển tiền cho một thành viên của mạng lưới MVTs đó ở một quốc gia khác; đến lượt mình, MVTs sẽ chuyển một số tiền tương ứng bằng đồng nội tệ hoặc đồng đô-la Mỹ cho đối tượng buôn bán động, thực vật hoang dã. Cũng trong các cuộc điều tra tương tự tại Hoa Kỳ, các đối tượng cũng đã sử dụng nhiều giao dịch MVTs nhỏ để chuyển tiền mua ngà voi, sừng tê giác, và/hoặc vảy tê tê và sau đó chuyển đến các khách hàng tại châu Á.

Tương tự, trong một vụ việc khác do Cơ quan Điều tra về môi trường (EIA) tiến hành, một tổ chức phi chính phủ, một công dân Malaysia chuyên vận chuyển ngà voi và vảy tê tê từ châu Phi đến Việt Nam khai báo với các điều tra viên phương thức anh ta nhận thanh toán từ các khách hàng của mình. Tiền được chuyển vào tài khoản ngân hàng Malaysia thông qua một dịch vụ đổi tiền đặt tại một nước thứ ba, được gọi là ‘hoạt động ngân hàng ngầm’. Đối tượng này cho biết chi tiết tài khoản ngân hàng ngầm chỉ có giá trị trong 01 ngày và ngay khi tiền được gửi vào cơ sở chuyển tiền ở nước thứ ba thì số tiền đó sẽ được chuyển đến tài khoản ngân hàng của anh ta tại Malaysia trong vòng 02 giờ.

Nguồn: EIA, Malaysia và Hoa Kỳ.

Công nghệ mới đóng vai trò hỗ trợ

40. Công nghệ mới đóng vai trò quan trọng trong việc tạo điều kiện giao tiếp và thanh toán không trực tiếp giữa người mua và người động, thực vật hoang dã bất hợp pháp⁴⁵. Cụ thể, các chợ động, thực vật hoang dã bất hợp pháp được lập trên các nền tảng giao tiếp được hóa, qua các trang mạng xã hội, các diễn đàn trực tuyến và các mạng ngầm (dark net). Điều này giúp các đối tượng mua và bán thực vật hoang dã giao dịch dễ dàng hơn⁴⁶. Mặc dù có thể dễ dàng

Để phát hiện và ngăn chặn các giao dịch trực tuyến liên quan đến IWT trong tương lai, cần có nỗ lực phối hợp giữa các khu vực công, tư và phi lợi nhuận

kiện
bán
vật
mã
trang
động,
truy

⁴⁵ 25 trong số 45 nền tư pháp nhận thấy sự gia tăng trong việc sử dụng các công nghệ mới để mua bán và thanh toán các giao dịch buôn bán động vật hoang dã bất hợp pháp.

⁴⁶ Interpol (2017), Nghiên cứu xác định việc buôn bán động vật hoang dã bất hợp pháp trên mạng chìm, đăng tải tại www.interpol.int/fr/Actualites-et-evenements/Actualites/2017/Research-identifies-illegal-wildlife-trade-on-the-Darknet

cập việc đăng hàng trực tuyến, các đối tượng buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã thường sử dụng VPN để giấu địa chỉ thật của chúng và thu hút các khách hàng tiềm năng chuyển qua các nhóm riêng tư hoặc các nền tảng nhắn tin di động được mã hóa⁴⁷. Do đó, trong trường hợp không có các quy định cụ thể, các cơ quan thực thi pháp luật phải phụ thuộc rất nhiều vào các công ty công nghệ để phát hiện, theo dõi và triệt phá giao dịch liên quan đến IWT trên thị trường mua bán trực tuyến rộng lớn.⁴⁸ Như vậy, cần có nỗ lực phối hợp giữa các khu vực công, tư và phi lợi nhuận để phát hiện và ngăn chặn các giao dịch trực tuyến liên quan đến IWT trong tương lai.

41. Đồng thời, cơ sở hạ tầng thanh toán cho thương mại trực tuyến đang phát triển mạnh mẽ và tiềm năng tăng trưởng đáng kể của nó trong tương lai cũng đang đặt ra những thách thức tiềm tàng đối với nỗ lực đấu tranh chống IWT. Ở châu Phi, nơi hệ thống ngân hàng di động (thanh toán qua điện thoại

Hộp thông tin 11. Sử dụng các ứng dụng di động để chuyển giá trị cho tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã

Các đối tượng đang khai thác các ứng dụng di động kết nối con người phổ biến nhất để rửa tiền và tài trợ cho IWT.

Trong một chiến dịch do lực lượng Cảnh sát ở một quốc gia Đông Nam Á thực hiện vào năm 2018, một doanh nhân kinh doanh dịch vụ xuất/nhập khẩu đã bị bắt quả tang đang bán lẻ các sản phẩm động, thực vật hoang dã bất hợp pháp. Qua phân tích hồ sơ trên điện thoại di động của đối tượng, lực lượng chức năng khai thác được thông tin về vụ việc 3 năm trước đối tượng này đã bán ngà voi và các sản phẩm động, thực vật hoang dã khác cho người mua ở Trung Quốc và Việt Nam thông qua ứng dụng thanh toán di động. Sau khi trao đổi hình ảnh sản phẩm và thống nhất giá cả, thanh toán sẽ được thực hiện qua ứng dụng và sau đó hàng sẽ được chuyển qua đường bưu điện.

Kể từ tháng 5/2020, một số ứng dụng di động đưa ra các giới hạn nghiêm ngặt về hạn mức giao dịch. Cụ thể, một tài khoản hợp lệ có liên kết thẻ ngân hàng không thể thanh toán vượt quá khoảng 7.000 đô-la Mỹ một ngày. Các tài khoản không được liên kết với thẻ ngân hàng có mức trần thấp hơn nhiều, với ngưỡng hàng tháng có thể thay đổi tùy thuộc vào cơ chế đánh giá tài khoản của các ứng dụng đó. Do những hạn chế này, những nền tảng như vậy có thể không phải là nền tảng phù hợp để chuyển những khoản tiền lớn liên quan đến bán sỉ/bán buôn các sản phẩm từ động, thực vật hoang dã. Tuy nhiên, khi các giao dịch IWT được thực hiện bằng các ứng dụng di động nhưng được thanh toán phương pháp khác, UNODC khuyến khích cơ quan điều tra tội phạm công nghệ cao chia sẻ những thông tin này với cơ quan điều tra tài chính.

Nguồn: UNODC

di động) được sử dụng rộng rãi, có những ví dụ về các nền tảng như vậy (chẳng hạn như M-Pesa) đang bị lạm dụng để chuyển các khoản thanh toán liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã. Tương tự, trên khắp châu Á và châu Phi, các đối tượng lạm dụng thẻ ngân hàng trả trước, ứng dụng di động hoặc các nền tảng dựa trên mạng xã hội được liên kết với tài khoản ngân hàng để chuyển và rửa tiền từ IWT (xem Hộp thông tin 10 và 11 bên dưới). Mới chỉ có một số ít quốc gia nhấn mạnh việc lạm dụng tài sản ảo để tạo chuyển lợi nhuận từ phạm tội liên quan đến động, thực vật hoang dã nên các quốc gia cần cảnh giác với nguy cơ tiềm ẩn của các giao dịch thanh toán tài sản ảo đã biết trên các trang mạng ngầm liên quan đến việc buôn bán bất hợp pháp khác. Nhưng bên cạnh đó, công nghệ thanh toán mới cũng tạo ra một số cơ hội để tăng cường giám sát và phát hiện các hoạt động đáng ngờ, như một sáng kiến của một nền tảng thanh toán của Trung Quốc (xem hộp thông tin 30 trong Chương 4).

⁴⁷ Sáng kiến toàn cầu chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (2018), *Catch me if you can* [Hãy bắt tôi nếu bạn có thể], đăng tải tại: www.legal-atlas.com/uploads/2/6/8/4/26849604/digital-dangers-catch-me-if-you-can-july-2018.pdf

⁴⁸ Đề giải quyết thách thức này, Quỹ quốc tế về phúc lợi của động vật (IFAW), TRAFFIC và WWF đã thiết lập Liên minh chấm dứt buôn bán động, thực vật hoang dã trực tuyến, hiện đang cung cấp cho 36 công ty thương mại điện tử, tìm kiếm và truyền thông xã hội việc đào tạo nhân viên, hướng dẫn chính sách và các chiến thuật khác để chống buôn bán động, thực vật hoang dã. Trong báo cáo của mình, Liên minh cho biết các thành viên đã loại bỏ hơn 3 triệu danh mục đăng hàng trực tuyến kể từ năm 2017, thông tin thêm tại: www.ifaw.org/uk/resources/offline-and-in-the-wild

Đánh giá quốc gia về các nguy cơ rửa tiền

42. Khuyến nghị 1 của FATF yêu cầu tất cả các nền tư pháp xác định, đánh giá và hiểu các rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố (TF) tại quốc gia mình⁴⁹, phân bổ nguồn lực và triển khai các hoạt động để cố gắng giảm thiểu các rủi ro đã xác định. Tùy thuộc vào tính chất của từng nguy cơ, khuyến nghị yêu cầu một quốc gia xem xét các rủi ro rửa tiền phát sinh từ IWT cho dù tội phạm về động, thực vật hoang dã diễn ra trong nước hay ở nước thứ ba. Thông tin thu thập được cho báo cáo này chỉ ra trong khi các quốc gia nguồn liên quan đến động, thực vật hoang dã bất hợp pháp đang bắt đầu thực hiện các đánh giá rủi ro rửa tiền liên quan; thì các quốc gia khác lại rất hiếm khi thực hiện các hoạt động này, ngay cả những quốc gia được xác định là quốc gia trung chuyển hoặc quốc gia đến của động, thực vật hoang dã bất hợp pháp.

43. Một điều quan trọng nữa là ngay cả các quốc gia *không* có các nguồn động, thực vật hoang dã lớn cần xem xét việc các đối tượng tội phạm có thể đang sử dụng hệ thống tài chính hoặc phi tài chính của mình để rửa tiền có được từ IWT hay không. Nói cách khác, các quốc gia trung chuyển, đích đến hoặc nước thứ ba nên xem xét đánh giá những rủi ro đó⁵⁰. Các quốc gia có thể thực hiện công tác này như một phần của đánh giá rủi ro rửa tiền hoặc thông qua nghiên cứu chuyên đề có mục tiêu.

Ngay cả các quốc gia *không* có các nguồn động, thực vật hoang dã lớn cần xem xét việc các đối tượng tội phạm có thể đang sử dụng hệ thống tài chính hoặc phi tài chính của mình để rửa tiền có được từ IWT hay không

gia
rủi

44. Các quốc gia có thể tham khảo thông tin nghiệp vụ liên quan về thị trường động, thực vật hoang dã bất hợp pháp trong nước và khối lượng động, thực vật hoang dã bất hợp pháp được xác định và thu giữ trong nước. Các quốc gia cũng có thể xem xét các mối quan hệ thương mại với các quốc gia được coi là có nguy cơ cao đối với tội phạm về động, thực vật hoang dã, mức độ tham nhũng (đặc biệt là giữa các cơ quan quản lý cảng, biên giới, bưu chính và hải quan) và/hoặc các lỗ hổng pháp luật liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã và rửa tiền. Để hiểu các rủi ro rửa tiền một cách hiệu quả, các quốc gia có thể sẽ cần tham vấn các đối tác phi chính phủ có chuyên môn về chống tội phạm động, thực vật hoang dã, chẳng hạn như các tổ chức phi lợi nhuận, các nhà bảo tồn và/hoặc các tổ chức tư nhân. Hộp thông tin dưới đây cung cấp ví dụ về phương pháp thu thập thông tin và đánh giá rủi ro rửa tiền liên quan đến IWT.

⁴⁹ 40 Khuyến nghị của FATF là các tiêu chuẩn toàn cầu về chống rửa tiền và tài trợ khủng bố được quốc tế công nhận. FATF đánh giá các quốc gia theo 40 khuyến nghị của FATF như một phần của quá trình đánh giá lẫn nhau trong nội bộ của các nước thành viên FATF. Phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro là một trong những nội dung chính của quá trình đánh giá này. Để thực hiện cách tiếp cận dựa trên rủi ro, trước tiên các quốc gia phải xác định và hiểu các rủi ro rửa tiền của mình như yêu cầu của Khuyến nghị 1 của FATF.

⁵⁰ Báo cáo này cho thấy các đối tượng có thể lợi dụng hoạt động của các trung tâm thương mại, tài chính hoặc thành lập công ty toàn cầu.

Hộp thông tin 12. Namibia đánh giá rủi ro rửa tiền/tài trợ khủng bố đối với hoạt động săn trộm tê giác và voi¹

Vào tháng 1 năm 2017, Đơn vị Tình báo Tài chính (FIU) của Namibia đã thực hiện một nghiên cứu có mục tiêu về rủi ro tài chính bất hợp pháp phát sinh từ nạn săn trộm tê giác và voi trong nước. Để xác định rủi ro rửa tiền, nghiên cứu đã xem xét các nguồn tài nguyên động, thực vật hoang dã trong nước, số lượng công dân được biết là có liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã trong nước hoặc khu vực, các vụ bắt giữ trong nước và các báo cáo giao dịch đáng ngờ liên quan đến IWT. Để phục vụ cho nghiên cứu, FIU cũng đã gặp gỡ đại diện các tổ chức phi chính phủ và các cá nhân từ Hiệp hội săn bắn chuyên nghiệp Namibia. Báo cáo ghi nhận các dịch vụ chuyển tiền giá trị trong nước và chuyển phát tiền mặt dễ bị lợi dụng nhằm mục đích rửa tiền.

Bên cạnh đó, báo cáo cũng nhận định về khả năng các đối tượng rửa tiền do phạm tội mà có qua các khoản thanh toán theo hợp đồng xuất khẩu cung cấp hàng hóa cho Namibia. Báo cáo kết luận rủi ro tài trợ khủng bố từ các hoạt động IWT là thấp.

1. Báo cáo đầy đủ có thể truy cập trực tuyến tại:

<https://www.fic.na/uploads/TrendsandTypologies/FICTrendsandTypologyReports/Namibias%20Wildlife%20Poaching%20and%20related%20Money%20Laundering%20Typology%20Report.pdf>

Nguồn: Namibia.

CHƯƠNG 2. ĐIỀU TRA TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TỘI PHẠM BUÔN BÁN TRÁI PHÉP ĐỘNG, THỰC VẬT HOANG DÃ

16. Điều tra tài chính là một trong những nội dung quan trọng của cơ quan thực thi pháp luật nhằm điều tra và truy tố tội phạm rửa tiền (ML). Các cơ quan thực thi pháp luật cũng có thể tịch thu tiền và các công cụ phương tiện bất hợp pháp của đối tượng phạm tội bằng cách xác định nguồn gốc của những tài sản đó, cách thức cá tài sản và công cụ này được giao dịch và sử dụng.⁵¹ Do đó, các tiêu chuẩn của FATF yêu cầu các quốc gia phải đặt điều tra tài chính vào vị trí trung tâm của một cơ chế chống rửa tiền/chống tài trợ khủng bố (AML/CFT) hiệu quả.

17. Khuyến nghị số 3 của FATF yêu cầu các quốc gia phải áp dụng điều tra rửa tiền đối với tất cả các tội phạm nghiêm trọng, nhằm tạo ra phạm vi bao trùm rộng nhất có thể đối với các tội phạm nguồn. Các quốc gia phải đảm bảo việc thiết lập danh sách các nhóm tội phạm tạo ra lượng tài sản lớn. Liên quan đến IWT, danh mục này bao gồm: Tội phạm về môi trường; tham gia vào một nhóm tội phạm có tổ chức và tạo ra thu nhập bất hợp pháp; buôn bán bất hợp pháp tài sản trộm cắp và các hàng hóa khác; giả mạo giấy tờ, tài liệu; tham nhũng, hối lộ và buôn lậu.⁵²

⁵¹"Điều tra tài chính" là điều tra về các vấn đề tài chính liên quan đến một hoạt động tội phạm. Xem Chú thích Diễn giải của FATF cho Khuyến nghị 30.

⁵² FATF (2013) *Phương pháp của FATF*: tr 177-178 (*FATF Methodology*: pp 177-178)
©FATF/OECD 2020

18. Các khuyến nghị 30 và 31 của FATF yêu cầu các cơ quan thực thi pháp luật cũng như cơ quan điều tra phải có trách nhiệm và quyền hạn cần thiết để tiến hành các hoạt động điều tra tài chính song song và có thể sử dụng các chiến thuật để điều tra tội phạm rửa tiền và các tội phạm nguồn có liên quan (ví dụ: Chuyên án trình sát, can thiệp vào hệ thống thông tin liên lạc và vận chuyển có kiểm soát).

Số lượng các cuộc điều tra tài chính được tiến hành với tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã không tương xứng với quy mô, tính chất xuyên quốc gia và số tài sản liên quan đến những tội phạm này.

19. Mặc dù vậy, ở nhiều quốc gia số lượng các cuộc điều tra tài chính được tiến hành với tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã không tương xứng với quy mô, tính chất xuyên quốc gia và số tài sản liên quan đến những tội phạm này. Chương này chủ yếu cung cấp hướng dẫn cho các cơ quan thực thi pháp luật và các FIU để nâng cao năng lực của mình trong việc thực hiện và hỗ trợ các cuộc điều tra tài chính đối với IWT dựa trên các hoạt động thực tiễn hiệu quả trong Mạng lưới FATF trên toàn cầu. Để triển khai các hoạt động thực tiễn đạt hiệu quả, tất cả các cơ quan hữu quan và lãnh đạo của các cơ quan này nên áp dụng điều tra tài chính cho phù hợp và ưu tiên nguồn lực để thực hiện.

20. Nghiên cứu này không nhằm lặp lại hướng dẫn chung đã được cung cấp trong các nghiên cứu trước đây của FATF về tiến hành điều tra tài chính⁵³ và tịch thu tài sản⁵⁴, mà thay vào đó cung cấp hướng dẫn về các vấn đề cụ thể đối về điều tra tài chính với IWT.

Cơ sở pháp lý để điều tra tài chính đối với các tội phạm liên quan đến động, thực vật hoang dã

21. Nếu không có cơ sở pháp lý toàn diện đấu tranh với IWT và rửa tiền, các quốc gia có thể bị hạn chế khả năng điều tra, truy tố và xét xử các đối tượng buôn bán trái phép động, thực vật hoang dã, các đường dây và những đối tượng rửa tiền có liên quan. Ngay cả khi các quốc gia cùng áp dụng cách tiếp cận phải xem xét điều tra rửa tiền với tất cả các tội phạm, những khác biệt trong quy định về rửa tiền và các tội phạm về động, thực vật hoang dã có thể ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng truy tố tội phạm rửa tiền của mỗi quốc gia.

22. Một nghiên cứu vào năm 2017 của Legal Atlas đã đánh giá luật AML của 110 quốc gia để xác định tính tương thích của luật này với luật IWT. Nghiên cứu kết luận rằng 62% quốc gia đã đáp ứng được các cam kết chính trị mà Liên hợp quốc đưa ra nhằm đảm bảo các hành vi phạm tội liên quan đến buôn bán trái phép động, thực vật hoang dã bị coi là tội phạm nguồn của tội phạm rửa tiền theo định nghĩa trong Công ước Palermo, điều này là cần thiết và phù hợp.⁵⁵

23. Nghiên cứu này của FATF không kèm theo một bản đánh giá pháp lý chuyên sâu trên toàn cầu về các quy định liên quan đến IWT và AML theo thẩm quyền của từng quốc gia cụ thể. Các báo cáo đánh giá của FATF và báo cáo chung của cơ quan giống như FATF trong khu vực trình bày chi tiết mức độ tuân thủ kỹ thuật theo Khuyến nghị 3 của từng quốc gia được đánh giá, bao gồm cả việc phân tích những hạn chế, thiếu sót liên quan đến tội phạm nguồn. Tuy nhiên, phần lớn trong số 38 quốc gia trả lời bảng hỏi của nghiên cứu này báo cáo rằng:

a) đã thực hiện các quy định của luật pháp quốc gia trong đó quy định việc buôn bán mẫu vật của các loài được bảo vệ được liệt kê trong Công ước CITES;

b) cấp quyền điều tra và xử lý các giao dịch thương mại vi phạm các quy định này cho các cơ quan có thẩm quyền;

c) IWT là tội phạm nguồn trong hệ thống pháp luật của họ, do hướng tiếp cận phải áp dụng điều tra

⁵³ FATF (2012) *Các vấn đề trong quá trình triển khai: Hướng dẫn điều tra tài chính (Operational Issues: Financial Investigations Guidance)*

⁵⁴ FATF (2012) *Các ví dụ thực tiễn hiệu quả về tịch thu tài sản (Khuyến nghị 4 và 38) và quy định về thu hồi tài sản*

⁵⁵ Nghị quyết A/71/L.88 năm 2017 của Liên hợp quốc, “Đấu tranh chống buôn bán trái phép động, thực vật hoang dã”, <https://undocs.org/A/71/L.88>. Các nghị quyết khác của Liên hợp quốc kêu gọi các quốc gia thành viên sử dụng các biện pháp chống rửa tiền và tài trợ khủng bố để chống buôn bán trái phép động, thực vật hoang dã bao gồm A / RES / 69/314, 2015; A / RES / 70/301, 2016; và A / 73 / L.120, 2019.

rửa tiền đối với tất cả tội phạm nghiêm trọng, hướng tiếp cận tội phạm này "mở đường" cho tội phạm rửa tiền hoặc hướng tiếp cận theo danh sách các tội phạm nguồn.

24. Ví dụ sau đây mô tả cuộc cải cách lập pháp do Ấn Độ thực hiện vào năm 2012 để tăng cường các quy định liên quan đến rửa tiền đối với các tội phạm về động, thực vật hoang dã.

Hộp thông tin 13. Sửa đổi pháp luật để tăng khả năng áp dụng các quy định về phòng chống rửa tiền với các tội phạm nguồn của tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã

Trong năm 2012, Ấn Độ đã sửa đổi luật AML của mình, loại bỏ các quy định làm hạn chế khả năng áp dụng các tội phạm nguồn của tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã. Trước khi có sự thay đổi này (năm 2002), chỉ những tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã ước tính từ 3 triệu rupi trở lên (39.902 đô-la Mỹ) mới có thể bị coi là tội phạm nguồn. Cách tiếp cận mới (năm 2012) không quy định về mức tiền. Điều này đã làm tăng khả năng áp dụng quy định về rửa tiền của Ấn Độ đối với một loạt các tội phạm liên quan đến buôn bán động, thực vật hoang dã. Quy định này áp dụng cả với những hành vi phạm tội thu lợi bất chính nhỏ, những vụ việc mà số tiền ở mức thấp hơn so với quy định đó.

Nguồn: Ấn Độ, Legal Atlas.

25. Nghiên cứu của FATF này chỉ ra rằng các lỗ hổng pháp lý vẫn đặt ra thách thức trong việc chống lại các dòng tài chính liên quan đến IWT, mặc dù những năm gần đây đã có những tiến bộ trong việc tăng cường luật pháp trong nước về phòng chống loại tội phạm này. Các lỗ hổng pháp lý về tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã có thể ảnh hưởng đến khả năng áp dụng các quy định liên quan đến tội phạm rửa tiền, khả năng tịch thu tài sản và các công cụ liên quan cũng như sử dụng các biện pháp điều tra đặc biệt (ví dụ: các hoạt động bí mật, can thiệp điện thoại). Lỗ hổng pháp lý cũng có thể ảnh hưởng đến việc các định chế tài chính có bắt buộc phải lập hồ sơ báo cáo giao dịch đáng ngờ hay không. Cụ thể, điều này đồng nghĩa với việc hoạt động điều tra tội phạm rửa tiền có thể không khả thi do thủ đoạn của tội phạm hoặc do tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã không nằm trong danh sách tội phạm nguồn của tội phạm rửa tiền.

26. Tính chất xuyên quốc gia của các vụ buôn bán thực vật hoang dã cũng cho thấy tầm quan trọng của việc mở rộng việc điều tra tội phạm rửa tiền với tất cả các vi phạm liên quan đến IWT xảy ra trong và ngoài nước (xem bên dưới). Có một điều quan trọng là luật phòng chống tiền mở rộng các tội phạm liên quan để đảm bảo rằng đối tượng chỉ đạo hoặc điều hành mạng lưới buôn bán động, thực vật hoang dã có thể bị truy tố vì vai trò của đối tượng hoạt động bất hợp pháp, ngay cả khi đối tượng không tiếp xúc trực tiếp với (các) sản phẩm hoặc nguồn tiền bất hợp pháp, căn cứ theo Khuyến nghị 3.

Tính chất xuyên quốc gia của các vụ buôn bán động, thực vật hoang dã cũng cho thấy tầm quan trọng của việc cần mở rộng việc điều tra tội phạm rửa tiền với tất cả các hành vi liên quan đến tội phạm buôn bán trái phép động, thực vật hoang dã xảy ra trong và ngoài nước.

động, cần hành bản rửa

thực trong xúc

27. Ngoài ra, điều quan trọng là các quốc gia phải xây dựng các luật và quy định cơ bản về buôn bán trái phép động thực vật hoang dã để bao hàm được tất cả các hành vi liên quan đến IWT xảy ra trong phạm vi tài phán của mình. Ví dụ: Khi các tổ chức tội phạm IWT đang sử dụng một khu vực tài phán cụ thể làm địa điểm trung chuyển, các quốc gia phải đảm bảo việc tội phạm hóa nhóm các hành vi buôn lậu, chẳng hạn như buôn lậu bất kỳ loài động, thực vật hoang dã nào hoặc giả mạo các giấy tờ theo công ước CITES cũng như các giấy phép và chứng chỉ thương mại khác, để đảm bảo rằng nguy cơ rửa tiền do IWT gây ra có thể được ngăn chặn và đấu tranh hiệu quả. Hộp 14 dưới đây tóm tắt một số thách thức về mặt pháp lý khác mà các quốc gia phải đối mặt.

Hộp thông tin 14. Các lỗ hổng pháp lý phổ biến trong pháp luật về chống động, thực vật hoang dã và rửa tiền ảnh hưởng đến công tác phòng chống rửa tiền

Dưới đây là một số ví dụ về những lỗ hổng pháp lý phổ biến ở cấp độ tội phạm nguồn có thể ảnh hưởng đến phạm vi áp dụng tội phạm rửa tiền¹:

1. Lỗ hổng trong việc có quy định bao trùm các tội phạm liên quan đến động, thực vật hoang dã:
 - Luật pháp và quy định ở một số quốc gia không quy định việc vận chuyển và tiêu hủy các mẫu vật bị tịch thu.
 - Các loài không phải là loài bản địa được liệt kê trong Công ước CITES thường không được pháp luật và quy định quốc gia bảo vệ, tạo ra sự khác biệt về quy định giữa các quốc gia.
 - o Ví dụ, khi một loài không có trong danh mục các loài được bảo vệ của quốc gia, các hoạt động thực thi pháp luật có thể không thực hiện được.
 - Không tội phạm hóa các hành vi là tội phạm nguồn của IWT (có thể áp dụng theo hướng ban hành danh sách các tội phạm nguồn).
2. Các quy định về thương mại không rõ ràng, chủ yếu liên quan đến các giao dịch, các loài được và không được đề cập.
3. Hình phạt thấp. Ví dụ: phạt tiền không có ý nghĩa trong việc phòng ngừa, hình phạt tù dưới bốn (4) năm đối với các vi phạm nghiêm trọng và định nghĩa mờ hồ về hành vi vi phạm.

1. “Hướng dẫn soạn thảo luật chống tội phạm về động, thực vật hoang dã” của UNODC cũng nhấn mạnh rằng sự thông đồng, rửa tiền và các tội có liên quan rất hữu ích trong việc giải quyết các tội phạm tài chính liên quan đến IWT.
https://www.unodc.org/documents/Wildlife/Legislative_Guide.pdf

Nguồn: Ban Thư ký CITES, Legal Atlas.

Công tác phối hợp giữa nhiều cơ quan

28. Một số quốc gia đã thiết lập mạng lưới nhiều cơ quan để phối hợp giữa các cơ quan điều tra tội phạm về động, thực vật hoang dã với các cơ quan có quyền hạn, trách nhiệm điều tra tài chính và AML.⁵⁶

29. Các mạng lưới này đã được chứng minh là mang lại hiệu quả trong việc thu hẹp khoảng cách giữa các cơ quan không làm việc chặt chẽ hoặc thường xuyên với nhau, đặc biệt là ở các nước mà IWT không được đánh giá là nguy cơ rửa tiền đáng kể, hoặc nơi IWT không có tác động trực tiếp đến môi trường, nỗ lực bảo tồn hoặc an toàn về thể chất (Ví dụ: mối đe dọa từ đối tượng săn trộm đối với kiếm lâm).

30. Một số mạng lưới này nằm trong khuôn khổ phối hợp quốc gia mở rộng về AML/CFT (xem hộp thông tin bên dưới), trong khi những mạng lưới khác nằm ngoài cấu trúc AML/CFT thông thường để phản ánh sự có mặt của các đối tác phi truyền thống, chẳng hạn như cơ quan môi trường, các NPO v.v.⁵⁷

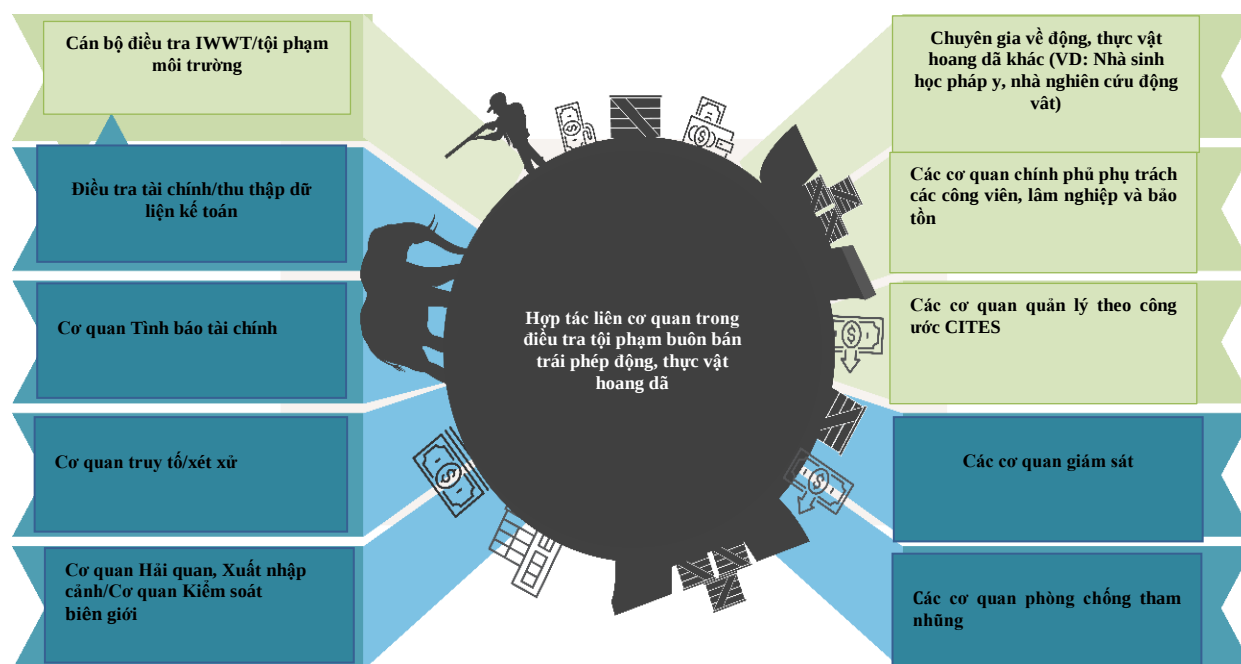
⁵⁶ Năm 2012, Interpol đưa ra khuyến nghị cho các thành viên thành lập “Lực lượng đặc nhiệm an ninh môi trường quốc gia” (NEST) để chống tội phạm môi trường thông qua việc tập hợp các cơ quan chuyên môn về môi trường, cảnh sát và các cơ quan chuyên môn khác thành một mạng lưới chính thức. Một số quốc gia phản hồi nghiên cứu này cho biết họ đã thiết lập những mạng lưới phù hợp với khuyến nghị này.

⁵⁷ Một số cơ quan môi trường đã thành lập các nhóm chuyên trách để xác định tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã. Một vài trong số này có dịch vụ bưu chính và chuyển phát tư nhân.

31. Các quốc gia đã cung cấp một số ví dụ tích cực về điều tra tài chính đối với các tội phạm buôn bán trái phép động, thực vật hoang dã, điều này thể hiện sự hợp tác hiệu quả giữa các cơ quan AML/CFT truyền thống và các cơ quan thường không được coi là có trách nhiệm chính trong AML/CFT (ví dụ: các cơ quan trực thuộc chính phủ chịu trách nhiệm về các vườn quốc gia, săn bắn, lâm nghiệp, hay rộng hơn là cơ quan bảo tồn, Cơ quan quản lý và thực thi công ước CITES cũng như các vườn thú địa phương).⁵⁸

32. Nghiên cứu không tìm thấy bằng chứng chỉ ra rằng có một cơ chế phối hợp hiệu quả hơn các cơ chế khác. Tuy nhiên, tất cả các cơ chế hỗ trợ để tiến hành điều tra tài chính đối với tội phạm liên quan đến động, thực vật hoang dã hiệu quả đã tập hợp các cơ quan môi trường và cơ quan AML với nhau. Điều này giúp hình thành mối quan hệ giữa các cơ quan với các mục tiêu khác nhau nhưng tương hỗ. Điều này cũng giúp tập hợp và sử dụng kiến thức chuyên môn riêng có của các cơ quan nhất định mà vốn không thể liên hệ được. Đồ họa thông tin 2 dưới đây biểu thị một số đơn vị và cơ quan có thẩm quyền tham gia vào các mạng lưới được quan sát trong nghiên cứu này.

⁵⁸ Cơ quan quản lý công ước CITES: Tất cả các quốc gia tham gia CITES phải chỉ định một cơ quan trực thuộc chính phủ hoạt động như Cơ quan quản lý (MA). MA chịu trách nhiệm thực hiện Công ước CITES trong phạm vi quyền hạn của mình. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xuất nhập khẩu và giấy chứng nhận tái xuất thay mặt cho cơ quan quốc gia đó. Mặc dù một quốc gia có thể chỉ định nhiều hơn một Cơ quan quản lý, nhưng phải có một cơ quan được chỉ định làm Cơ quan quản lý chịu trách nhiệm liên lạc với các quốc gia khác và Ban thư ký. Ở một mức độ nào đó, chức năng kết nối này có thể được so sánh với hệ thống Web an toàn của Egmont như một công cụ điều tra không chính thức.

Đồ họa thông tin 2. Hợp tác liên cơ quan trong điều tra rửa tiền và buôn bán ĐTVHD

Nguồn: FATF

33. Đặc biệt, một số quốc gia đã lưu ý tầm quan trọng của việc đưa FIU vào các mạng lưới này để giúp tạo ra và cung cấp thông tin tài chính từ khu vực tư nhân. Các quốc gia cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đảm bảo rằng mạng lưới liên cơ quan được thiết kế để tạo động lực cho sự hợp tác chặt chẽ và cởi mở giữa các cơ quan, đồng thời tránh sự cạnh tranh ngày càng tăng giữa các cơ quan hoạt động trong các lĩnh vực tương tự.

34. Tuy nhiên, bất chấp giá trị mà mạng lưới này có thể mang lại, phần lớn những người được hỏi đã không cho biết việc có một mạng lưới hoạt động tạo điều kiện thuận lợi cho sự hợp tác giữa các cơ quan trong điều tra tài chính liên quan đến tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã, thông qua các biện pháp chính thức hoặc không chính thức. Thay vào đó, nghiên cứu này cho thấy rằng các cán bộ điều tra tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã thực hiện thu giữ động, thực vật hoang dã bất hợp pháp và trong một số trường hợp, chia sẻ thông tin tài chính với các cơ quan AML/CFT để có thể hỗ trợ hoặc bắt đầu hoạt động điều tra tài chính. Tuy nhiên, vì nhiều lý do, thông tin này không được thực hiện. Trong các vụ việc khác, các cơ quan phòng chống tội phạm buôn bán trái phép động, thực vật hoang dã thường không tham gia vào hoạt động AML/CFT, họ thiếu các kênh chính thức hoặc không chính thức (các mối quan hệ ở cấp chính thức hoặc bản ghi nhớ hợp tác) để hợp tác và trao đổi thông tin, ví dụ như FIU hoặc các cơ quan điều tra tài chính có kinh nghiệm có thể hỗ trợ điều tra và truy tố tội phạm rửa tiền.

Hộp thông tin 15. Lực lượng đặc nhiệm liên ngành cấp quốc gia phòng chống tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã

Lực lượng đặc nhiệm phòng chống buôn bán động, thực vật hoang dã trực thuộc Tổng thống là một lực lượng đặc nhiệm liên ngành (được thành lập vào năm 2013) bởi Chính phủ Hoa Kỳ, tập hợp 17 cơ quan, ban ngành cấp liên bang để thực hiện Chiến lược quốc gia của Hoa Kỳ về chống buôn bán động, thực vật hoang dã, phù hợp với Đạo luật Loại bỏ, vô hiệu hóa và đấu tranh chống tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã năm 2016. Sự tham gia của nhiều cơ quan có trách nhiệm AML/CFT phản ánh tính chiến lược nhằm vô hiệu hóa nguồn tài chính của các tổ chức buôn bán động, thực vật hoang dã.

Lực lượng Đặc nhiệm do Ngoại trưởng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Tổng chưởng lý đồng chủ trì. Lực lượng này điều phối hoạt động và chia sẻ thông tin hàng tuần, hàng tháng và hàng quý giữa các cơ quan như Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp (DOJ), Cục Cá & Động, thực vật hoang dã Hoa Kỳ (USFWS) và Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ USAID.

Thể hiện các chức năng và lợi ích của mình, lực lượng đặc nhiệm đã tiến hành chia sẻ thông tin và hợp tác chủ động với các cơ quan tập trung vào các tội phạm liên quan đến động, thực vật hoang dã và điều tra, tập trung vào các tội phạm liên quan đến động, thực vật hoang dã và điều tra tội phạm rửa tiền trong Chiến dịch Crash, đây là một nỗ lực liên tục trên toàn quốc của USFWS trong việc phối hợp với DOJ để phát hiện, ngăn chặn và truy tố những đối tượng buôn bán động, thực vật hoang dã. Chiến dịch Crash có hàng chục nhân viên của Đơn vị hoạt động đặc biệt - Văn phòng thực thi pháp luật - USFWS được giao nhiệm vụ toàn thời gian cùng với khoảng 140 cán bộ thực địa và phối hợp với các cơ quan thực thi pháp luật nước ngoài (LEAs). Các tội phạm sau đó được truy tố bởi Phòng Tội phạm Môi trường thuộc Cục Tài nguyên và Môi trường, DOJ Hoa Kỳ và 10 văn phòng công tố liên bang trên khắp Hoa Kỳ.

Kể từ khi bắt giữ tám cá nhân vào tháng 2 năm 2012 như là một phần của "hoạt động triệt phá" ban đầu, đã có hơn 20 vụ bắt giữ và 12 bản án được thực hiện. Các vụ án khác trong chiến dịch Crash đang chờ xử lý và các cáo buộc chống lại những đối tượng này bao gồm vi phạm Đạo luật về các loài nguy cấp và Đạo luật Bảo tồn, cũng như các hoạt động chuẩn bị phạm tội, buôn lậu, rửa tiền, gian lận trong chuyển tiền, trốn thuế và làm tài liệu giả.

Nguồn: Hoa Kỳ

Sử dụng Thông tin tài chính để Xác định các Mạng lưới Tội phạm về Động, thực vật hoang dã rộng hơn

35. Thông tin tài chính đang không được thu thập, phát triển và phổ biến thường xuyên hoặc chủ động để bắt đầu hoặc hỗ trợ hoạt động điều tra tài chính về tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã. Các quốc gia đã báo cáo những khó khăn trong việc xác định hoạt động tài chính trong các vụ buôn bán động, thực vật hoang dã do tỷ lệ sử dụng tiền mặt cao và khó khăn trong việc theo dõi nguồn tiền ở nước ngoài; do sự khác biệt về luật pháp hoặc thiếu kỹ năng, nguồn lực hoặc các mối quan hệ (Ví dụ: quốc gia không có sĩ quan liên lạc được bố trí ở quốc gia có liên quan).

36. Phần lớn các quốc gia không nhận được hoặc sử dụng các báo giao dịch đáng ngờ để bắt đầu hoặc xác định các vụ việc liên quan đến IWT. Chỉ có mười ba (13) trong số 45 quốc gia phản hồi có nhận được ít nhất

một STR liên quan đến IWT trong năm năm qua⁵⁹. Thay vào đó, hầu hết các trường hợp được xác định thông qua thu giữ hải quan và do con người cung cấp (ví dụ như người cung cấp thông tin, nội tuyến và đặc tình).

37. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều cơ hội để các quốc gia sử dụng thông tin tài chính hiệu quả hơn. Nghiên cứu này đã nhận được một con số hạn chế các ví dụ cho thấy cách mà các quốc gia trong một số trường hợp đã sử dụng thông tin từ các nguồn để theo dõi tài chính, như trong trường hợp dưới đây. Phần 1 của báo cáo này trình bày chi tiết một số thủ đoạn phổ biến được sử dụng để rửa tiền/tài sản có được từ tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã. Các thủ đoạn được mô tả hướng đến một loạt các nguồn thông tin tài chính và thông tin tình báo hữu ích ngoài các STR. Bao gồm:

- thông tin xuất/nhập khẩu (được ghi trong hóa đơn, vận đơn và các tài liệu liên quan khác) liên quan đến đối tượng nghi vấn do những người biết thông tin về hoạt động thương mại hoặc do chính đối tượng đó nắm giữ;
- thông tin nhập cảnh đi lại và / hoặc tờ khai hải quan;
- thông tin về công ty, bất động sản và quyền sở hữu tài sản (ví dụ: hồ sơ đăng ký xe, báo cáo thuế). Nhiều quốc gia đã báo cáo những trường hợp sử dụng các công ty bình phong, vỏ bọc để rửa tiền; và tiền thu được từ IWT được sử dụng mua hàng hóa xa xỉ như xe cộ để tái đầu tư cho hoạt động bất hợp pháp và cho mục đích sử dụng cá nhân;
- hồ sơ thanh toán;
- hồ sơ liên quan đến điện thoại thu được thông qua các lệnh của tòa án: những hồ sơ này có thể cho thấy việc liên lạc thường xuyên bằng thiết bị di động (gọi điện, nhắn tin, v.v.) liên quan đến hoạt động ngân hàng.

38. Trường hợp sau đây của Malawi cho thấy tầm quan trọng của việc các cán bộ điều tra tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã thu thập tất cả các thông tin tài chính sẵn có ngay từ khi bắt đầu hoạt động điều tra (ví dụ: trong suốt quá trình bắt giữ đối tượng nghi vấn, khám xét địa điểm hoặc tài sản có liên quan). Tài sản và thông tin tài chính (chẳng hạn như phiếu thanh toán, bảng sao kê ngân hàng, tiền mặt hoặc hàng hóa xa xỉ) có thể cung cấp dấu vết tài chính và giúp làm sáng tỏ mạng lưới tội phạm lớn hơn cũng như các hoạt động tài chính của chúng. Việc xác định và thu thập thông tin tài chính sẽ giúp đảm bảo kết án thành công đối tượng rửa tiền.

⁵⁹ Chương 5 của báo cáo này trình bày những thách thức mà các định chế tài chính phải đối mặt để xác định thành công hoạt động bất hợp pháp liên quan đến buôn bán động, thực vật hoang dã. Những thách thức này có thể trở nên đặc biệt lớn đối với các định chế tài chính hoạt động tại các quốc gia trung chuyển hoặc quốc gia đích đến của hoạt động buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp.

Hộp thông tin 16. Sử dụng điều tra tài chính để xác định các đường dây lớn hơn ở nước ngoài

Vào tháng 8 năm 2019, Cơ quan tình báo tài chính Malawi (FIA) đã tiến hành điều tra tài chính đối với một công dân của một quốc gia châu Á, được cho là "đối tượng cầm đầu" của một tổ chức IWT và những công dân Malawi đã bị Cơ quan cảnh sát Malawi bắt giữ vì tàng trữ và buôn bán trái phép các sản phẩm từ động, thực vật hoang dã.

Sau khi khám xét ban đầu chỗ ở của những đối tượng bị bắt và từ thông tin liên quan đến đối tượng cầm đầu do đặc tình cung cấp, Cảnh sát cùng với Cục Công viên quốc gia và Động, thực vật hoang dã đã đệ trình lên FIA. FIA đã thực hiện phân tích tài chính sơ bộ về các đối tượng liên quan và phát triển thông tin nghiệp vụ tài chính để tiến hành điều tra tài chính.

Hoạt động điều tra đã sử dụng bảng sao kê ngân hàng, tài liệu mở tài khoản, hồ sơ chuyển tiền; thông tin từ sở di trú, cơ quan đăng ký đất đai và cơ quan quản lý thu nhập. Hình thức thanh toán chủ yếu được sử dụng là tiền mặt. Các phát hiện sơ bộ như sau:

- Đối tượng cầm đầu và gia đình đã tích lũy lượng tài sản lớn không thể giải trình nguồn gốc mà không tương xứng với hoạt động kinh doanh hợp pháp của mình;
- Có hồ sơ về nhiều giao dịch giữa các tài khoản của đối tượng cầm đầu bị tình nghi, con gái đối tượng và nhân viên đường như không có mục đích kinh tế rõ ràng;
- Một công ty bình phong đã được đăng ký dưới tên của cô con gái hoặc các nhân viên;
- Số tài khoản được đăng ký dưới tên của công ty vỏ bọc thuộc về con gái của đối tượng đang được sử dụng trong một kế hoạch cho vay để đánh bạc với mức lãi suất 30%;
- Các phương tiện thuộc sở hữu của đối tượng cầm đầu được đăng ký dưới tên của những người dân địa phương - nhân viên hoặc các đối tác kinh doanh;
- Đối tượng cầm đầu đã mua lại các mỏ khai thác và một trang trại;
- Đặt cọc tiền bằng cách dùng một tên giả, sử dụng người dân địa phương để thực hiện các giao dịch và đăng ký kinh doanh

Hoạt động điều tra rửa tiền đã được FIA tiến hành và vẫn đang tiếp tục. Thẻ nhân bị kết tội rửa tiền ở Malawi có thể phải đối mặt với án tù chung thân.

Nguồn: Malawi

39. Các FIU cũng có thể tăng cường đáng kể hoạt động điều tra tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã bằng cách cung cấp các thông tin quan trọng về dòng tiền, người gửi, người thụ hưởng và hình thức thanh toán. Thông tin do FIU cung cấp có thể:

- ☐ Giúp hiểu và xác định được các giao dịch và tuyến buôn bán động, thực vật hoang dã;
- ☐ Cung cấp một bức tranh rõ ràng hơn về cách các đối tượng tương tác với nhau;
- ☐ Mở rộng đáng kể phạm vi chủ thể, đối tượng nghi vấn và các mục tiêu, vì các dòng tài chính có thể liên quan đến nhiều cá nhân / tổ chức hơn tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã đơn thuần.

40. Phương pháp hồi quy (hay “khai thác”) các giao dịch đáng ngờ nói riêng có thể mang lại thông tin cá nhân/tài chính cụ thể hoặc nghi vấn để nhận diện các cá nhân và theo dõi hoạt động phạm tội.

Điều tra tài chính song song

41. Các cuộc điều tra song song thể hiện một công cụ mạnh mẽ mà các quốc gia có thể sử dụng để giảm lợi nhuận của tội phạm buôn bán trái phép động, thực vật hoang dã. Để phù hợp với Khuyến nghị 30 của FATF, các quốc gia phải tiến hành điều tra tài chính song song khi thích hợp để xác định các mạng lưới tội phạm lớn hơn cũng như ngăn chặn việc tẩu tán tài sản và công cụ phạm tội⁶⁰. Việc không sử dụng thông tin tài chính và tiến hành điều tra tài chính sớm, phù hợp có thể dẫn đến việc các tổ chức tội phạm di chuyển địa điểm hoặc ẩn mình và không thể phát hiện ra tài sản bằng hoạt động điều tra tài chính nếu tiến hành muộn hơn so với thời điểm điều tra tội phạm nguồn.

Việc không sử dụng thông tin tài chính và tiến hành điều tra tài chính sớm, phù hợp có thể dẫn đến việc các tổ chức tội phạm di chuyển địa điểm hoặc ẩn mình và không thể phát hiện ra tài sản

42. Những thách thức như mức độ ưu tiên thấp đối với tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã của các cơ quan chủ chốt trong AML/CFT bao gồm FIU dường như đã góp phần làm cho số lượng các điều tra tài chính ở mức tương đối thấp. Mức độ ưu tiên thấp đối với tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã của các cơ quan chủ chốt có nghĩa là nhiều quốc gia không có sự kết hợp cần thiết giữa các chính sách, nguồn lực, đào tạo và sự phối hợp liên ngành để các cơ quan thực thi pháp luật thường xuyên tiến hành hoạt động điều tra song song với tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã.

43. Nghiên cứu này nhận được một số lượng rất hạn chế các ví dụ của các quốc gia về tiến hành điều tra song song với tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã; tuy nhiên, có một số ngoại lệ. Một trường hợp do Australia cung cấp (xem hộp 17 bên dưới) cho thấy giá trị của việc tiến hành các hoạt động điều tra song song để truy tìm và tịch thu tài sản càng sớm càng tốt cũng như tầm quan trọng của sự hợp tác giữa FIU và các cơ quan môi trường. Trong trường hợp này, việc sử dụng mạng lưới nhiều cơ quan cho phép cơ quan tình báo tài chính khai thác thông tin tài chính sẵn có để xác định các đối tượng phạm tội chưa bị phát hiện trước đây ở Thụy Điển và Thái Lan, đồng thời xác định tính chất của vụ việc.

44. Nghiên cứu này chỉ ra rằng việc thiếu hoạt động điều tra tài chính song song với tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã cũng phù hợp với những phát hiện được quan sát rộng rãi trên toàn cầu về quy mô của điều tra tài chính song song đối với các tội phạm khác, bên cạnh tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã, tất cả đều không phù hợp với rủi ro của chúng.

⁶⁰ Điều tra song song là việc tập trung đồng thời vào tội phạm nguồn và tội phạm rửa tiền. Khuyến nghị 30 nêu rõ rằng, đối với tất cả tội phạm rửa tiền, tội phạm nguồn có liên quan và tài trợ khủng bố, cơ quan thực thi pháp luật nên chủ động tiến hành điều tra song song

Hộp thông tin 17. Điều tra tài chính song song ở Australia để triệt xóa đường dây buôn bán trái phép các loài bò sát

Vào năm 2016, Lực lượng Biên phòng Australia (ABF) đã ngăn chặn một số bưu kiện gửi đi quốc tế có chứa động, thực vật hoang dã bản địa. Cùng với một số gói hàng gửi đến bị chặn có chứa động, thực vật hoang dã ngoại lai, các gói hàng này có mối liên hệ với đối tượng nghi vấn người Australia (POI). Để điều tra thêm, Bộ Môi trường và Năng lượng (DoEE) đã tiến hành một cuộc điều tra chung với Cảnh sát Liên bang Australia (AFP) và phối hợp với ABF, FIU (AUSTRAC), Bộ Nông nghiệp và Tài nguyên nước cũng như các cơ quan chức năng về động, thực vật hoang dã của nhiều tiểu bang và vùng lãnh thổ.

AFP xác nhận rằng đối tượng nghi vấn đã điều hành một mạng lưới IWT để xuất khẩu các loài bò sát bản địa của Australia. Nhiều mặt hàng xuất khẩu của đối tượng nghi vấn được dành cho các đối tượng ở Thụy Điển. Quá trình điều tra sử dụng thông tin tình báo với Cảnh sát Thụy Điển về các hoạt động của đối tượng nghi vấn người Thụy Điển. Một cuộc khám xét đã được tiến hành đối với nơi ở của đối tượng nghi vấn, dẫn đến việc bắt giữ đối tượng. Quá trình khám xét đã phát hiện ra hai con trăn Miến Điện tại nhà, cùng khoảng 30.000 đô-la Mỹ tiền mặt.

Tình báo tài chính đã giúp xác định các mạng lưới tội phạm lớn hơn. Thông tin giao dịch ngân hàng thu được từ FIU chỉ ra mối liên kết trực tiếp của đối tượng nghi vấn với một số đối tượng buôn bán động, thực vật hoang dã người Thụy Điển, hỗ trợ cho quá trình điều tra tội phạm. Tương tự như vậy, phân tích của FIU cho thấy rằng chính các pháp nhân Thụy Điển đã và đang gửi tiền cho một nhà kinh doanh các loài bò sát của Úc khác.

Các phương thức thanh toán được sử dụng là: tiền mặt; chuyển khoản ngân hàng; thanh toán thông qua một nhà cung cấp Dịch vụ Chuyển tiền hoặc Giá trị (MVTs) lớn; thanh toán bằng “hiện vật” (trao đổi động, thực vật hoang dã có giá trị tương đương); cũng như giao dịch với các đối tượng đồng phạm và thành viên gia đình của những đối tượng buôn bán động, thực vật hoang dã. Rất khó xác định giá trị của các dòng tiền; tuy nhiên, ước tính đối tượng tình nghi chính đã thu được hơn nửa triệu đô la Úc từ việc nhập khẩu cá, cá đuối gai độc, bò sát và rùa từ Thái Lan. Đối tượng nghi vấn bị kết án với sáu tội danh bao gồm: Cố gắng xuất khẩu các mẫu vật bản địa được quản lý (Luật bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường, điều 303DD); nhập khẩu các mẫu vật sống được quản lý (Luật bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường, điều 303EK); sở hữu các mẫu vật nhập khẩu bất hợp pháp (Luật bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường, điều 303GN); và rửa tiền (Buật Bộ luật Hình sự 1995). Đối tượng này bị kết án bốn năm tù, với thời gian không được xét ân xá là hai năm rưỡi. Trong quá trình điều tra, các cơ quan chức năng đã tịch thu khoảng 30.000 đô-la Mỹ tiền mặt là tiền thu được từ hoạt động phạm tội, cùng với 340.000 đô-la Mỹ (giá trị ước tính của động, thực vật hoang dã).

Nguồn: Australia.

Thu hồi tài sản

45. Giống như các đối tượng khác, đối tượng buôn bán trái phép động, thực vật hoang dã hoạt động vì mục đích vụ lợi. Do đó, một trong những cách hiệu quả nhất để đấu tranh với IWT là tịch thu số tiền thu được và công cụ, phương tiện để thực hiện các tội phạm khác (ví dụ: vũ khí, công cụ, động vật để săn bắn, phương tiện và thiết bị được sử dụng để nuôi nhốt động, thực vật hoang dã). Bất cứ khi nào có thể, theo Khuyến nghị 4 và 38 của FATF, các quốc gia khi tiến hành điều tra tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã nên ưu tiên xác định, phong tỏa, kê biên và tịch thu các tài sản liên quan.

46. Các nghiên cứu này đã ghi nhận những thách thức mà quốc gia phải đối mặt trong việc tiến hành điều tra tài chính tư cách là hoạt động đầu tiên; khó khăn phải đối mặt trong tra tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã và tội phạm tiền có liên quan cũng để khẳng định cần có những nỗ lực nhằm thu hồi tài sản. Ngoài ra, các quốc gia có thể gặp phải những khó khăn trong việc chứng minh tài sản mà đối tượng nắm giữ là có nguồn gốc từ tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã. Các quốc gia khác báo cáo rằng việc quản lý dữ liệu kém và các rào cản đối với việc

Động lực để tịch thu tài sản có thể không lớn bằng việc giải quyết các tội phạm nguồn có nhiều tài sản hơn, ví dụ: tội phạm lừa đảo

các
với
điều
rửa

chia sẻ thông tin liên ngành cũng ngăn cản các nỗ lực truy tìm và thu giữ tài sản. Đặc biệt trước tình hình IWT, các quốc gia có thể gặp khó khăn trong việc tìm kiếm các nguồn lực hoặc kiến thức chuyên môn để quản lý động, thực vật hoang dã còn sống bị bắt giữ. Trong nghiên cứu điển hình của Hoa Kỳ bên dưới (xem hộp 18), các loài bò sát quý hiếm đã được Sở cảnh sát Hoa Kỳ bàn giao để một sở thú chăm sóc trong quá trình tiến hành tố tụng.

47. Cuối cùng, thường không có tài sản nào liên quan đến hành vi phạm tội có thể được chuyển đổi hợp pháp thành tài sản để bồi thường cho các nạn nhân hoặc giúp ích cho việc thực thi pháp luật, thậm chí là các hoạt động bảo tồn động, thực vật hoang dã. Trong nhiều trường hợp, tài sản tịch thu được trong các vụ án buôn bán động, thực vật hoang dã chủ yếu bao gồm các loài hoặc các bộ phận bị buôn bán. Điều này có nghĩa là động lực để tịch thu tài sản có thể không lớn bằng việc giải quyết các tội phạm nguồn có nhiều tài sản hơn, ví dụ: tội phạm lừa đảo. Phát hiện này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tìm ra các đối tượng trong mạng lưới tội phạm đang nắm giữ, kiểm soát hoặc liên quan đến các tài sản có thể được pha trộn với tài sản hợp pháp của tổ chức tội phạm, ví dụ: bất động sản, hàng xa xỉ, xe cộ và tiền mặt. Điều đó có thể giúp giải quyết vấn đề này.

Hộp thông tin 18. Tịch thu tài sản từ tội buôn bán trái phép các loài bò sát

Vụ án này liên quan đến việc buôn bán bất hợp pháp các cá thể trăn boa quý hiếm giữa Brazil và Hoa Kỳ, khởi tố thành công bị can buôn bán tại Hoa Kỳ. Đối tượng đã đến Brazil và tìm được con trăn quý hiếm ở một tổ chức bảo vệ động vật, nơi được Chính phủ Brazil bảo vệ. Đối tượng đã mang con trăn boa bạch tạng cực kỳ quý hiếm vào Hoa Kỳ với ý định bán nó. Hoạt động bất hợp pháp được xác định thông qua mua bán trực tuyến. Dựa trên yêu cầu tương trợ tư pháp của Brazil, cơ quan điều tra liên bang của Hoa Kỳ đã nhận được lệnh cho phép thu giữ con trăn và bất kỳ cá thể nào khác tại chỗ ở của Stone tại bang Utah. Khi thực hiện lệnh này, các nhân viên FBI được biết con trăn đã chết. Tuy nhiên, họ đã xác định vị trí và bắt giữ các con trăn con của nó. Vụ việc có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng của Hoa Kỳ và Brazil, cuối cùng họ đã trao trả được 7 cá thể con về Brazil. Giá trị ước tính của những con trăn là từ 350.000 đến 1.000.000 đô-la Mỹ.

Sau khi Brazil đệ đơn lên Hoa Kỳ để tịch thu vì họ có quyền sở hữu hợp pháp với số trăn nói trên, bị cáo Jeremy Stone người Mỹ phản đối đơn kiện của Brazil, trong đó đối tượng tranh luận về các cơ sở thực tế được khẳng định trong đơn kiện. Thêm vào đó, một cá nhân khác, Kara Stone, cũng đã đệ đơn cáo buộc quyền sở hữu đối với những con trăn. Các đơn kiện của Jeremy Stone và Kara Stone đã bị tòa án liên bang Hoa Kỳ bác bỏ, tòa án cuối cùng đã ra lệnh tịch thu những con trăn và đưa chúng trở về Brazil. Jeremy Stone bị kết tội vận chuyển trái phép động, thực vật hoang dã vào Hoa Kỳ. Những con trăn đã được trả lại Brazil vào tháng 7 năm 2015.

Nguồn: Hoa Kỳ và Brazil.

Hộp thông tin 19. Tịch thu tài sản liên quan đến mạng lưới buôn bán trái phép lươn thủy tinh trên phạm vi quốc tế

Văn phòng Điều tra Hải quan Đức ở Frankfurt am Main đang tiến hành điều tra về một mạng lưới buôn bán lươn thủy tinh hoạt động ở khắp các nước châu Âu và buôn bán các loài được bảo vệ từ châu Âu sang châu Á. Vụ việc được xác định trong quá trình kiểm tra an ninh tại sân bay Frankfurt khi một công dân Malaysia cố gắng rời Đức đến Việt Nam với 210.000 con lươn thủy tinh trong hành lý.

Thông tin xác định được trong quá trình điều tra dẫn đến việc các cơ quan thực thi pháp luật tới một trang trại cá được sử dụng để nuôi giữ tạm thời số lươn trước khi được vận chuyển sang châu Á. Khám xét trang trại cùng các hoạt động sau đó dẫn đến việc bắt giữ 8 đối tượng đến từ Trung Quốc, Malaysia, Việt Nam, tạm giữ và tịch thu 51.000 euro và thả số lươn thu giữ được.

Các cơ quan chức năng xác định số tiền bị tịch thu là tiền được trả để vận chuyển lươn đến châu Á. Hoạt động điều tra về mạng lưới buôn lậu nghi vẫn đang hoạt động ở nhiều quốc gia châu Âu này vẫn đang tiếp tục. Các cơ quan chức năng của Đức đang phối hợp với các cơ quan trên khắp châu Âu và Europol. Văn phòng công tố viên ở Frankfurt am Main hiện đang tiến hành các thủ tục theo tố tụng hình sự với các nghi vấn rửa tiền.

Nguồn: Cộng hòa liên bang Đức

Các thực tiễn tốt bổ sung: Điều tra tài chính

48. Nghiên cứu xác định các hoạt động thực tiễn hiệu quả khác đã hỗ trợ điều tra tài chính thành công và thu hồi được tài sản. FATF đã nghiên cứu nhiều trong số này bằng các nghiên cứu và đánh giá toàn cầu khác, đồng thời công nhận khả năng áp dụng rộng rãi hơn của chúng như các biện pháp AML/CTF hiệu quả. Kết quả là các biện pháp không được đề cập chi tiết ở đây. Một số ví dụ bao gồm:

- **Đào tạo cho cơ quan thực thi pháp luật có nhiệm vụ phát hiện, điều tra và truy tố tội phạm rửa tiền từ tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã.** Các chương trình như vậy phải cung cấp cho tất cả các cán bộ có liên quan về vấn đề thu thập và sử dụng thông tin tình báo tài chính.⁶¹
- **Phân bổ nguồn lực tài chính và nhân lực cho các đơn vị điều tra tài chính tương xứng với rủi ro rửa tiền và tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã đã xác định.** Các ví dụ điển hình về hoạt động điều tra tài chính đối với IWT thể hiện mức độ đầu tư thích hợp vào nguồn lực và trang thiết bị cho các cơ quan chức năng để họ hoàn thành trách nhiệm của mình.
- **Thực hiện rà soát hồ sơ (nhiều cơ quan) về các vụ án IWT đã kết thúc/trước đây, tập trung vào các yếu tố tài chính chưa được khám phá của vụ án.** Những đánh giá như vậy có thể giúp xác định các xu hướng và phương pháp được sử dụng để dịch chuyển nguồn tiền cũng như che giấu nguồn gốc tội phạm của chúng, liên quan đến các tội phạm nguồn phổ biến, nhằm xác định các dấu hiệu rủi ro và khả năng phát hiện đối tượng cầm đầu mới từ các vụ án chưa được giải quyết hoặc đã kết luận trước đây (xem hộp thông tin 20 bên dưới).⁶²
- **Sử dụng các biện pháp thay thế để áp dụng trừng phạt không phù hợp với các đối tượng phạm tội (cả thể nhân và pháp nhân) của các tổ chức IWT, nơi các biện pháp trừng phạt**

⁶¹ Văn phòng Liên hợp quốc về Ma túy và Tội phạm, một tổ chức quan sát viên của FATF, đã tổ chức tập huấn để hỗ trợ hợp tác và đào tạo giữa FIU và các quan chức thực thi pháp luật về tài sản thu được từ tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã. Trong đó có việc tiến hành đào tạo thông qua "Chương trình toàn cầu về phòng chống tội phạm buôn bán trái phép động thực vật hoang dã và lâm sản", "Chương trình toàn cầu về phòng chống rửa tiền". Các hoạt động tập huấn đã tập trung vào việc tăng cường giải pháp chính sách, thủ tục và triển khai đối với tội phạm liên quan đến động, thực vật hoang dã với trọng tâm là khuyến khích và hỗ trợ các quốc gia tiến hành điều tra tài chính song song khi phát hiện các vụ án liên quan đến động, thực vật hoang dã.

⁶² Ví dụ, Viện Nghiên cứu Quốc phòng và An ninh Hoàng gia (2020) "Vụ án đã kết thúc? Lý do nên xem xét các vụ án buôn bán động, thực vật hoang dã trong trước đó từ góc độ tài chính" (Royal United Services Institute (2020) "Case Closed? Why We Should Review Historic Wildlife Trafficking Cases from a Financial Perspective.") <https://rusi.org/publication/rusi-newsbrief/case-closed-why-we-should-review-historic-wildlife-trafficking-cases>

được áp dụng phổ biến hơn là không thực tế. Trong trường hợp không thể kết luận đối tượng phạm tội rửa tiền (ví dụ như do thiếu chứng cứ), các quốc gia có thể dựa vào các biện pháp ngăn chặn khác, chẳng hạn như sử dụng các biện pháp trừng phạt tài chính với đối tượng đã xác định (TFS), hoặc các tội danh tài chính khác (tham nhũng, gian lận, v.v.).⁶³ Ví dụ dưới đây do Hoa Kỳ cung cấp (hộp thông tin 21) cho thấy việc sử dụng các biện pháp trừng phạt tài chính đã xác định (TFS) đối với một tổ chức xuyên quốc gia hoạt động ở Lào để ngăn chặn tiền thu được của tổ chức này xâm nhập vào hệ thống tài chính.

Hộp thông tin 20. Xem xét lại các vụ án đã kết thúc / chưa hoàn thành của các cơ quan liên ngành

Theo Kế hoạch Hành động Quốc gia về chống buôn bán ngà voi của CHDCND Lào, vào tháng 11 năm 2019, Cục Kiểm lâm (DoFI), Cục Cảnh sát Kinh tế, Văn phòng Tình báo Phòng chống rửa tiền (AMLIO) đã tiến hành xem xét hai vụ án mới kết thúc gần đây liên quan đến tội phạm nguồn. Các cơ quan chức năng đã không áp dụng các hướng dẫn tài chính và các thông tin tài chính vào thời điểm đó.

Mục đích của việc xem xét không phải để mở lại các vụ án, mà dùng các ví dụ thực tế này để:

- Xác định các cơ hội để thu thập và sử dụng thông tin tài chính bị bỏ lỡ trong quá trình điều tra ban đầu. Các cơ quan đã nhất trí về tầm quan trọng của việc thu giữ **biên lai, hóa đơn, máy thanh toán** và các vật dụng khác có thể chứa thông tin tài chính trong quá trình khám xét nơi ở và trong quá trình điều tra.
- Xác định các xu hướng và phương pháp tài chính phổ biến liên quan tội phạm nguồn. Cả hai vụ án được xem xét đều liên quan đến việc tịch thu khối lượng ngà voi dưới 100 kg từ các cơ sở bán lẻ. Đây là một trường hợp điển hình ở CHDCND Lào: các sản phẩm ngà voi bị buôn bán trái phép thường được bán tại các cửa hàng bán lẻ do người Trung Quốc làm chủ, chủ yếu bán cho khách du lịch Trung Quốc và việc thanh toán thường được thực hiện **bằng thẻ**.
- Thể hiện vai trò của điều tra tài chính trong việc xác định các đối tượng liên quan hoặc dòng tiền bất hợp pháp và khuyến khích các cơ quan liên quan tăng cường thực hiện.

Căn cứ kết quả của hoạt động này, Chính phủ CHDCND Lào sẽ xem xét các bài học kinh nghiệm dựa trên các vụ án thực tế đã xảy ra để rút kinh nghiệm và áp dụng vào hoạt động điều tra trong tương lai.

Nguồn: Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Viện Nghiên cứu Quốc phòng và An ninh Hoàng gia Vương quốc Anh (RUSI).

⁶³ Thuật ngữ "trừng phạt tài chính với đối tượng đã xác định" nghĩa là tiến hành cả đóng băng tài sản và các lệnh cấm để ngăn chặn tiền hoặc các tài sản khác được cung cấp, trực tiếp hoặc gián tiếp, vì lợi ích của những cá nhân và tổ chức được các cơ quan quốc gia hoặc quốc tế chỉ định.

Hộp thông tin 21. Sử dụng chế tài tài chính với các đối tượng đã xác định để phòng ngừa các dòng tài chính của tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã

Hoa Kỳ đã áp đặt các biện pháp trừng phạt tài chính đối với một mạng lưới tội phạm liên quan đến buôn bán động, thực vật hoang dã được tổ chức thông qua sòng bạc Kings Roman ở Lào tại một đặc khu kinh tế. Văn phòng Kiểm soát tài sản nước ngoài của Bộ Tài chính Hoa Kỳ (OFAC) đã xử phạt tổ chức tội phạm xuyên quốc gia Zhao Wei (TCO), vì các hoạt động bất hợp pháp, trong đó có khai thác Đặc khu Kinh tế Tam giác Vàng để tham gia buôn bán trái phép các động vật có nguy cơ tuyệt chủng, bao gồm tê tê, hổ, tê giác và voi. Hành động cưỡng chế này đã áp dụng với ba công ty liên kết với Zhao Wei TCO, hai công ty ở Hồng Kông và một ở Thái Lan. Ngoài ra, OFAC đã áp đặt các biện pháp trừng phạt đối với mạng lưới gồm 4 cá nhân và 3 tổ chức tại 3 khu vực tài phán (Hồng Kông, Lào và Thái Lan) vì hỗ trợ Zhao Wei TCO. Việc áp dụng này được thực hiện theo Lệnh thi hành án số 13581 để đấu tranh chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia.

Do đó, tất cả tài sản của những đối tượng bị áp dụng thuộc khu vực tài phán của Hoa Kỳ đều đã bị đóng băng và các cá nhân, doanh nghiệp Hoa Kỳ bị cấm tham gia vào các giao dịch với các đối tượng này. Các cá nhân và pháp nhân được chỉ định bị cấm tham gia vào các giao dịch với người dân Hoa Kỳ hoặc sử dụng hệ thống tài chính của nước này. Chế tài đối với hành vi vi phạm các biện pháp trừng phạt này theo luật của Hoa Kỳ bao gồm tù xử phạt hành chính lên đến 289.238 đô-la Mỹ cho mỗi vi phạm, đến các chế tài hình sự nghiêm khắc hơn. Hình phạt có thể bao gồm phạt tù đến 20 năm và phạt tiền lên đến 1 triệu đô-la Mỹ.

Nguồn: Hoa Kỳ.

Chương 3. HỢP TÁC QUỐC TẾ

78. Phần lớn các tổ chức tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp quy mô lớn hoạt động trên phạm vi quốc tế. Trong một vài vụ việc, chỉ có hai hoặc ba nền tư pháp lân cận có liên quan. Tuy nhiên, nhiều vụ việc được xem xét tại báo cáo này liên quan đến các tổ chức tội phạm phức tạp hoạt động ở nhiều quốc gia trên nhiều châu lục. Như đã chỉ ra trong chương 1 của báo cáo này, các tổ chức tội phạm hoạt động trên phạm vi quốc tế nhằm đưa các sản phẩm từ động, thực vật hoang dã sang các thị trường có lợi nhuận cao ở nước ngoài cũng như để che giấu các hoạt động và tài chính của mình. Điều này tạo ra nhiều thách thức cho các cơ quan chức năng trong việc tìm kiếm, phát hiện và ngăn chặn hoạt động rửa tiền từ buôn bán trái phép động, thực vật hoang dã.

79. Thứ nhất, tội phạm khai thác các lỗ hổng về luật pháp⁶⁴ và các cách tiếp cận khác nhau của các quốc gia đối với tội phạm về động, thực vật hoang dã và tội phạm rửa tiền có liên quan. Trong số gần 50 nền tư pháp tham gia vào nghiên cứu này, phần lớn xác định các khác biệt trong khuôn khổ pháp lý là một trong những trở ngại chính đối với hoạt động hợp tác quốc tế về chống rửa tiền và buôn bán trái phép động, thực vật hoang dã. Thứ hai, như đã thảo luận trước đây trong báo cáo này, các cơ quan thực thi pháp luật thường không có đủ nguồn lực và sự chú ý dành cho hoạt động rửa tiền liên quan đến tội phạm buôn bán trái phép động, thực vật hoang dã. Điều này có ảnh hưởng tiêu cực đến sự phối hợp trong nước giữa các cơ quan chống rửa tiền và tài trợ khủng bố và các cơ quan khác, điều này cũng có tác động tiêu cực đến sự hợp tác với các quốc gia khác.

80. Thứ ba, hoạt động hợp tác liên quan đến tội phạm mua bán trái phép động, thực vật hoang dã, cũng như các tội phạm khác, có thể diễn ra chậm, nhưng sự trì hoãn này lại có thể gây tổn hại đặc biệt khi động, thực vật hoang dã đang gặp nguy hiểm đến tính mạng, khi các sản phẩm có thể được bán hoặc tài sản bị cất giấu trong khi yêu cầu hỗ trợ vẫn đang chờ xử lý. Thứ tư, nhu cầu đối với một số động, thực vật hoang dã bất hợp pháp ở các quốc gia đích đến có thể dựa trên truyền thống, văn hóa, đặc tính dược tính truyền thống được tin dùng, yếu tố sang trọng, hoặc thậm chí cả giá trị ẩm thực và sở thích trang trí. Do đó, việc có được sự hợp tác từ các nước đích đến cũng có thể khó khăn hơn. Tham nhũng có thể tác động làm vấn đề này trầm trọng hơn ở cả quốc gia nguồn và quốc gia đích đến. Cuối cùng, ý chí chính trị cần thiết để tham gia vào các hoạt động hợp tác cả chính thức và không chính thức để đấu tranh chống tội phạm buôn bán trái phép động, thực vật hoang dã và tội phạm rửa tiền có liên quan có thể ít được phát triển hoặc phổ biến hơn so với các loại hàng hóa buôn lậu khác, chẳng hạn như ma túy.

⁶⁴ Xem thêm giải thích về các lỗ hổng pháp lý tại Chương 2 của báo cáo này.

Hộp thông tin 22. Cách tiếp cận của FATF đối với hoạt động hợp tác quốc tế

Nhận thấy rằng tội phạm không tôn trọng biên giới, FATF coi hợp tác quốc tế là ưu tiên chính trong các Tiêu chuẩn và Quy trình đánh giá của mình. Các khuyến nghị 36-40 của FATF liên quan đến các khía cạnh khác nhau của hoạt động hợp tác quốc tế, bao gồm việc triển khai các công cụ quốc tế, tương trợ tư pháp, dẫn độ, tịch thu tài sản, và các hình thức hợp tác quốc tế khác như giữa các Đơn vị Tình báo Tài chính (FIU), những người giám sát tài chính và các cơ quan thực thi pháp luật.

Khi được thực hiện có hiệu quả, các Khuyến nghị này sẽ đảm bảo: các quốc gia cung cấp sự hỗ trợ mang tính xây dựng và kịp thời khi được các quốc gia khác yêu cầu; các cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ các yêu cầu xác định vị trí và dẫn độ tội phạm; và, các cơ quan có thẩm quyền xác định, phong tỏa, thu giữ, tịch thu và chia sẻ tài sản cũng như cung cấp thông tin liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố hoặc các hành vi phạm tội có liên quan. Các Khuyến nghị của FATF cũng yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền tìm kiếm sự hợp tác quốc tế từ các quốc gia khác để truy tìm tội phạm và tài sản của mình.

81. Thông tin đầu vào nhận được từ các quốc gia, cùng với những thách thức được mô tả ở trên, dẫn đến một phát hiện chính của báo cáo này: **rất ít quốc gia đang thực hiện hợp tác quốc tế một cách thường xuyên về các dòng tài chính liên quan đến buôn bán trái phép động, thực vật hoang dã**. Chỉ khoảng một phần tư số các nền tư pháp tham gia vào nghiên cứu này đã từng gửi hoặc nhận được yêu cầu chính thức về thông tin rửa tiền liên quan đến mua, bán trái phép động, thực vật hoang dã. Hơn nữa, các quốc gia báo cáo đã gửi hoặc nhận thông tin không phải lúc nào cũng là các quốc gia có mức độ rủi ro rửa tiền liên quan đến mua bán trái phép động, thực vật hoang dã cao. Điều này cho thấy sự khác biệt rõ ràng về địa lý giữa các nền tư pháp có cách tiếp cận chủ động để hợp tác quốc tế về IWT và các nền tư pháp có các hoạt động tội phạm IWT sôi động. Những phát hiện này về hoạt động hợp tác quốc tế rất đáng quan ngại do tính chất xuyên quốc gia của tội phạm rửa tiền và buôn bán trái phép động, thực vật hoang dã.

82. Tuy nhiên, nhiều nền tư pháp đã cung cấp các ví dụ điển hình trong đó nêu chi tiết các nỗ lực hợp tác quốc tế sâu rộng để chứng minh rằng có thể vượt qua những thách thức xuyên biên giới khi đeo đuổi tội phạm rửa tiền và buôn bán trái phép động, thực vật hoang dã. Điều này bao gồm các ví dụ tích cực về việc chủ động trao đổi thông tin tình báo và điều tra chung về các dòng tài chính và các tội phạm thay thế. Nhìn rộng hơn, nghiên cứu này cho thấy ngày càng nhiều quốc gia bắt đầu thực hiện các biện pháp chủ động hơn để tạo điều kiện cho hợp tác quốc tế chống rửa tiền liên quan đến tội phạm mua, bán trái phép động, thực vật hoang dã, với các nền tư pháp báo cáo tiến bộ trong việc cải thiện khuôn khổ tương trợ tư pháp⁶⁵, tăng cường điều tra nội bộ và xây dựng các cơ chế phối hợp, và phát triển các mối liên hệ chính thức với các quốc gia khác. Trong khi đó, một số tổ chức quốc tế đang tăng cường các mạng lưới hợp tác đa quốc gia để giải quyết các dòng tài chính liên quan đến mua, bán trái phép động, thực vật hoang dã. Chương này cung cấp các ví dụ về các thông lệ tốt mà các quốc gia có thể áp dụng.

⁶⁵ Tương trợ tư pháp là một hình thức hợp tác giữa các quốc gia vì mục đích thu thập và trao đổi thông tin. Các cơ quan có thẩm quyền của một quốc gia có thể yêu cầu hoặc cung cấp chứng cứ để hỗ trợ quá trình điều tra, xét xử ở quốc gia khác.

Khuôn khổ pháp lý cho hoạt động hợp tác quốc tế

83. Như đã nêu trong Chương 2 của báo cáo này, những yếu kém về lập pháp có thể cản trở các nỗ lực trong nước để giải quyết vấn đề rửa tiền và mua bán trái phép động, thực vật hoang dã. Điều tương tự cũng xảy ra đối với hoạt động hợp tác quốc tế, khi mà việc soạn thảo luật không rõ ràng hoặc những lỗ hổng trong luật có thể cản trở nỗ lực của cơ quan thực thi pháp luật trong thu thập chứng cứ và chia sẻ với các đối tác nước ngoài.

84. Có một thách thức thường gặp phải liên quan đến (các) tội về động, thực vật hoang dã xảy ra ở nước ngoài. Điều này được đề cập trong Khuyến nghị số 3 của FATF, trong đó nêu rõ rằng “các tội phạm nguồn của tội rửa tiền nên mở rộng sang hành vi xảy ra ở một quốc gia khác, cấu thành hành vi phạm tội ở quốc gia đó và có thể sẽ cấu thành tội phạm nguồn của tội rửa tiền nếu nó xảy ra trong nước”. Việc đưa tội phạm liên quan đến động, thực vật hoang dã thực hiện ở nước ngoài thành tội phạm nguồn của tội rửa tiền là rất quan trọng vì nó có thể ảnh hưởng không chỉ đến khả năng điều tra và truy tố trong nước mà còn tạo ra sự hợp tác quốc tế trong những trường hợp đòi hỏi phải có tội danh kép. Nguyên tắc này được thể hiện trong các trường hợp sau.

Hộp thông tin 23. Trao đổi thông tin song phương

Năm 2012, một người đàn ông Thái Lan, ông C, bị bắt tại Nam Phi vì buôn lậu và buôn bán sừng tê giác trên thị trường chợ đen. Nam Phi và Thái Lan đã sử dụng Mạng lưới liên Cơ quan về thu hồi tài sản khu vực Nam Phi (ARIN-SA) để chia sẻ thông tin về tài sản của ông C ở Thái Lan. Cục Điều tra Đặc biệt Thái Lan đã chuyển thông tin cho Văn phòng Chống rửa tiền (AMLO) để tiến hành điều tra thêm về tài chính. Điều quan trọng là theo luật Chống rửa tiền của Thái Lan, các tội phạm nguồn của tội rửa tiền bao gồm bất kỳ tội phạm nào được thực hiện bên ngoài Thái Lan mà có thể đã cấu thành tội phạm nguồn nếu nó được thực hiện trong nước. Kết quả là, AMLO đã thu giữ tài sản của ông C với tổng trị giá 8 triệu baht (khoảng 2,5 triệu đô-la Mỹ) và cuối cùng ông này bị kết án 40 năm tù tại Nam Phi (cuối cùng được trả tự do sau 6 năm).

Nguồn: Thái Lan.

Hợp tác song phương và điều tra chung

85. Để chống lại hoạt động rửa tiền của các tổ chức tội phạm hoạt động trên phạm vi quốc tế, điều quan trọng là phải xây dựng và duy trì liên kết với các đối tác thực thi pháp luật trong khu vực. Đặc biệt, các vụ việc được phân tích cho nghiên cứu này đã chứng minh rằng **giá trị đặc biệt của việc hợp tác liên tục giữa các nền tư pháp có liên kết với ‘dòng chảy’ mua bán động, thực vật hoang dã** (tài chính và/hoặc sản phẩm). Sự hợp tác liên tục này có thể khuyến khích việc chủ động chia sẻ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho các cuộc điều tra chung hiệu quả về các tổ chức tội phạm mua bán động, thực vật hoang dã và cuối cùng dẫn đến các vụ bắt giữ và thu giữ có giá trị cao.

86. Ví dụ, Viện Môi trường và Tài nguyên tái tạo Brazil hợp tác với các nước đối tác thông qua các tùy viên của họ tại Brazil. Trong hai năm qua, cơ chế hợp tác không chính thức này đã giúp phát triển các đầu mối điều tra trong các vụ việc liên quan đến việc buôn lậu ếch phi tiêu và trứng cá cảnh giữa Brazil và Hoa Kỳ. Trong đó, vụ việc thứ hai dẫn đến việc thu giữ hơn 1.300 quả trứng và khoảng 150 con cá cảnh. Điều quan trọng là các quốc gia phải xây dựng các cơ chế hợp tác này để phát triển hướng điều tra về khía cạnh tài chính của các vụ việc mua bán động,

thực vật hoang dã, như được nêu trong chương 2 báo cáo này.

87. Tương tự như trên, mối quan hệ hợp tác song phương hiệu quả giữa các cơ quan thực thi pháp luật các nước láng giềng có thể giúp định hình hướng điều tra ở giai đoạn đầu, ví dụ như trong vụ việc dưới đây (xem Hộp 24).

Hộp thông tin 24. Trao đổi thông tin thông qua diễn đàn song phương thường trực

Từ tháng 5 đến tháng 9 năm 2018, Cảnh sát Botswana đã nhận được ba báo cáo riêng biệt về việc săn trộm tê giác từ chủ một trang trại ở khu vực Gantsi của Botswana. Điều tra sơ bộ cho thấy các thủ phạm đã đi bộ vào trang trại, bắn và giết ba con tê giác bằng súng trường .375, và sau đó được đón đi bằng xe. Ban đầu, không có manh mối nào về danh tính của thủ phạm. Tuy nhiên, chính quyền Namibia đã chia sẻ thông tin với Botswana tại một trong những cuộc họp song phương thường xuyên của mạng lưới chia sẻ thông tin chống săn trộm không chính thức với sự tham gia của nhiều cơ quan thực thi pháp luật từ cả hai nước. Thông tin này cho thấy rằng ba người Namibia đã đến Botswana với ý định săn trộm động, thực vật hoang dã và đồng thời cung cấp danh tính của một trong những nghi phạm. Thông tin này đã giúp Cảnh sát Botswana và FIU thúc đẩy cuộc điều tra, kể cả về khía cạnh tài chính (cuộc điều tra vẫn đang tiếp tục).

Nguồn: Namibia, Botswana.

88. Cần có một phản ứng thực thi pháp luật đa quốc gia, công phu để đối phó với các tổ chức tội phạm xuyên quốc gia lớn liên quan đến tội phạm về động, thực vật hoang dã. Một số vụ việc thành công nhất được nhóm dự án xem xét liên quan đến các cuộc điều tra chung giữa các đối tác trong khu vực, cho phép các nền tư pháp liên quan xác định và nhắm tới mục tiêu tài sản và nghi phạm ở nhiều nền pháp lý. Các cuộc điều tra chung này sử dụng các mạng lưới an toàn và mối quan hệ song phương bền chặt giữa các cơ quan liên quan, như được chứng minh trong các trường hợp sau.

Hộp thông tin 25. Hợp tác chống buôn lậu tê tê

Vào năm 2018, Hải quan Trung Quốc (Hạ Môn) đã phân tích thông tin về hoạt động buôn lậu các loài nguy cấp và phát hiện ra rằng các nghi phạm Trung Quốc A và B đã mua vảy tê tê từ nước ngoài, vận chuyển từ Nigeria đến Việt Nam và nhập lậu vào Trung Quốc. Hải quan Hạ Môn, dưới sự điều phối của Tổng cục Hải quan, đã thông báo cho cơ quan Hải quan Việt Nam về những nghi ngờ và họ bắt đầu hoạt động chung.

Tổng cục Hải quan đã gửi yêu cầu cung cấp thông tin tới FIU Trung Quốc (CAMLMAC), kết quả là FIU đã xác định được 1830 báo cáo giao dịch giá trị lớn và các báo cáo giao dịch đáng ngờ liên quan đến 17 thực thể có liên quan. Thông tin tình báo tài chính này đã giúp hải quan hiểu được cơ cấu tổ chức của nhóm buôn lậu, và xác định quy mô của các hoạt động buôn lậu. Các phương thức giao dịch chính là gửi và rút tiền mặt, chuyển khoản ngân hàng trực tuyến và thanh toán cho bên thứ ba.

Vào tháng 3 năm 2019, trên cơ sở thông tin tình báo do Hải quan Hạ Môn cung cấp, hải quan Việt Nam đã thu giữ 8,25 tấn vảy tê tê trong một công-te-nơ khai báo là nhựa nhập khẩu tại Hải Phòng, Việt Nam. Được sự phối hợp của Tổng cục Hải quan, Hải quan Hạ Môn, cùng với hải quan và cảnh sát bốn tỉnh khác, cũng đã mở một chiến dịch nội địa, bắt giữ tám nghi phạm và thu giữ thêm chứng cứ. Vụ việc hiện đang được xét xử tại tòa án.

Nguồn: Trung Quốc.

Hộp thông tin 26. Hợp tác song phương giúp thu giữ lô hàng số lượng lớn

Vào đầu năm 2019, Singapore đã nhận được thông báo của Hải quan Phúc Châu và Hải quan Hạ Môn của Trung Quốc về một lô hàng trái phép vảy tê tê từ Nigeria đến Việt Nam quá cảnh qua Singapore. Dựa trên thông tin này, tháng 04/2019, Singapore đã chặn hai lô hàng lớn (25,6 tấn) vảy tê tê. Sau khi thu giữ, Singapore đã chia sẻ thông tin với Trung Quốc thông qua kênh tương trợ tư pháp.

Sau đó, vào tháng 07/2019, Singapore đã thu giữ một công-te-nơ khác chứa 11,9 tấn vảy tê tê và 8,8 tấn ngà voi dựa trên thông tin tình báo do Hải quan Nam Ninh, Trung Quốc cung cấp. Một lần nữa, thông qua tương trợ tư pháp, thông tin từ phía Singapore được chuyển tới các cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc. Trong cả hai trường hợp, việc trao đổi thông tin song phương đã giúp Trung Quốc tổ chức điều tra, dẫn đến việc bắt giữ các nghi phạm quốc tịch Trung Quốc sống ở châu Phi và Việt Nam.

Singapore đã gửi thông tin liên quan đến các vụ thu giữ tới các quốc gia có liên quan khác qua INTERPOL và CITES. Cơ quan điều tra về tội phạm động, thực vật hoang dã của Singapore cũng khai thác thông tin tình báo tài chính thông qua FIU của nước này. Tuy nhiên, không có chứng cứ nào, kể cả thông tin tình báo và thông tin từ các đối tác nước ngoài về bất kỳ mối liên hệ nào với hoạt động rửa tiền ở Singapore và do đó không thể tổ chức điều tra liên quan đến rửa tiền trong vụ việc này.

Hợp tác song phương hiệu quả giữa Trung Quốc và Singapore giúp cho việc bắt giữ và tịch thu vảy tê tê với trị giá ước tính là 109,1 triệu đô-la Mỹ và ngà voi ước tính trị giá 1,3 triệu đô-la Mỹ. Tất cả các sản phẩm động, thực vật hoang dã này đã bị tiêu hủy.

Nguồn: Trung Quốc, Singapore.

89. Những vụ việc này cũng cho thấy các cơ chế phối hợp trong nước và thông tin đầu vào từ FIU có vai trò quan trọng như thế nào trong việc hỗ trợ phối hợp quốc tế, dẫn đến việc lập bản đồ các mạng lưới tội phạm rộng khắp, và hơn nữa là các vụ bắt giữ và thu giữ⁶⁶. Điều này cho thấy rằng **không nên coi hợp tác quốc tế là một lĩnh vực riêng biệt, mà là một cánh tay nối dài của hoạt động thực thi pháp luật trong nước đối với tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã**.

90. Một thành phần quan trọng trong ví dụ về Singapore-Trung Quốc (xem Hộp thông tin 26) là việc khai thác các kênh tương trợ tư pháp, cho phép sử dụng thông tin trong quá trình tố tụng tại tòa án và có thể cần thiết để thực hiện các biện pháp cưỡng chế theo yêu cầu của quốc gia khác, chẳng hạn như thực hiện việc thu giữ và tịch thu, tiến hành khám xét, và ban hành giấy triệu tập hoặc yêu cầu lập các hồ sơ cần thiết. Sử dụng đúng kênh hợp tác (ví dụ, chính thức và không chính thức) có thể tạo ra sự khác biệt lớn giữa việc kết án thành công và tội phạm được tự do. Do đó, vấn đề này được đưa vào phần đề xuất của báo cáo này.

91. Cả ba ví dụ điển hình trên đều chứng minh giá trị của việc phát triển mối quan hệ bền chặt với các đối tác nước ngoài, khả năng đáp ứng nhanh chóng các yêu cầu và các cách thức (bao gồm cả thông qua các đầu mối liên lạc hoặc sỹ quan liên lạc), và tầm quan trọng của đối thoại liên tục cho dù liên quan đến một hoạt động cụ thể hay trên cơ sở liên tục. Các cuộc thảo luận này không nhất thiết phải giới hạn trong các vụ việc đang diễn ra mà có thể mở rộng tập trung vào các xu hướng, phương pháp hoặc các ưu tiên chiến lược.

Sử dụng đúng kênh hợp tác (ví dụ: chính thức và không chính thức) có thể tạo ra sự khác biệt lớn giữa việc kết án thành công và tội phạm được tự do.

Hợp tác đa phương và vai trò của các tổ chức quốc tế

92. Các vụ việc nêu trên chứng tỏ giá trị của hợp tác song phương tập trung vào các cuộc điều tra cụ thể, cũng như các cơ chế không chính thức, lâm thời và không chính thức để trao đổi và hỗ trợ thông tin song phương. Tuy nhiên, do quy mô và tính chất đa quốc gia, pháp lý của tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã, cần có các cơ chế phối hợp mở rộng và thể chế hóa hơn.

93. Một ví dụ về cơ chế hợp tác đa khu vực pháp lý là Nhóm tư vấn tình báo tài chính bao gồm các nước ASEAN⁶⁷, Úc và New Zealand, nhóm họp nhiều lần mỗi năm⁶⁸, tổ chức trao đổi chuyên gia phân tích và thực hiện các dự án chung theo chủ đề bao gồm cả về tội phạm mua bán động vật hoang dã. Nhóm này đã cho phép trao đổi thông tin về các xu hướng rửa tiền và mua, bán động, thực vật hoang dã, và tạo điều kiện phát triển phân tích tài chính chung về các vụ việc mua, bán động, thực vật hoang dã (ví dụ: giữa Indonesia và Thái Lan).

94. Vụ việc dưới đây cung cấp một ví dụ khác về hợp tác đa phương, lần này dưới hình thức một chiến dịch thực thi pháp luật chung có sự tham gia của nhiều quốc gia và cơ quan quốc tế. Trong trường hợp này, các cơ quan thư ký của INTERPOL⁶⁹, WCO và CITES đã giúp điều phối các cơ quan cảnh sát quốc gia, biên phòng, hải quan và môi trường trên 109 quốc gia, dẫn đến các vụ bắt giữ trên toàn thế giới và thu giữ số lượng lớn các sản phẩm động, thực vật hoang dã.

⁶⁶ Các FIU có thể hỗ trợ điều tra tội phạm mua bán động, thực vật hoang dã xuyên biên giới bằng cách trao đổi thông tin liên quan qua Mạng lưới bảo mật Egmont (ESW). ESW cho phép các thành viên giao tiếp với nhau qua e-mail an toàn, yêu cầu và chia sẻ thông tin vụ việc cũng như đăng và đánh giá thông tin về loại hình, công cụ phân tích và phát triển công nghệ. Việc sử dụng nền tảng này cho phép trao đổi thông tin giao dịch và thông tin tình báo khác một cách nhanh chóng để tạo điều kiện thuận lợi cho tiến độ điều tra.

⁶⁷ Brunei Darussalam, Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam.

⁶⁸ Thông qua các hội nghị trực tuyến và trực tiếp

⁶⁹ nỗ lực của INTERPOL trong lĩnh vực này được giám sát bởi Nhóm công tác chống tội phạm về động, thực vật hoang dã (Wildlife Crime Working Group).

Hộp thông tin 27. Chiến dịch thực thi pháp luật toàn cầu chung của INTERPOL-WCO

Từ năm 2017, INTERPOL và WCO đã hỗ trợ một loạt chiến dịch quốc tế nhằm vào tội phạm khai thác gỗ và động, thực vật hoang dã bất hợp pháp (Chiến dịch Thunderbird vào năm 2017, Thunderstorm vào năm 2018 và Thunderball vào năm 2019). Các chiến dịch này đã mang lại kết quả đáng kể vào tháng 6 năm 2019, với việc Trung tâm Điều phối Hoạt động của INTERPOL có trụ sở tại Singapore tổ chức chiến dịch chung trên 109 quốc gia, dẫn đến một số lượng lớn các vụ bắt và thu giữ.

Việc xác định các tuyến vận chuyển và các điểm nóng về tội phạm của Chiến dịch Thunderball đã cho phép các cơ quan thực thi pháp luật các quốc gia thu giữ một lượng lớn các sản phẩm động, thực vật hoang dã được bảo vệ. Số lượng bắt giữ trên toàn cầu được báo cáo cho đến nay bao gồm: 23 cá thể linh trưởng sống; 30 cá thể mèo lớn; 545 kg ngà voi và 440 miếng ngà voi; trên 4.300 cá thể chim; hơn 1.400 cá thể bò sát sống; gần 10.000 cá thể rùa cạn và rùa nước sống; 7.700 bộ phận động, thực vật hoang dã từ tất cả các loài; và, gần 10.000 mặt hàng động, thực vật hoang dã biển, chẳng hạn như san hô, cá heo và cá mập. Chiến dịch này cũng phát hiện 500 kg các bộ phận tê tê được chuyển đến châu Á và bị thu giữ ở Nigeria.

Kết quả ban đầu giúp xác định gần 600 nghi phạm, dẫn đến các vụ bắt giữ trên toàn thế giới. Sau các vụ bắt và thu giữ ban đầu này, INTERPOL đã hỗ trợ các hoạt động cần thiết tiếp theo ở các quốc gia, với các vụ bắt giữ và truy tố tiếp theo khi các cuộc điều tra tiến triển trên toàn cầu. Trong giai đoạn tiếp theo (Chiến dịch Thunder 2020), INTERPOL đã bắt đầu kết hợp phân tích dòng tài chính, với mục đích hỗ trợ các nước thành viên điều tra khía cạnh tài chính của các vụ việc.

Trong khi các khía cạnh tài chính của chiến dịch này vẫn còn ở giai đoạn đầu, INTERPOL đã xác định đây là lĩnh vực sẽ có lợi cho việc phát triển các đầu mối điều tra sâu hơn. Hơn nữa, mạng lưới và mối quan hệ giữa các cơ quan thực thi pháp luật đã phát triển thông qua các chiến dịch này cung cấp cơ sở vững chắc

Tầm quan trọng của cam kết cấp cao đối với việc xử lý tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã

95. Các ví dụ điển hình được thảo luận ở trên cho thấy nhiều cơ chế hợp tác quốc tế khác nhau có thể có hiệu quả trong việc vượt qua những thách thức xuyên biên giới trong việc theo đuổi tội phạm rửa tiền và buôn bán động, thực vật hoang dã.

96. Tuy nhiên, ngoài sự hiện diện về mặt kỹ thuật của các cơ chế, nỗ lực hợp tác quốc tế đòi hỏi nhiều yếu tố để hoạt động hiệu quả. Nó yêu cầu cam kết chính trị từ các quốc gia, ví dụ như ưu tiên một vụ việc cụ thể để việc phân tích và điều tra có thể được phối hợp và diễn ra một cách kịp thời. Nó cũng yêu cầu sự lãnh đạo từ các quốc gia, cả trong việc khởi xướng các cuộc đối thoại thường xuyên hay điều phối các hoạt động.

97. Vì vậy, các nỗ lực hợp tác quốc tế luôn được củng cố bằng nguồn lực và hiệu quả ở cấp quốc gia. Nếu không có pháp luật ban hành thích đáng, đủ nguồn lực và sự phối hợp liên ngành chặt chẽ trong nước, thì hoạt động hợp tác quốc tế khó có thể mang lại kết quả. Vì lý do này, việc đảm bảo cam kết cấp cao có thể là một phần quan trọng trong việc cải thiện hoạt động hợp tác

quốc tế, như được thể hiện trong trường hợp sau.

Hộp thông tin 28. Phối hợp song phương để chống lại tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã và hoạt động tài chính của nó

Vào năm 2015, nhận thấy tầm quan trọng và tính cấp thiết của việc chống buôn bán động, thực vật hoang dã, Hoa Kỳ và Trung Quốc đã cam kết thực hiện các biện pháp tích cực để giải quyết thách thức toàn cầu này. Cả hai bên cam kết ban hành các lệnh cấm buôn bán ngà voi gần như hoàn toàn trong nước, bao gồm hạn chế nhập khẩu ngà voi làm chiến lợi phẩm săn bắn, và thực hiện các bước quan trọng để ngăn chặn buôn bán ngà voi trên toàn cầu. Hai nước nhất trí hợp tác đào tạo chung, trao đổi kỹ thuật, chia sẻ thông tin và giáo dục cộng đồng về chống buôn bán động, thực vật hoang dã, và tăng cường hợp tác thực thi pháp luật quốc tế trong lĩnh vực này.

Kể từ thời điểm đó, Hoa Kỳ đã tích cực hợp tác với Trung Quốc để giảm nạn buôn bán động, thực vật hoang dã thông qua các cuộc tập huấn, nỗ lực ngoại giao và tiến hành các cuộc điều tra chung. Ví dụ, vào năm 2017, một nhóm các nhà khoa học hình sự từ Trung Quốc đã đến thăm phòng thí nghiệm USFWS và hai bên đã thảo luận về các khía cạnh kỹ thuật khác nhau của khoa học pháp y về động, thực vật hoang dã. Vào năm 2018, USFWS đã tiến hành một khóa đào tạo về Điều tra Tội phạm Động, thực vật hoang dã ở Nam Kinh, Trung Quốc. Học viên của khóa đào tạo bao gồm 40 điều tra viên cấp cao và giàu kinh nghiệm từ lực lượng Hải quan Trung Quốc, Cục Chống buôn lậu và Cảnh sát Lâm nghiệp từ hầu hết các tỉnh ở Trung Quốc. Khóa tập huấn chung đã mang lại một hiểu biết rõ hơn về các kỹ thuật điều tra, khả năng và hạn chế của mỗi quốc gia. Khóa đào tạo cũng tạo điều kiện liên hệ hoạt động và trao đổi không chính thức trong tương lai giữa các học viên.

Trung Quốc và Hoa Kỳ sẽ tiếp tục chia sẻ thông tin liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã và tăng cường các nỗ lực thực thi pháp luật để chống lại tội phạm mua, bán động, thực vật hoang dã và hoạt động tài chính của nó.

Nguồn: Trung Quốc và Hoa Kỳ.

98. Báo cáo này bắt đầu bằng việc mô tả bản chất quốc tế, phức tạp của tội phạm rửa tiền và buôn bán động, thực vật hoang dã. Tất nhiên, điều này tạo ra những thách thức lớn cho các nỗ lực thực thi pháp luật. Tuy nhiên, các ví dụ điển hình khác nhau nhận được cho nghiên cứu này đã chỉ ra rằng, thông qua hợp tác quốc tế hiệu quả, có thể truy tìm và đưa những tên tội phạm tham gia vào các hoạt động phức tạp ở nhiều nền pháp lý ra trước pháp luật.

99. Nhận thấy được tầm quan trọng của hợp tác quốc tế hiệu quả, các quốc gia nên xem xét cách họ có thể cải thiện mối quan hệ với các đối tác nước ngoài có liên quan nhất của mình để tăng cường các biện pháp nhận diện và chống lại tội phạm rửa tiền có liên quan đến mua, bán động, thực vật hoang dã. Điều này có thể bao gồm việc xác định các đầu mối liên lạc quốc gia và chủ động hơn trong tham gia các hoạt động quốc tế, chẳng hạn như thông qua việc đào tạo và định hướng các cán bộ liên lạc tập trung vào các quốc gia trọng điểm về tội phạm mua, bán động, thực vật hoang dã. Ngoài ra, cũng có thể bao gồm việc tổ chức các cuộc đối thoại song phương

hoặc đa phương thường xuyên, hoặc việc thông qua hoặc tham gia vào các cơ chế phối hợp đa phương. Các quốc gia có thể ưu tiên mối quan hệ của họ với các nền pháp lý liên quan đến các tuyến buôn bán động, thực vật hoang dã đã được xác lập (tài chính và/hoặc sản phẩm). Ngoài ra, điều quan trọng là, các sáng kiến và diễn đàn hợp tác quốc tế nên tìm cách kết nối các chuyên gia từ các quốc gia trung chuyển và quốc gia đích đến của hoạt động buôn bán động, thực vật hoang dã và các dòng tài chính liên quan với quốc gia nguồn để đạt được sự nhận thức giống nhau.⁷⁰

⁷⁰ Một ví dụ của cách tiếp cận này là Hiệp hội quốc tế bảo vệ động, thực vật hoang dã (International Consortium on Combating Wildlife Crime): <https://cites.org/eng/prog/iccwc.php>.

Chương 4. QUAN HỆ PHỐI HỢP CÔNG TÁC

100. Các tổ chức tài chính và phi tài chính⁷¹ đóng vai trò quan trọng trong việc tìm hiểu, phát hiện và báo cáo hoạt động đáng ngờ liên quan đến buôn bán trái phép động thực vật hoang dã (IWT) trong các trường hợp khách hàng cố gắng lạm dụng dịch vụ của các tổ chức này để rửa tiền liên quan đến IWT. Đặc biệt, báo cáo cũng nhấn mạnh vai trò quan trọng của các ngân hàng, tổ chức thanh toán, các nhà cung cấp dịch vụ tín chấp và doanh nghiệp cũng như những người kinh doanh hàng hóa có giá trị cao (như nghệ thuật, cổ vật, các nhà đấu giá và các đồ sưu tầm khác); trong việc phát hiện hoạt động đáng ngờ trong chuỗi cung ứng IWT. Nhận thức được vai trò quan trọng của các tổ chức đó, nghiên cứu này đã thu thập thông tin đầu vào từ hơn 15 tổ chức tài chính, bao gồm 10 ngân hàng đa quốc gia, 4 ngân hàng địa phương/khu vực và một MVTS quốc tế có ảnh hưởng toàn cầu⁷². Chương này nhấn mạnh vai trò của các tổ chức này trong xác định và triệt phá dòng tài chính liên quan đến IWT bằng cách áp dụng các biện pháp phòng ngừa và phát hiện hành vi đáng ngờ.

Khuôn khổ pháp lý cho hoạt động hợp tác quốc tế

101. Theo Khuyến nghị 1 của FATF, các quốc gia nên yêu cầu các tổ chức tài chính và phi tài chính (còn được gọi là “các đơn vị báo cáo”⁷³) xác định, đánh giá và thực hiện hành động hiệu quả để giảm thiểu rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố của họ. Khi thực hiện cách tiếp cận dựa trên rủi ro, các đơn vị báo cáo cần có sẵn các quy trình để xác định, đánh giá, giám sát, quản lý và giảm thiểu những rủi ro đó. Trong một số tình huống, các đơn vị báo cáo có thể xác định rủi ro từ số tiền tội phạm có được từ IWT hoặc từ các tội danh liên quan khác. Tùy thuộc vào các rủi ro được xác định, các đơn vị cũng nên thực hiện các bước để phát hiện và báo cáo các hành vi và/hoặc giao dịch đáng ngờ liên quan đến IWT cho đơn vị tình báo tài chính của quốc gia (FIU). Các báo cáo này được gọi là báo cáo giao dịch đáng ngờ (STR) và giúp FIU tiến hành phân tích sâu hơn nhằm thu thập thông tin nghiệp vụ về hoạt động tội phạm, tổ chức các cuộc điều tra hoặc hỗ trợ các cuộc điều tra hình sự đang diễn ra liên quan đến động thực vật hoang dã.

102. Hiện nay, các đơn vị liên quan chưa sử dụng các báo cáo STR như nguồn tin để tổ chức hoặc hỗ trợ các cuộc điều tra tài chính đối với IWT, tuy nhiên, có thể thấy những tín hiệu tốt hơn từ các tổ chức tài chính lớn hơn. Một số tổ chức tài chính được khảo sát cho nghiên cứu này cho biết, trong những năm gần đây, họ đã xác định IWT là một rủi ro tiềm ẩn và bắt đầu đưa các mô hình và hoạt động đáng ngờ tương ứng với IWT vào các biện pháp kiểm soát sàng lọc nội bộ và thẩm định khách hàng (CDD) để sàng lọc khách hàng mới hoặc khách hàng hiện tại. Mặc dù đã có tiến bộ như vậy, nhìn chung, tỷ lệ báo cáo STR liên quan đến IWT vẫn tương đối thấp và trong nhiều trường hợp, không tương thích với các rủi ro xảy ra (xem thêm tại mục 4.3 bên dưới).

Các thách thức

⁷¹ Thuật ngữ các tổ chức phi tài chính được sử dụng trong Chương này để chỉ thuật ngữ của FATF về “các tổ chức và doanh nghiệp phi tài chính được chỉ định (DNFBPs)”. DNFBPs là các doanh nghiệp và ngành nghề phi tài chính tuân theo các tiêu chuẩn của FATF, bao gồm internet và các sòng bạc trên tàu, đại lý bất động sản, đại lý kim loại và đá quý, luật sư, công chứng viên và kế toán cũng như các nhà cung cấp dịch vụ ủy thác và doanh nghiệp cung cấp một số dịch vụ nhất định.

⁷² Dịch vụ chuyển tiền và giá trị (MVTS) đề cập đến các dịch vụ tài chính chấp nhận tiền mặt, séc, các công cụ tiền tệ hoặc các kho lưu trữ có giá trị khác và thanh toán một khoản tiền tương ứng bằng tiền mặt hoặc hình thức khác cho người thụ hưởng thông qua liên lạc, nhắn tin, chuyển khoản hoặc thông qua mạng thanh toán bù trừ mà nhà cung cấp MVTS thuộc về.

⁷³ Thuật ngữ này để chỉ các tổ chức tài chính, các doanh nghiệp phi tài chính và các ngành nghề tuân theo Tiêu chuẩn của FATF, bao gồm các biện pháp phòng ngừa rửa tiền và chống tài trợ khủng bố.

103. Các chỉ số tài chính liên quan đến IWT có thể thay đổi theo khu vực địa lý hoặc thường sẽ được xem xét cụ thể theo loại hàng hóa hoặc mạng lưới tội phạm. Đồng thời, một số hoạt động tài chính và hành vi của khách hàng liên quan đến IWT có thể khó phân biệt với các hình thức tội phạm khác. Điều này có thể đặt ra nhiều thách thức đối với các đơn vị báo cáo đang cố gắng đưa các kịch bản giám sát giao dịch cụ thể liên quan đến IWT vào công tác kiểm soát nội bộ của họ. Ngoài ra, thông tin từ nguồn mở và/hoặc thông tin từ phía lực lượng thực thi pháp luật còn hạn chế cũng đang ảnh hưởng đến khả năng xác định hoạt động đáng ngờ của các tổ chức tài chính.

104. Thực tế hiện nay, IWT vẫn chưa được nhiều quốc gia coi là mối đe dọa đáng kể hoặc loại tội phạm ưu tiên. Các quốc gia hiện nay cũng chưa có nhiều hoạt động phân loại, nghiên cứu điển hình và chỉ số rủi ro có giá trị cao đối với IWT⁷⁴, một phần là do những thách thức mà các cơ quan thực thi pháp luật (LEA) phải đối mặt trong công tác thu thập thông tin để hiểu rõ bối cảnh và xây dựng chiến lược đấu tranh các hoạt động buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã. Hơn nữa, khả năng của LEA trong việc chia sẻ thông tin về bối cảnh với khu vực tư nhân có thể bị cản trở bởi những lo ngại về bảo vệ dữ liệu và nguy cơ gây bất lợi cho các cuộc điều tra tội phạm đang diễn ra. Những thách thức này có tác động mạnh đến các cơ quan và tổ chức có thể đóng vai trò trực tiếp trong việc xác định và điều tra các vụ việc IWT và do đó ảnh hưởng đến khối lượng và chất lượng thông tin có thể được chia sẻ với các tổ chức tài chính. Các đơn vị báo cáo cũng gặp phải những thách thức về mặt pháp lý, quy định và trong thực tiễn liên quan đến chia sẻ thông tin nghiệp vụ về các giao dịch xuyên biên giới với các LEA, FIU và các tổ chức tài chính khác ở nước ngoài, ngay cả khi họ thuộc cùng một tập đoàn tài chính.

Đánh giá rủi ro

105. 14 trong số 15 ngân hàng và MVTS trả lời khảo sát cho nghiên cứu này đã chỉ ra rằng họ đã thực hiện các bước để xác định và đánh giá rủi ro về IWT. Các phương pháp xác định và đánh giá liên tục rủi ro từ IWT giữa các đơn vị là khác nhau. Có đơn vị chỉ kết hợp các chỉ số rủi ro cụ thể vào các đánh giá rủi ro tội phạm tài chính, có đơn vị phát triển mô hình theo dõi chủ động thu thập và sàng lọc thông tin có được từ cơ quan thực thi pháp luật, nguồn mở và các đối tác khác để hiểu rõ mối đe dọa hiện tại và xác định các rủi ro mới phát sinh.

106. Đánh giá rủi ro do các đơn vị báo cáo thực hiện góp phần xác định các rủi ro chung trong phạm vi một quốc gia hoặc khu vực cụ thể. Mức độ rủi ro của các nền tư pháp là khác nhau, phụ thuộc vào quốc gia đó là quốc gia nguồn, trung chuyển hay đích đến của IWT. Tuy nhiên, có một số ngành nghề cụ thể có nguy cơ bị tham gia sâu hơn vào các dòng tài chính bất hợp pháp có được từ IWT. Ví dụ, các doanh nghiệp có rủi ro cao hơn có thể bao gồm các công ty xuất-nhập khẩu hoạt động trên tất cả, hoặc một phần của các hành lang thương mại về động, thực vật hoang dã (xem Chương 1 ở trên).

Thẩm định khách hàng (CDD)

107. Khuyến nghị 10 của FATF yêu cầu các đơn vị báo cáo thực hiện CDD khi thiết lập các mối quan hệ kinh doanh, khi thực hiện các giao dịch trong một số trường hợp nhất định, khi họ nghi ngờ về hoạt động rửa tiền/tài trợ khủng bố và khi họ nghi ngờ về dữ liệu nhận dạng khách hàng đã nhận được trước đó. Các ngân hàng và MVTS tham gia vào nghiên cứu này xác nhận việc thực hiện CDD có mục tiêu nhằm để bảo vệ hoạt động kinh doanh của mình trước sự lạm dụng tội phạm liên quan đến IWT. Ngoài ra, các đơn vị này cũng khẳng định liên tục thực hiện hoạt động giám sát khách hàng và giao dịch để ngăn ngừa hoạt động bất hợp pháp nói chung, dù là thông

⁷⁴ Xem Chương 2 và 3 để biết thêm những thách thức dẫn đến việc điều tra tài chính không đầy đủ, điều này đã hạn chế khả năng của các cơ quan thực thi pháp luật trong việc chia sẻ thông tin với khu vực tư nhân.

qua cảnh báo tự động, điều tra thủ công hoặc các cách thức khác như thực hiện tìm kiếm lịch sử về tên/ thực thể do các nguồn bên ngoài cung cấp.

Phát hiện hoạt động đáng ngờ

108. Theo các khuyến nghị 20 và 23 của FATF, nếu một tổ chức nghi ngờ hoặc có cơ sở hợp lý để nghi ngờ rằng các khoản tiền là tiền có được do phạm tội mà có⁷⁵ thì tổ chức đó phải báo cáo ngay những nghi ngờ này cho FIU. Như đã đề cập trong Chương 2, chỉ có 13 trong số 45 quốc gia báo cáo nhận được một hoặc nhiều báo cáo STR liên quan đến tội phạm môi trường trong 05 năm qua. Những con số này là thấp khi so sánh với quy mô của IWT và rủi ro rửa tiền liên quan. Các ngân hàng và MVTs tham gia nghiên cứu này có những ứng phó khác nhau khi phát hiện các hành vi đáng ngờ liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã. 07 trong số 15 tổ chức khẳng định đã gửi báo cáo STR với nghi ngờ liên quan đến IWT.

109. Khu vực công cần chia sẻ thêm thông tin bổ sung với các đơn vị báo cáo, bao gồm phản hồi đối với các STR đã nhận được và các đơn vị báo cáo cũng cần xem xét liệu các biện pháp kiểm soát nội bộ hiện tại về chống rửa tiền từ động vật hoang dã bất hợp pháp có phù hợp với các rủi ro đã xác định hay không. Số lượng lớn các câu trả lời cho bảng câu hỏi của FATF cho thấy những khó khăn trong việc xác định hoạt động IWT mà không có thông tin từ khu vực công. Ngược lại, khi các cơ quan có thẩm quyền chia sẻ thông tin, các tổ chức tài chính có thể kết hợp các thông tin đó vào hệ thống giám sát giao dịch của họ và do đó, cung cấp thông tin chi tiết hơn cho các cơ quan thực thi pháp luật. Hai nghiên cứu điển hình dưới đây (các hộp thông tin 29 và 30) cung cấp ví dụ về các sáng kiến do ngành dẫn đầu để tăng cường phát hiện hoạt động đáng ngờ của tội phạm động, thực vật hoang dã trong lĩnh vực tài chính.

⁷⁵ Hoặc có liên quan đến Lực lượng đặc nhiệm.
©FATF/OECD 2020

Hộp thông tin 30. Ứng dụng các công nghệ mới theo nền tảng của bên thứ ba để đấu tranh IWT

Công ty A là một nền tảng thanh toán độc lập của bên thứ ba ở Trung Quốc. Công ty này cung cấp giải pháp thanh toán trực tuyến cho phép các cá nhân và doanh nghiệp thực hiện các thanh toán trực tuyến. Ngân hàng Nhân dân Trung Hoa giám sát công ty thanh toán bên thứ ba này cho các mục đích chống rửa tiền/chống tài trợ khủng bố.

Công ty A đã phát triển cơ chế giám sát hoạt động rửa tiền của riêng mình để phát hiện các dòng tài chính bất hợp pháp từ IWT. Cơ chế giám sát bao gồm nhận thức rủi ro, mô hình hóa tình huống, báo cáo giao dịch đáng ngờ và chức năng giám sát việc chuyển dịch rủi ro. Các công cụ công nghệ chính mà công ty đã sử dụng trong điều tra IWT bao gồm thông tin nguồn mở, lấy mẫu và lập hồ sơ hành vi của người dùng cũng như phân tích trí tuệ nhân tạo.

Công ty A là công ty con của một tập đoàn thương mại điện tử có hoạt động kinh doanh bao gồm thương mại điện tử, điện toán đám mây, hậu cần, truyền thông kỹ thuật số và các sáng kiến đổi mới. Công ty A đã có thể sử dụng thông tin từ nhóm rộng hơn trong tập đoàn với dữ liệu công khai có sẵn để tiến hành khai thác dữ liệu, phân tích rủi ro và giám sát hoạt động rửa tiền. Đầu tiên, công ty có thể theo dõi và nhắm tới những đối tượng có khả năng sẵn bắt trộm qua hoạt động mua công cụ sản bán trên nền tảng thương mại điện tử bằng cách đặt các thông số phát hiện nhất định (ví dụ giá và tần suất). Sau đó, công ty sẽ theo dõi các dòng giao dịch của các đối tượng này và lọc các hoạt động thanh toán (các từ khóa rủi ro về tội phạm động, thực vật hoang dã) để xác định cá nhân thường giao dịch tiền với các đối tượng nêu trên. Người này có thể là người bán tiềm năng hoặc đóng vai trò trung gian. Công ty A cũng sẽ lọc thông tin có sẵn công khai, ví dụ: quảng cáo hoặc thông tin do người tiêu dùng cuối đăng trên phương tiện truyền thông xã hội (ví dụ: quảng cáo biểu ngữ trên trang điện tử, bài đăng trên các diễn đàn trực tuyến) để xác định những người tiêu dùng cuối có khả năng mua các mặt hàng liên quan đến động, thực vật hoang dã. Cuối cùng, công ty có thể tham chiếu chéo dữ liệu giữa người tiêu dùng cuối cùng và người chuyển tiền (thường thực hiện thanh toán cho người bán đã xác định) hoặc những người chuyển tiền khác mà lịch sử thanh toán chứa các từ khóa liên quan đến IWT (ví dụ: tên động vật, số lượng). Qua phương pháp này, công ty A có thể theo dõi và xác định tất cả các bên liên quan trong chuỗi tài chính bất hợp pháp này.

Nguồn: Trung Quốc.

tiền lớn giữa ba cá nhân cụ thể và 4 công ty.

Các bên liên quan đang tiến hành điều tra thêm để xác định bất kỳ bên nào khác liên quan hay không và xác định phương thức thủ đoạn tương tự nhằm hỗ trợ xây dựng mô hình rà soát nội bộ để phát hiện hoạt động tương tự.

Nguồn: Nam Phi.

Quan hệ đối tác công - tư

110. Sự hợp tác giữa khu vực công và tư nhân là rất cần thiết để xác định và ngăn chặn các dòng tài chính liên quan đến IWT. Khu vực công và các tổ chức tài chính đã có những hoạt động

tương tác (nhưng còn hạn chế) trong việc theo dõi các dòng tài chính liên quan đến IWT, đặc biệt là ở các nền tư pháp đã có quan hệ đối tác công tư (PPP)⁷⁶. Các quốc gia được hỏi liệu họ có liên hệ với khu vực tư nhân để giải quyết các dòng tài chính liên quan đến IWT hay không và phần lớn câu trả lời là không. Tuy nhiên, một số quốc gia cũng cung cấp các ví dụ về các sáng kiến hợp tác giữa khu vực công, tổ chức xã hội và ngành tài chính. Các hoạt động chính của việc hợp tác như vậy bao gồm trao đổi thông tin chiến lược và thông tin nghiệp vụ. Mặc dù vậy, có thể thấy khu vực công của các quốc gia cộng tác nhiều hơn với các tổ chức phi lợi nhuận (NPO) về các vấn đề liên quan đến bảo tồn, điều tra tội phạm về động, thực vật hoang dã và trả về tự nhiên các loài nguy cấp được bảo vệ.

111. Tuy nhiên, khảo sát của báo cáo này cho thấy các nhóm ngành trong lĩnh vực tài chính áp dụng nhiều hơn các hướng dẫn và hợp tác đấu tranh dòng tài chính liên quan đến IWT. Lĩnh vực phi tài chính áp dụng với mức độ thấp hơn, đáng chú ý nhất là sự hợp tác giữa Viện Basel và Lực lượng chuyên trách tài chính của tổ chức Đoàn kết vì động, thực vật hoang dã (chi tiết tại hộp

Hộp thông tin 31. Lực lượng chuyên trách về tài chính của tổ chức Đoàn kết vì động, thực vật hoang dã

Quỹ Hoàng gia Vương quốc Anh đã ra mắt Lực lượng chuyên trách về tài chính của tổ chức Đoàn kết vì động, thực vật hoang dã (UfW) vào tháng 10/2018. Lực lượng này ra đời nhằm cải thiện việc phát hiện, báo cáo và điều tra IWT như một tội phạm tài chính. Lực lượng đặc nhiệm này bao gồm hơn ba mươi tổ chức tài chính từ khắp nơi trên thế giới, bao gồm châu Phi, châu Á, Australia, châu Mỹ, châu Âu và các chuyên gia, bao gồm các tổ chức phi lợi nhuận tham gia chống IWT như TRAFFIC, RUSI và Cơ quan Điều tra Môi trường.

Nâng cao nhận thức về IWT

Kể từ năm 2019, Lực lượng chuyên trách tài chính của UfW đã tổ chức các hội thảo tài chính về IWT tại các khu vực quan trọng khác nhau, bao gồm Trung Quốc, Đông Phi và Nam Phi nhằm nâng cao nhận thức về IWT là tội phạm tài chính; vai trò của các tổ chức tài chính và các cán bộ điều tra tài chính trong việc phát hiện, ngăn chặn và phòng ngừa hoạt động IWT. Các hội thảo này có sự tham gia của các cơ quan chính quyền địa phương và khu vực, các thành viên của Nhóm công tác về IWT của FATF và các tổ chức phi chính phủ về IWT. Tại các hội thảo, các chuyên gia thuộc khu vực công, tư nhân và phi lợi nhuận chia sẻ các thách thức chung và thực tiễn tốt.

Chia sẻ các thông tin cảnh báo

Lực lượng chuyên trách về tài chính của UfW đã thành lập các nhóm làm việc tập trung giải quyết các thông tin cảnh báo và các chỉ số rủi ro chính liên quan đến IWT. Thành viên của các nhóm làm việc vận dụng những kết quả thu được trong quá trình hợp tác với nhóm làm việc trong các chương trình phòng chống tội phạm tài chính của quốc gia mình khi phù hợp.

Thông tin nghiệp vụ hữu dụng

Các thành viên của Lực lượng đặc nhiệm tài chính UfW hiện đã hỗ trợ các cuộc điều tra tại các thị trường nội địa của họ, bao gồm thông qua việc gửi báo cáo hoạt động đáng ngờ liên quan đến IWT.

Đơn cử, trong nội dung khảo sát cho báo cáo này, một tổ chức tài chính chia sẻ về việc họ đã xem xét các giao dịch từ ngày 04/12/2013 đến ngày 04/12/2018 liên quan đến một mạng lưới tội phạm IWT lớn. Lực lượng chuyên trách tài chính của UfW đã cung cấp các thông tin chi tiết của các giao dịch đó. Tổ chức tài chính trên nhận định rằng, trong khoảng thời gian này, một số lượng đáng kể các cá nhân đã gửi và nhận một khối lượng lớn giao dịch, với tổng trị giá khoảng 3,5 triệu đô-la Mỹ tại một số quốc gia, chủ yếu là các quốc gia Trung Phi. Cơ quan có thẩm quyền tại các quốc gia này đã ghi nhận nội dung và đã áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro đối với các giao dịch và tài khoản liên quan.

Nguồn: Lực lượng chuyên trách tài chính của tổ chức Đoàn kết vì động, thực vật hoang dã

ing bố (AML/CFT). Trong báo cáo này, PPP đề cập đến hầu hết các cơ chế chính thức được thiết lập để chia sẻ thông tin giữa khu vực công và tư nhân nhằm thúc đẩy nỗ lực chung chống rửa tiền/tài trợ khủng bố.

Hộp thông tin 32. Ủy ban Cảnh giác của Thợ kim hoàn

Ủy ban Cảnh giác của Thợ kim hoàn (JVC) là hiệp hội thương mại 104 năm tuổi trong ngành trang sức và đồng hồ, hỗ trợ doanh nghiệp các chương trình đào tạo tuân thủ pháp luật, hướng dẫn về tính liêm chính trong kinh doanh và đóng vai trò như đầu mối liên hệ với các cơ quan chính phủ. Là hiệp hội thương mại dành cho những người buôn bán kim hoàn, đá và đồ trang sức quý, JVC tập huấn các thành viên các vấn đề chung về tính bền vững và đạo đức nghề nghiệp, dựa trên các nghĩa vụ pháp lý của ngành, chủ yếu liên quan đến san hô, ngà voi, gỗ, vỏ sò và da thuộc từ nước ngoài. JVC giúp ngành hiểu được cách thức hoạt động theo kỳ vọng của Công ước CITES, ESA (Luật về bảo vệ các loài bị đe dọa) và các hiệp định khác, đồng thời hợp tác với USFWS (Cơ quan về nghề cá và động, thực vật hoang dã của Hoa Kỳ) cũng như các cơ quan hải quan trên toàn thế giới. JVC cũng có nhiều hoạt động tích cực khác với vai trò là thành viên Liên minh chống buôn bán động, thực vật hoang dã (WTA).

JVC cũng cung cấp các công cụ cho ngành tuân thủ quy định về chống rửa tiền theo yêu cầu đối với hầu hết các thợ kim hoàn theo quy định của Hoa Kỳ. JVC sẽ mang đến khả năng tuân thủ trực tuyến vào năm 2020 và tung ra một công cụ chống rửa tiền trên không gian mạng, được xây dựng đặc biệt cho ngành đồ trang sức. JVC đan g phối hợp chặt chẽ với chính phủ trong việc thiết kế các chỉ số trong công cụ tuân thủ AML trực tuyến mới để chỉ ra các hành vi lợi dụng tiềm ẩn khác, bao gồm các mối đe dọa rửa tiền từ IWT, đồng thời tăng cường tuân thủ quy định về chống rửa tiền trong toàn ngành.

Nguồn: Hoa Kỳ.

thông tin 31 và 32 bên dưới). Bên cạnh đó, các tổ chức xã hội và khu vực tư nhân có sự hợp tác thường xuyên hơn (ví dụ như các tổ chức phi chính phủ chia sẻ các loại hình cụ thể và các chỉ số cảnh báo với các tổ chức tài chính dựa trên các trường hợp mà họ đang xem xét, chi tiết tại hộp thông tin 34 bên dưới). Thông tin khảo sát cũng cho thấy, để có thể tổ chức các cuộc điều tra tài chính đối với IWT thì lực lượng chức năng cần có thông tin đầu vào của một số bên liên quan khác nhau mà thường không làm việc cùng nhau (như các đơn vị có chuyên môn về môi trường và tài chính). Quan hệ đối tác công - tư là một trong những giải pháp để kết nối các chuyên gia trong cùng một lĩnh vực.

112. Việc chia sẻ thông tin trong khu vực tư nhân là rất cần thiết trong việc xác định và báo cáo các dòng tài chính liên quan đến IWT. Theo Khuyến nghị 13 của FATF (*hoạt động ngân hàng tương ứng*), Khuyến nghị 14 (*MVTS*), Khuyến nghị 16 (*chuyển khoản*), Khuyến nghị 17 (*Nhờ cậy vào bên thứ ba*) và Khuyến nghị 18 (*Kiểm soát nội bộ và các chi nhánh và công ty con ở nước ngoài*), các tổ chức tài chính được mong đợi chia sẻ thông tin với nhau. Điều quan trọng không kém, là chia sẻ thông tin trong khu vực công. Chương 2 ở trên nêu bật các thông lệ tốt về chia sẻ thông tin trong khu vực công bao gồm phương pháp tiếp cận đa cơ quan với các cơ quan chống rửa tiền/chống tài trợ khủng bố phi

Hộp thông tin 33. Hợp tác giữa khu vực xã hội dân sự và khu vực tài chính

Việc trao đổi thông tin trong khu vực tư nhân có thể tạo điều kiện cho công tác thẩm định khách hàng và giám sát rủi ro hiệu quả. Ví dụ: các chuyên gia xã hội dân sự, bao gồm Cơ quan Điều tra Môi trường, tổ chức Liberty Shared, EIA và TRAFFIC, thường xuyên gửi dữ liệu nguồn mở về những kẻ phạm tội về động, thực vật hoang dã cho các tổ chức tài chính cũng như các cơ sở dữ liệu tư nhân, thương mại Biết Khách hàng của bạn (KYC). Các tổ chức tài chính sau đó có thể sử dụng thông tin này để kiểm tra hồ sơ khách hàng của mình. Kể từ năm 2016, TRAFFIC, EIA và tổ chức Liberty Shared đã cung cấp hơn 4.500 cái tên để xem xét. Thông tin này giúp tăng năng lực của khu vực tài chính trước sự lạm dụng của bọn tội phạm liên quan đến động, thực vật hoang dã quốc tế và do đó cung cấp thông tin tình báo tốt hơn cho các đơn vị tình báo tài chính để thông báo các hoạt động hiện có và khởi động các cuộc điều tra mới.

Nguồn: Cơ quan điều tra môi trường, Tổ chức Liberty Shared, TRAFFIC

truyền
thông
như các
cơ quan
chính
phủ
chịu
trách
nhiệm
về các
công
viên
quốc
gia, trò
chơi,

Hộp thông tin 34. Trao đổi thông tin tư nhân - tư nhân - Áp dụng Mục 314(b) của đạo luật PATRIOT của Hoa Kỳ

Nhiều vụ rửa tiền lớn ở Hoa Kỳ, bao gồm cả những vụ liên quan đến IWT, có liên quan đến việc sử dụng một điều khoản cụ thể của Đạo luật PATRIOT của Hoa Kỳ được gọi là Mục 314 (b), một cơ chế đặc biệt cho phép các tổ chức tài chính chia sẻ thông tin khách hàng và giao dịch với nhau. Mục 314 cung cấp một nền tảng an toàn bảo vệ các tổ chức tài chính khỏi trách nhiệm pháp lý khi chia sẻ thông tin được bảo vệ khác, nhằm xác định và báo cáo tốt hơn về hoạt động rửa tiền hoặc các hoạt động khủng bố; tiến hành thẩm định thông tin khách hàng liên quan đến các tài khoản, khách hàng và giao dịch; hoặc tuân thủ các yêu cầu chống rửa tiền/chống tài trợ khủng bố khác. Hai tiểu mục của Mục 314, (a) và (b), được chào đón và được sử dụng cùng với nhau để giúp xác định tài sản tài chính và các giao dịch gần đây của các đối tượng của các cuộc điều tra tội phạm.

Mục 314 (b) là một chương trình tự nguyện và nhiều loại tổ chức tài chính khác nhau được phép tham gia theo luật pháp Hoa Kỳ. Để tham gia vào việc chia sẻ thông tin “từ ngân hàng đến ngân hàng”, mỗi tổ chức phải đăng ký tham gia với FIU Hoa Kỳ, Mạng lưới thực thi pháp luật đối với tội phạm tài chính và xác định các điểm liên hệ để gửi, nhận và phản hồi các yêu cầu một cách an toàn.

Các tổ chức tài chính thường sử dụng chương trình theo Mục 314(b) để có được thông tin rõ ràng từ những người tham gia chương trình 314(b) khác về nguồn tiền chuyển qua các tổ chức tài chính của họ mà có thể liên quan đến TF, tội phạm rửa tiền hoặc các tội danh có liên quan như buôn bán động vật hoang dã. Quy trình này có thể là một công cụ có giá trị trong việc cung cấp cho các tổ chức tài chính bối cảnh bổ sung về một khách hàng, giao dịch hoặc giao dịch đã được nỗ lực thực hiện và cuối cùng nó làm phong phú chất lượng và tính bao trùm của các báo cáo giao dịch đáng ngờ.

Trong các trường hợp liên quan đến IWT, các tương tác theo quy định của Mục 314(b) có thể mang lại cho tổ chức nộp đơn một bức tranh toàn diện hơn về hoạt động của tổ chức tội phạm, đặc biệt nếu các giao dịch được cố ý phân lớp và làm phức tạp lên để tránh bị phát hiện. Việc tiếp cận theo quy định của Mục 314(b) cũng có thể thúc đẩy tổ chức được yêu cầu xem xét thực hiện việc nộp đơn của mình hoặc kiểm tra hoạt động mà có thể không bị cho là đáng ngờ khi nhìn riêng lẻ. Cơ chế chia sẻ thông tin trong khu vực tư nhân này có thể làm sáng tỏ các giao dịch tài chính bất hợp pháp, các cá nhân và tổ chức đã biết có liên quan đến một kế hoạch rửa tiền liên quan đến IWT, cung cấp các manh mối mới và xác nhận các phương pháp được sử dụng để rửa tiền thu được. Kết quả triển khai Mục 314(b) trong các vụ IWT hữu ích đối với cơ quan thực thi pháp luật bằng cách hé lộ các mối liên hệ chưa được xác định trước đây giữa các cá nhân và tổ chức liên quan đến hoạt động bất hợp pháp giữa các tổ chức khác nhau. Cuối cùng, chương trình do tổ chức tài chính triển khai này phục vụ để giảm thiểu rủi ro trong các tổ chức tài chính và làm giàu thông tin tình báo tài chính để các cơ quan có thẩm quyền sử dụng trong công tác điều tra, truy tố và thu hồi tài sản.

Nguồn: Hoa Kỳ.

nghiệp và công tác bảo tồn. Tương tự, việc chia sẻ thông tin hiệu quả trong khu vực tư nhân đòi hỏi phải có sự hợp tác với các cơ quan chống rửa tiền/chống tài trợ khủng bố phi truyền thống như các NPO xử lý IWT (xem hộp thông tin 33 bên dưới). Một nghiên cứu điển hình khác bên dưới (xem hộp thông tin 34) nêu bật cách thức chia sẻ thông tin ở Hoa Kỳ trong khu vực tư nhân được tạo điều kiện thông qua một chương trình tự nguyện.

Chương 5. CÁC KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT HÀNH ĐỘNG

Các kết luận chính

113. Để chống rửa tiền (ML) từ buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã (IWT), cần có cả cam kết chính trị cấp cao và tăng cường phối hợp trong công tác tuyến đầu, đó là sự phối hợp giữa cơ quan thực thi pháp luật chịu trách nhiệm về tội phạm động, thực vật hoang dã và những người làm việc chống rửa tiền (AML)⁷⁷. Điều quan trọng là khu vực công phối hợp chặt chẽ với các tổ chức tài chính và phi tài chính có liên quan, những tổ chức đóng vai trò quan trọng trong việc phát hiện hoạt động mua bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã. Báo cáo này đưa ra các ví dụ thực tế về các hành động mà các quốc gia và khu vực tư nhân có thể thực hiện để nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh. Báo cáo cũng nhấn mạnh vai trò quan trọng của Tiêu chuẩn FATF là khuôn khổ để chống rửa tiền từ hoạt động phạm tội liên quan đến động, thực vật hoang dã. Bên cạnh việc giúp Mạng lưới toàn cầu FATF nắm được lượng thông tin và kiến thức đáng kể về các rủi ro ML từ tội phạm động, thực vật hoang dã, báo cáo này cũng nêu bật các cơ hội cho các hoạt động tiếp theo trong tương lai. Điều này bao gồm tăng cường nhận thức chuyên sâu về mối đe dọa do IWT gây ra đối với các doanh nghiệp phi tài chính có liên quan, các tuyến đường địa lý khác nhau, những mối nguy cơ rủi ro đối với các loài khác nhau tại các quốc gia và các thực tiễn tốt để quản lý tài sản liên quan đến buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã.

114. Nghiên cứu này nhấn mạnh rằng các nền tư pháp nên coi số tiền thu được từ IWT là mối đe dọa toàn cầu, thay vì chỉ là một vấn đề trong phạm vi khu vực tài phán nơi diễn ra hoạt động khai thác, trung chuyển và buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã. FATF khuyến khích tất cả các nền tư pháp thành viên của FATF và FSRB tăng cường hiểu biết về rủi ro rửa tiền liên quan đến các tội phạm như vậy thông qua đánh giá rủi ro toàn diện và chia sẻ kết quả của nghiên cứu này với tất cả các cơ quan có liên quan, bao gồm các cơ quan chịu trách nhiệm điều tra tội phạm môi trường và các cơ quan đấu tranh chống rửa tiền và thu hồi tài sản có liên quan.

Những đề xuất hoạt động để tăng cường hoạt động đấu tranh ở phạm vi toàn cầu đối với rửa tiền từ các vụ việc buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã

115. Lưu ý: Tất cả các đề xuất dưới đây đều phù hợp với các nghĩa vụ có trong Tiêu chuẩn FATF. Nhiều hành động dưới đây bổ sung cho các khuyến nghị được nêu trong báo cáo APG / UNODC năm 2017 về vấn đề này.

Hiểu biết về rủi ro, Chính sách và Pháp luật Quốc gia

- Các quốc gia cần xác định và đánh giá rủi ro về rửa tiền liên quan đến IWT bao gồm cả việc tham vấn các chuyên gia và tập hợp dữ liệu có liên quan trong quá trình đánh giá rủi ro, đồng thời nên đưa ra các cơ chế giảm thiểu và phân bổ nguồn lực phù hợp với bất kỳ rủi ro về rửa tiền đã xác định.

- Những quốc gia không có nguồn tài nguyên động, thực vật hoang dã trong nước nên xem xét liệu các đối tượng tội phạm có thể vẫn đang sử dụng quốc gia của họ làm điểm trung chuyển hoặc là điểm đến cho các khoản tiền rửa từ IWT. Các quốc gia là quốc gia nguồn của các loài động, thực vật hoang dã được bảo vệ nên đánh giá rủi ro liên quan đến tội phạm IWT, bao gồm hối lộ và gian lận hải quan, cũng như tập trung vào các rủi ro liên quan đến việc sử dụng tiền mặt trong hoạt động của các mạng lưới buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã.

- Các quốc gia cần đảm bảo cơ quan thực thi pháp luật và các cơ quan có thẩm quyền liên quan có đủ nguồn lực và chuyên môn để giải quyết các vụ việc rửa tiền từ IWT phù hợp với các rủi ro đã xác định. Điều này có thể cần phải thông qua các chiến lược quốc gia và phân bổ lại các nguồn lực để chống rửa tiền từ IWT.

- Các quốc gia phải đảm bảo rằng các hành vi vi phạm liên quan đến động, thực vật hoang

⁷⁷ Các cam kết chính trị hiện tại về cách tiếp cận 'lần theo dòng tiền' đối với tội phạm động, thực vật hoang dã bao gồm: Hội nghị Luân Đôn về buôn bán trái phép động vật hoang dã (tháng 10 năm 2018); Tuyên bố - Điểm 10, và UNGA 2017 về đấu tranh chống buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã - Trang 5.

đã được coi là tội phạm nguồn của rửa tiền trong trường hợp phù hợp với các rủi ro về rửa tiền đã xác định. Điều này sẽ giúp mở rộng các hoạt động điều tra tại các quốc gia khác.

- Các quốc gia phải đảm bảo rằng luật pháp cho phép các cơ quan có thẩm quyền điều tra về tội phạm liên quan đến động, thực vật hoang dã và cơ quan chịu trách nhiệm điều tra tài chính và rửa tiền chia sẻ thông tin tình báo và thông tin nghiệp vụ với các cơ quan có thẩm quyền liên quan ở các quốc gia khác (ví dụ: FIU, cơ quan quản lý CITES, các cơ quan thực thi pháp luật và cơ quan giám sát).

Điều tra tài chính

- Cùng với sáng kiến “NEST” của INTERPOL về thành lập Lực lượng Quốc gia Chuyên trách về Môi trường⁷⁸, các quốc gia nên xem xét thiết lập các cơ chế phối hợp đa cơ quan cho phép chia sẻ thông tin tình báo giữa các FIU, các cơ quan điều tra tài chính và các cơ quan điều tra về tội phạm liên quan đến động, thực vật hoang dã (bao gồm cơ quan môi trường có trách nhiệm điều tra) và các cơ quan tổ tụng.

- Trong các cuộc điều tra hình sự về IWT, cơ quan chức năng nên tiến hành song song các cuộc điều tra tài chính, lần theo dòng tiền và các hoạt động rửa tiền cũng như truy tố các tội danh về rửa tiền nếu có thể.

- Cần trang bị kiến thức về cách vận dụng sáng tạo các công cụ quốc tế và các kỹ thuật điều tra tiên tiến (vận chuyển có kiểm soát ở phạm vi quốc tế quốc tế, v.v.) cho lực lượng cảnh sát và công tố/kiểm sát của các quốc gia. Đối với các quốc gia có khả năng hạn chế hơn, các chính phủ nên đảm bảo có hành lang pháp lý cần thiết để tiến hành xử phạt hành chính và thực thi các bản án không giam giữ.

- Để giảm thiểu nguy cơ và loại bỏ các điều kiện thuận lợi cho các đối tượng, bất kỳ khi nào có thể, các quốc gia tiến hành điều tra IWT và rửa tiền phải xác định, đóng băng, thu giữ và tịch thu các tài sản khác, bao gồm cả những tài sản có liên quan chứ không chỉ là các sản phẩm động, thực vật hoang dã bị buôn bán bất hợp pháp.

Hợp tác quốc tế

Các quốc gia nên xem xét các khả năng tăng cường hợp tác với các quốc gia khác nhằm cải thiện có hiệu quả các hoạt động xác định và đấu tranh chống rửa tiền từ IWT. Đó có thể là sự tham gia chủ động hơn với các đối tác nước ngoài và chỉ định các đầu mối liên lạc chịu trách nhiệm giải đáp các thắc mắc về tài chính và rửa tiền từ IWT. Các quốc gia cũng có thể tổ chức các cuộc đối thoại song phương hoặc đa phương hoặc tham gia vào các cơ chế phối hợp đa phương thường xuyên hơn. Điều quan trọng là các sáng kiến này hướng tới kết nối có hiệu quả các quốc gia nguồn, quốc gia trung chuyển hoặc quốc gia đích của các dòng tài chính từ các hoạt động buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã.

- Các quốc gia nên tận dụng tối đa các cơ chế hợp tác và cần có sự liên lạc sớm nhất có thể trong các cuộc điều tra. Điều này bao gồm trao đổi thông tin và thông tin nghiệp vụ không chính thức, chia sẻ thông tin bất kỳ khi nào trong trường hợp khẩn cấp và hỗ trợ chính thức khi cần chứng cứ hoặc lời khai có thể sử dụng trước tòa hoặc khi có các yêu cầu thực hiện các biện pháp ngăn chặn hoặc biện pháp nghiệp vụ.

- Các quốc gia là thành viên của Công ước Liên hợp quốc về tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (UNTOC⁷⁹) cần thực thi Công ước và các Nghị định thư liên quan đồng thời sử dụng các công cụ trong khuôn khổ này để điều tra rửa tiền liên quan đến IWT, bao gồm hình sự hóa các tổ chức tội phạm có tổ chức và rửa tiền là tội danh nguồn. Ngoài ra, cần tham gia vào các cơ chế hợp tác quốc tế chính thức và không chính thức để điều tra các luồng tài chính liên quan đến buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã.

⁷⁸ INTERPOL (2012), INTERPOL khởi động Sáng kiến Lực lượng Quốc gia Chuyên trách về an ninh Môi trường, www.intRpol.int/contRnt/download/S100/filR/NationalEnvironmRntalSRcnrityTaskForcRNEST.pdf

⁷⁹ www.iinodc.org/iinodc/fin/orpanizfid-mmfi/intTo/UNTOC.htmltffFiilltfixt
©FATF/OECD 2020

- Các quốc gia nên chủ động tìm hiểu các cơ chế quốc tế khác để hỗ trợ trong các cuộc điều tra liên quan đến IWT, chẳng hạn như Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC⁸⁰). UNCAC là công cụ phòng, chống tham nhũng quốc tế có tính ràng buộc pháp lý duy nhất hiện nay⁸¹.

Giám sát khu vực tư nhân và hợp tác công - tư

- Các quốc gia cần yêu cầu các tổ chức tài chính và tổ chức phi tài chính có liên quan xác định và đánh giá mức độ rủi ro rửa tiền liên quan đến IWT và thực hiện các biện pháp thích hợp giảm thiểu nguy cơ trong cách tiếp cận rộng hơn dựa trên rủi ro.

- Các quốc gia cần đảm bảo các đơn vị báo cáo nhận thức được rủi ro liên quan đến tiến bộ về mặt kỹ thuật vì các băng nhóm tội phạm có thể lợi dụng các công nghệ mới này để rửa tiền, chuyển hóa hoặc che giấu tài sản do phạm tội mà có, đồng thời có những phương thức thủ đoạn mới nhằm qua mắt lực lượng chức năng. Các cơ quan chính phủ cần tiếp cận và phối hợp khu vực tư nhân và cần nhấn mạnh sự cần thiết của công tác báo cáo những nghi ngờ về hoạt động liên quan đến tội phạm IWT cho các FIU và chia sẻ thông tin cụ thể về các hoạt động đáng ngờ này theo quy định và nội luật.

- Các quốc gia nên xem xét khả năng thúc đẩy hợp tác công - tư và trao đổi thông tin để xác định và giải quyết hiệu quả các hoạt động rửa tiền liên quan đến buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã. Ngoài ra, ý kiến của chuyên gia về tài chính và môi trường cũng rất quan trọng, như vậy, các quốc gia cần thiết phải xem xét khả năng mở rộng hợp tác với các thực thể khác như các tổ chức quốc tế, đặc biệt là khối tổ chức phi lợi nhuận.

Phụ lục A. CÁC DẤU HIỆU VỀ RỬA TIỀN TỪ BUÔN BÁN BẤT HỢP PHÁP ĐỘNG, THỰC VẬT

⁸⁰ [www.unodc.org/unodc/Rn/corruption/tools and publications/UN-convention-against-corruption.html](http://www.unodc.org/unodc/Rn/corruption/tools%20and%20publications/UN-convention-against-corruption.html)

⁸¹ Dựa trên tiền lệ do UNTOC thiết lập, Công ước quan trọng để hạn chế tham nhũng trong các lực lượng thực thi pháp luật, hải quan và các cơ quan liên quan khác. Như đã ghi nhận trong Bộ công cụ phân tích tội phạm về rừng và động, thực vật hoang dã của UNODC, UNCAC có thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc chia sẻ thông tin quốc tế "bằng cách cung cấp cơ sở pháp lý rộng hơn cho hợp tác về dẫn độ, tương trợ tư pháp và hợp tác quốc tế". Năm 2019, Nghị quyết 8/12 của UNCAC khẳng định UNCAC cũng "là một công cụ hữu hiệu và là một phần quan trọng của khuôn khổ pháp lý để phòng, chống tham nhũng liên quan đến tội phạm có tác động đến môi trường và tăng cường hợp tác quốc tế trong vấn đề này."

1. Các dấu hiệu rủi ro dưới đây nhằm mục đích hỗ trợ các tổ chức tài chính xác định các giao dịch đáng ngờ và các mô hình hành vi có thể là dấu hiệu của hoạt động rửa tiền liên quan đến buôn bán trái phép động, thực vật hoang dã (IWT). Các cảnh báo rủi ro được xác định dưới đây đã được phát triển dựa trên kinh nghiệm của quốc gia trong các cuộc điều tra và vụ việc, thông tin từ nguồn mở cũng như thông tin do Liên minh vì động, thực vật hoang dã (UfW) và Viện Basel cung cấp.

2. Các dấu hiệu rủi ro do dựa trên thông tin tình báo này nêu bật các mô hình có thể hành động trong hồ sơ khách hàng (cá nhân và doanh nghiệp), giao dịch và hoạt động tài khoản của khách hàng, nhưng không nên được xem xét một cách riêng lẻ. Một dấu hiệu rủi ro thể hiện hoặc gợi ý khả năng xảy ra hoạt động đáng ngờ. Tuy nhiên, nếu chỉ có một dấu hiệu rủi ro, hoặc không có thêm thông tin về khách hàng hoặc giao dịch, thì chưa đủ để nghi ngờ có hoạt động bất hợp pháp xảy ra. Các tổ chức tài chính nên cẩn thận khi triển khai các dấu hiệu rủi ro vào hệ thống giám sát giao dịch của họ, vì việc giới thiệu các chỉ số chung, độc lập có thể dẫn đến việc tạo ra một lượng lớn cảnh báo giả. Điều quan trọng là, các cảnh báo rủi ro này cần được xem xét trong từng bối cảnh cùng với thông tin rộng hơn về hồ sơ khách hàng và thông tin thu được từ khu vực công.

A. Hồ sơ khách hàng (Cá nhân và doanh nghiệp)

- Sự tham gia của các công ty thương mại quốc tế, bao gồm xuất-nhập khẩu, giao nhận hàng hóa, thông quan, kho vận, hoặc các loại hình công ty tương tự hoạt động trong các mặt hàng sau đây tại các ga hoặc cảng⁸² có rủi ro cao đối với cung và cầu về động, thực vật hoang dã: gỗ thô hoặc gỗ khối, nhựa phế thải hoặc nhựa viên, thực phẩm đông lạnh, vây cá, các loại đậu, đá hoặc khối thạch anh.
- Sử dụng các công-te-nơ, người nhận hàng, người vận chuyển, đại diện thông quan hoặc nhà xuất khẩu đã thấy trong các vụ việc khác được cho là có liên quan đến buôn bán động, thực vật hoang dã.
- Hoạt động liên quan đến các PEP và các doanh nhân giàu có, đặc biệt là những người có chức năng giám sát môi trường, trò chơi hoặc lâm nghiệp hoặc các doanh nghiệp liên quan đến môi trường hoặc động, thực vật hoang dã
- Sự tham gia của các thực thể hợp pháp liên quan đến động, thực vật hoang dã như vườn thú tư nhân, người chăn nuôi, cửa hàng thú cưng (ngoại lai), công ty sinh thái, công ty dược phẩm sản xuất các loại thuốc có chứa động, thực vật hoang dã và người sưu tầm hoặc bảo tồn động, thực vật hoang dã.
- (Các) chủ sở hữu cá nhân hoặc chủ sở hữu thụ hưởng của một công ty cư trú tại nền pháp lý là quốc gia quá cảnh hoặc có nhu cầu đối với động, thực vật hoang dã bất hợp pháp.

B. Các giao dịch và hoạt động tài khoản của khách hàng

- Hoạt động gửi tiền mặt số lượng lớn của các quan chức chính phủ làm việc trong các cơ quan bảo vệ động, thực vật hoang dã, kiểm soát biên giới hoặc các quan chức hải quan và thuế.
- Hoạt động gửi tiền mặt số lượng lớn hoặc các khoản tiền gửi khác, chuyển khoản, gửi và

⁸² Các cảng có số lượng lớn các vụ thu giữ động, thực vật hoang dã bất hợp pháp được báo cáo trong những năm gần đây bao gồm Cảng Lomé, Cảng Dar es Salam, Cảng Manila, Cảng Mombasa, Cảng Sihanoukville, Cảng Apapa, Cảng Matadi tại Cộng-gô; Cảng Hải Phòng tại Việt Nam; Cảng Tiên Sa, Đà Nẵng, Việt Nam; Cảng Apapa của Lagos, Nigeria; Cảng Hàng Châu, tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc. Danh sách này không đầy đủ.

rút tiền mặt nhiều lần, và/hoặc tài sản không giải thích được từ các quan chức chính phủ làm việc trong các cơ quan lâm nghiệp, cơ quan quản lý động, thực vật hoang dã, nhân viên sở thú và công viên động, thực vật hoang dã hoặc Cơ quan quản lý theo Công ước CITES (CMA).

- Hoạt động gửi tiền mặt số lượng lớn hoặc các khoản tiền gửi khác, gửi và rút tiền mặt nhiều lần, và/hoặc tài sản không giải thích được từ các quan chức chính phủ về môi trường hoặc các bộ ngành khác mà có quyền quản lý hoặc giám sát cụ thể đối với kho lưu trữ ngà voi, sừng tê giác, gỗ hoặc các sản phẩm động, thực vật hoang dã bất hợp pháp khác đã bị thu giữ của chính phủ.
- Các lô hàng động, thực vật hoang dã hợp pháp có chứng chỉ CITES bất thường, không đầy đủ hoặc đáng ngờ.
- Các giao dịch sử dụng tên của các thành phần hoặc sản phẩm trong thương mại y tế truyền thống có liên quan đến các loài CITES.
- Các khoản cho vay bất hợp lý hoặc bất thường giữa các công ty thương mại hoặc xuất/nhập khẩu tại các quốc gia nguồn chủ chốt trong hoạt động mua bán động, thực vật hoang dã hoặc quốc gia trung chuyển chính.
- Các vận đơn được chuyển đổi bởi các thương nhân trước đây có liên quan đến hoạt động tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã hoặc các cuộc điều tra hoặc truy tố gian lận thương mại.
- Các giao dịch có sự khác biệt giữa mô tả hoặc giá trị của hàng hóa trong chứng từ hải quan, vận chuyển và hóa đơn, liên quan đến hàng hóa thực tế được vận chuyển hoặc giá niêm yết hoặc giá trị thực tế trong các khoản thanh toán.
- Các giao dịch mua, thanh toán hoặc các giao dịch khác bất hợp lý hoặc bất thường liên quan đến kinh doanh vàng từ tài khoản kinh doanh của khách hàng. *Các khoản thanh toán cho việc vận chuyển động, thực vật hoang dã thường được ngụ ý là thanh toán cho vàng hoặc hoạt động kinh doanh vàng.*
- Giao dịch kiểu ký quỹ từ/đến tài khoản và các công ty có cùng chủ sở hữu thụ hưởng, đặc biệt để thanh toán các chuyến hàng xuyên biên giới và xuyên lục địa.
- Giao dịch từ những kẻ buôn lậu đã biết đến những cá nhân để sau đó trả tiền cho người giao hàng hoặc gói hàng qua đường bưu điện.
- Các giao dịch thuê phương tiện đi lại và chỗ ở trong nước từ các thành viên đã biết của tổ chức tội phạm buôn lậu mà hiện không có mặt ở quốc gia hoặc khu vực đó.
- Hoạt động chuyển khoản ngân hàng/gửi tiền mặt hoặc rút tiền mặt của bên thứ ba đến những kẻ săn trộm và buôn lậu động, thực vật hoang dã đã biết.
- Tham chiếu giao dịch bằng cách sử dụng tên vật mẫu hoặc lời nói ẩn.
- Giao dịch giữa các nhà cung cấp/nhân giống tại cửa hàng thú cưng được cấp phép và những kẻ săn trộm và buôn bán động, thực vật hoang dã đã biết.
- Các giao dịch với các nhà cung cấp/nhân giống tại cửa hàng thú cưng có nguồn gốc từ nước ngoài được cấp phép và/hoặc không tương ứng với các hoạt động kinh doanh đã nêu.
- Các giao dịch lớn với các nhà cung cấp/nhân giống tại cửa hàng thú cưng được cấp phép nơi có sự khác biệt đáng kể giữa động vật/sản phẩm được đặt hàng và giá trị của hàng hóa.
- Chuyển khoản quốc tế từ những kẻ buôn bán động, thực vật hoang dã đã được biết đến tài khoản của người thân dưới dạng thanh toán học phí, trợ cấp hoặc hỗ trợ gia đình.

- Chuyển khoản lớn bằng đô la giữa các trang trại động, thực vật hoang dã và các công ty hoạt động trong các ngành nghề kinh doanh không nhất quán. *Cần đặc biệt chú ý đến các khoản thanh toán với các công ty sản xuất hàng hóa có thể được sử dụng làm “vật chứa” để che giấu các sản phẩm động, thực vật hoang dã bất hợp pháp (ví dụ: các nhà sản xuất/buôn bán cà phê, trà, đậu hoặc quần áo đã qua sử dụng).*
- Thanh toán giữa các đơn vị hoạt động trong các ngành, nghề kinh doanh khác nhau.
- Các cá nhân hoặc công ty bị nghi ngờ có liên quan hoặc liên kết với mạng lưới buôn bán động, thực vật hoang dã sử dụng tài khoản ngân hàng và địa chỉ ở các quốc gia khác nhau.
- Giao dịch qua trung gian - các khoản thanh toán đến lớn sau đó là các khoản thanh toán đi nhỏ hơn.
- Các giao dịch thẻ thanh toán tiền thuê với hai lần đặt hàng với thời gian gần nhau tại các quốc gia lân cận.

C. Các hoạt động khác

- Thông tin truyền thông bất lợi liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã hoặc tội phạm môi trường tại các nguồn mở và có sẵn về các cá nhân và/hoặc tổ chức liên quan đến các giao dịch tài chính đã được rà soát.
- Hành khách đi máy bay trên các tuyến có rủi ro cao về mua bán động, thực vật hoang dã bằng vé do bên thứ ba thanh toán hoặc trả bằng tiền mặt.
- Các khoản thanh toán từ các công ty/chủ sở hữu từ các ngành sử dụng sản phẩm động, thực vật hoang dã trái phép (bao gồm các nhà sản xuất thuốc cổ truyền, các nhà sản xuất da, những người bán đấu giá các sản phẩm từ động, thực vật hoang dã, các nhà cung cấp thực phẩm từ nước ngoài [bao gồm những người bán thịt, đầu bếp, chủ quầy hàng tại chợ động, thực vật hoang dã và chủ nhà hàng]) cho những kẻ buôn bán động, thực vật hoang dã đã biết hoặc cộng sự của chúng hoặc các thực thể khác nêu trên đã được xác định là có liên quan đến hoạt động buôn bán trái phép động, thực vật hoang dã.

Phụ lục B. CÁC THỰC TIỄN TỐT VỀ ĐIỀU TRA TÀI CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN TỘI PHẠM VỀ ĐỘNG, THỰC VẬT HOANG DÃ

Hộp thông tin 35. Điều tra tài chính mạng lưới buôn lậu xuyên quốc gia

Vụ việc này liên quan đến một cuộc điều tra tài chính ở Hà Lan về mạng lưới buôn lậu quốc tế buôn bán (hàng trăm) nghìn cá thể chim và khỉ hoang dã đắt tiền ở phạm vi toàn cầu¹. Có 2 đối tượng chủ mưu và nhiều đồng phạm trên toàn thế giới. Mạng lưới này đã vận chuyển bất hợp pháp động vật hoang dã từ Uganda, Indonesia và Philippines đến châu Âu thông qua các quốc gia trung chuyển, bao gồm Thổ Nhĩ Kỳ, Dubai, Bồ Đào Nha, Bulgaria, Hungary, Đức, Bỉ, Cộng hòa Séc và Slovakia bằng đường hàng không và đường bộ. Mạng lưới này chủ yếu liên quan đến hoạt động buôn lậu các loài chim được bảo vệ từ Thổ Nhĩ Kỳ sang châu Âu qua Bulgaria, và buôn bán báo Amur, vượn cáo đuôi ngắn và mèo lớn lai sang UAE. Các nhân viên hải quan Hungary đã phát hiện được đường dây này thông qua một vụ bắt giữ những cá thể chim được bảo vệ ở khu vực biên giới.

Cơ quan An toàn Sản phẩm Tiêu dùng và Thực phẩm Hà Lan (NVWA), lực lượng cảnh sát, hải quan và Văn phòng Công tố cùng tiến hành điều tra vụ việc này.

Cuộc điều tra kéo dài hai năm và dựa trên các biện pháp nghiệp vụ, bao gồm theo dõi bí mật, khám xét và thu giữ, cũng như yêu cầu tương trợ tư pháp với các quốc gia khác nhau. Cuộc điều tra tài chính cho thấy các đối tượng sử dụng cơ chế thanh toán chủ yếu là tiền mặt; tuy nhiên, các thông tin chi tiết về giao dịch tại ngân hàng cũng góp phần xác định các đối tượng liên quan.

Cuộc điều tra tài chính cho thấy mạng lưới này hoạt động dựa vào hối lộ các nhân viên hải quan ở một số quốc gia. Mạng lưới này vận chuyển động vật hoang dã bằng cách sử dụng các tài liệu y tế quốc tế, tài liệu thương mại và tài liệu CITES giả mạo.

Năm 2017, đối tượng chủ mưu thứ nhất bị kết án 15 tháng tù về hành vi vi phạm bảo vệ thiên nhiên, giả mạo tài liệu CITES, giấy tờ vận tải và giấy chứng nhận y tế, hành vi vi phạm bảo vệ động vật và tội phạm có tổ chức. Đối tượng chủ mưu thứ hai bị kết án 8 tháng tù, 4 tháng giam giữ có điều kiện và 4 tháng giam giữ không có điều kiện. Ngoài ra, Tòa án đã ra lệnh thu hồi có điều kiện giấy phép kinh doanh động vật của đối tượng thứ nhất. Qua vụ án này, lực lượng cảnh sát đã tịch thu hơn 70.000 euro và những cá thể chim được bảo vệ. Các cá thể này đã được tặng cho các sở thú quốc gia và công viên bảo tồn. Tòa án cũng nhận thấy rằng cách thức hoạt động buôn bán bất hợp pháp này đã cũng tiềm ẩn nguy cơ về lây nhiễm.

1. www.rechtspraak.nl/Organisatie-en-contact/Organisatie/Gerechtshoven/Gerechtshof-Arnhem-Leeuwarden/Nieuws/Paginas/Opnieuw-veroordelingen-voor-illegale-dierenhandel.aspx

Nguồn: Hà Lan.

Hộp thông tin 36. Băng nhóm Mikocheni Seashell

Vào ngày 2 tháng 11 năm 2013, cảnh sát đã đột kích vào một ngôi nhà lớn ở ngoại ô Mikocheni B của Dar es Salaam và phát hiện ra một lô 706 ngà voi nặng hơn 1,8 tấn, trị giá 2,5 triệu đô-la Mỹ. Ba đối tượng tại ngôi nhà - Huang Gin, Xu Fujie và Chen Jinzhan - đã bị bắt quả tang và các đối tượng này đã tìm hồi lộ lực lượng chức năng 50.000 đô-la Mỹ tại hiện trường. Dựa trên các chứng cứ được xác định tại cuộc đột kích, cảnh sát đã chặn được một lô hàng khác tại cảng Zanzibar với 2,9 tấn ngà voi, trị giá 3,4 triệu đô-la Mỹ. Chuyển hàng thứ hai đang trên đường đến Philippines qua Singapore.

Sử dụng công ty xuất nhập khẩu bình phong: Băng nhóm này dùng công ty bình phong với danh nghĩa nhập khẩu tảo và axit xitric từ châu Á và xuất khẩu thủy sản / vỏ sò để che giấu các hoạt động buôn bán ngà voi và các dòng tài chính liên quan. Đáng chú ý là một trong những đối tượng đầu nậu ngà voi là giám đốc công ty xuất nhập khẩu này.

Mạng lưới phức tạp: Băng nhóm dựa vào một mạng lưới rộng lớn bao gồm các tác nhân khác nhau. Hai công dân Tanzania là đối tượng buôn bán ngà voi - Salvius Matembo và Julius Manase - chịu trách nhiệm săn trộm và tìm nguồn cung cấp ngà voi từ các công viên địa phương và các nước lân cận. Ngoài các đối tượng điều phối người địa phương, băng nhóm này còn có các thành viên khác chịu trách nhiệm đóng gói ngà voi xuất khẩu tại một địa điểm ở Tanzania và các đối tượng trợ giúp tại các cảng địa phương để đảm bảo các chuyển hàng được thông quan ở Zanzibar. Các đối tượng trợ giúp này bao gồm các cán bộ của Cơ quan Quản lý tài chính Tanzania.

Các cơ chế thanh toán khác nhau: trong cuộc đột kích vào ngôi nhà trên, lực lượng chức năng đã phát hiện một lượng lớn tiền mặt. Điều này cho thấy băng nhóm này đã sử dụng tiền mặt làm phương tiện thanh toán chính cho các đối tượng tại địa phương. Đối với các đầu nậu và đối tượng mua hàng, băng nhóm này sử dụng các giao dịch tài chính như chuyển khoản quốc tế giữa các công ty vỏ bọc được thành lập ở châu Á và các công ty xuất nhập khẩu.

Kết quả: Hiện nay, việc truy tố các đối tượng buôn bán ngà voi nói trên đang diễn ra ở Tanzania. Vào tháng 3 năm 2016, hai trong số những đối tượng đóng gói ngà voi đã bị kết án 30 năm tù cộng 5 năm cho tội cố ý hối lộ. Ba đối tượng đầu nậu được xác định là đã bỏ trốn khỏi Tanzania khi vụ việc bị phanh phui và hiện nay đang nằm trong danh sách truy nã qua thông báo đỏ của INTERPOL.

Hộp thông tin 37. Sử dụng công ty bình phong để che giấu hoạt động buôn bán bất hợp pháp lươn thủy tinh

Năm 2017, lực lượng hải quan Pháp đã phát hiện một mạng lưới buôn lậu thủy sản sử dụng một công ty thủy sản bình phong để xuất khẩu 27 tấn lươn thủy tinh (hay còn gọi là lươn non châu Âu)¹ nhập lậu từ Pháp sang châu Á trong vòng 3 năm (2014 - 2017). 27 tấn lươn thủy tinh nhập lậu này trị giá khoảng 12 triệu đô-la Mỹ (ước tính khoảng 400 êrô một cân).

Cơ quan Đa dạng Sinh học Pháp (AFB) đã phát hiện ra vụ việc này bắt nguồn từ sự khác biệt giữa hồ sơ đánh bắt của ngư dân cung cấp cho hai công ty kinh doanh cá và hồ sơ mua bán của hai công ty này. Một yếu tố đáng ngờ khác của vụ việc là một công ty có ý định xuất khẩu tôm sang Việt Nam trong khi Việt Nam là một trong những nhà cung cấp quan trọng nhất trên thế giới về mặt hàng này.

Băng nhóm này làm giả hồ sơ để nhập lậu lươn với công ty bình phong kinh doanh tôm sú. Các đối tượng đã sử dụng hóa đơn giả để thanh toán cho các công ty có trụ sở tại các nước Đông Âu. Các công ty này nhận tiền từ các công ty ở châu Á và sau đó chuyển lại cho các đối tượng buôn lậu và nhận một khoản hoa hồng. Vụ việc cũng cho thấy các thành viên của băng nhóm đã chuyển một phần lợi nhuận thu được sang Cộng hòa Dominica để đánh lừa chủ sở hữu cuối cùng của tài sản do phạm tội mà có.

Các lực lượng chức năng đã sử dụng các biện pháp nghiệp vụ (theo dõi bí mật, lần theo dấu vết và khám xét) và điều tra tài chính và đã xác định được mạng lưới rộng lớn hơn, đồng thời có thể tổ chức các hoạt động đấu tranh chống rửa tiền.

Ngày 7 tháng 2 năm 2019, Tòa án Nantes đã kết án bốn ngư dân vì tội buôn bán có tổ chức các loài được bảo vệ, ba đối tượng bán lại lươn thủy tinh vì tội buôn bán có tổ chức các loài được bảo vệ và rửa tiền. Tòa án đã tuyên án phạt tù lên đến hai năm, phạt tiền và cấm đánh bắt cá hoặc buôn bán lươn thủy tinh từ 3 đến 5 năm. Mười một phương tiện (ô tô và xe máy), một chiếc thuyền, và hơn 150.000 êrô đã bị thu giữ và tịch thu.

1 Lươn thủy tinh là loài được bảo vệ theo công ước CITES.

Nguồn: Pháp

Hộp thông tin 38. Sử dụng công ty bình phong để che giấu hoạt động buôn bán bất hợp pháp lợn thủy tinh (2)

Sự hợp tác giữa lực lượng chức năng Vương quốc Anh và châu Âu đã giúp truy tố thành công một đối tượng buôn lậu lợn thủy tinh với số tiền thu được là hơn 53 triệu bảng Anh.

Ngày 15 tháng 2 năm 2017, Lực lượng Quản lý biên giới Vương quốc Anh (BF) đã bắt giữ một lô lợn thủy tinh dưới dạng cá ướp lạnh với giá trị ước tính hơn 5,7 triệu bảng Anh. Chúng đã được vận chuyển từ Tây Ban Nha đến Vương quốc Anh và sẽ được xuất khẩu sang Hồng Kông. Các nhà chức trách Tây Ban Nha đã sử dụng các kênh không chính thức để cảnh báo BF về việc đối tượng K. bị nghi ngờ bán lợn thủy tinh ra ngoài châu Âu từ Vương quốc Anh. Việc buôn bán lợn thủy tinh trong phạm vi châu Âu là hợp pháp khi có giấy phép. Chúng không thể được bán ra ngoài châu Âu.

Cơ quan Tội phạm Quốc gia (NCA) chủ trì điều tra và đã bắt giữ đối tượng K. vào ngày 23 tháng 2 tại sân bay Heathrow khi trở về từ Singapore. NCA đã sử dụng số định danh của lô hàng để chứng minh mối liên hệ giữa người nhận lô hàng và công ty của đối tượng K là công ty Icelandic Commodities Export Ltd (ICE Ltd). Theo thông tin của Cơ quan đăng ký kinh doanh Vương quốc Anh thì đối tượng K. sở hữu 80% cổ phần của ICE Ltd.

NCA xác định rằng từ tháng 1 năm 2015 đến tháng 2 năm 2017, đối tượng K. buôn bán các loài được bảo vệ qua hoạt động của công ty ICE Ltd. Đối tượng này nhập khẩu lợn từ Pháp và Tây Ban Nha tới một trang trại lợn ở Vương quốc Anh sau đó đóng gói lại dưới dạng “cá ướp lạnh” và xuất khẩu sang Đông Nam Á. Lực lượng chức năng cho biết, ước tính đối tượng này đã bán hơn 1775 kg lợn trong 16 chuyến hàng với giá trị ước tính là 53 triệu bảng Anh tại thời điểm bán.

Cơ quan chức năng đã trích xuất email và lịch sử cuộc gọi từ máy tính và điện thoại di động của đối tượng K. trong quá trình khám xét nhà và sau khi bắt giữ đối tượng, cơ quan chức năng cũng củng cố thu thập các hóa đơn. NCA thu thập thông tin về thuế của công ty và đối tượng từ Cơ quan Thuế và Hải quan hoàng gia. Lực lượng chức năng của Tây Ban Nha cũng cung cấp hóa đơn gửi cho các công ty liên kết của đối tượng này liên quan đến các giao dịch mua bán lợn thủy tinh.

Cơ quan điều tra tài chính đã sử dụng những hóa đơn này và hồ sơ tài khoản ngân hàng cá nhân và doanh nghiệp của đối tượng để xác định luồng thanh toán giữa các thực thể khác nhau trong trường hợp này:

- Một công ty vận chuyển ở châu Âu lập hóa đơn cho ICE Ltd về việc cung cấp lợn thủy tinh, do ICE Ltd. thanh toán.
- ICE Ltd đã thực hiện chuyển khoản ngân hàng đến các trang trại ở Vương quốc Anh để lưu giữ lợn và chuyển khoản cho các công ty xuất nhập khẩu để vận chuyển lợn từ Vương quốc Anh đến Đông Nam Á.
- Sau khi giao hàng, tài khoản kinh doanh của ICE Ltd sẽ nhận thanh toán qua chuyển khoản ngân hàng từ một trong số các công ty ở Đông Nam Á. Các số tiền khác nhau và có đơn hàng lên đến 99.000 euro. Những số tiền này tương ứng với số tiền do công ty vận chuyển ở châu Âu lập hóa đơn.
- Tiền mặt thường sẽ được rút từ tài khoản kinh doanh của ICE Ltd sau khi nhận được thanh toán từ các công ty Đông Nam Á với số lượng lớn trong một thời gian kéo dài.

Cơ quan Công tố hoàng gia (CPS) đã chứng minh rằng đối tượng K. là chủ mưu hoạt động buôn lậu này. Ngày 7 tháng 2 năm 2020, đối tượng K. bị kết án về tội nhập khẩu và vận chuyển

Hộp thông tin 39. Kết án tội danh rửa tiền đối với hoạt động buôn bán bất hợp pháp xương và da hổ trong nội địa

Ngày 7 tháng 9 năm 2013, Cảnh sát phòng chống tội phạm của Delhi cùng với Cục quản lý Rừng và Động, thực vật hoang dã Maharashtra tại New Delhi đã chặn một chiếc ô tô ở Delhi khi nhận được thông tin liên quan đến các đối tượng tội phạm về động, thực vật hoang dã đang di chuyển. Khi khám xét xe của hai đối tượng (X. và Y.) nói trên, lực lượng chức năng đã phát hiện ra xương, móng, sọ và răng hổ. Cũng trên chiếc xe này, lực lượng chức năng cũng thu giữ được 270.000 Rup (khoảng 3160 êu-rô) tiền mặt.

Trong quá trình lấy lời khai, đối tượng X. cho biết đã nhận 600.000 Rup (7000 êu-rô) từ một đối tượng Z. để mua hai bộ xương hổ hoàn chỉnh. Tại Ấn Độ, hành vi vận chuyển bất hợp pháp các bộ phận của hổ vì mục đích buôn lậu là hành vi phạm tội hình sự theo Luật Bảo vệ các loài hoang dã năm 1972. Do đó, cơ quan chức năng đã tổ chức điều tra đối tượng Z. và tịch thu được 18 chiếc móng hổ và số tiền mặt trị giá 5 triệu Rup (58.500 êu-rô). Các đối tượng X., Y., Z. cũng bị điều tra các tội danh về rửa tiền.

Đối tượng Z. khai nhận đã đưa 600.000 Rs (7000 êu-rô) cho đối tượng X. để mua các bộ phận cơ thể của hổ từ Barhapur, Bijnore, U.P và trước đây, đối tượng X. cũng bán 5 bộ da hổ từ cho đối tượng Z. với giá 2 triệu Rup (23.400 êu-rô). Tiếp tục khai thác, đối tượng Z. thú nhận đã bán 5 bộ da hổ cho một người Nepal với giá 6 triệu Rup (70.200 êu-rô) và trong đó 600.000 Rup (7.020 êu-rô) được sử dụng để mua hai bộ xương hổ từ đối tượng X.

Kết quả điều tra tiếp theo cho thấy đối tượng X. và đối tượng Z. là đồng phạm chính của một kẻ săn trộm động vật hoang dã khét tiếng, đối tượng A. Đối tượng này đã bị Cảnh sát Delhi bắt giữ vào năm 2005 và đã qua đời khi quá trình xét xử do sức khỏe yếu và không bị kết án.

Vợ của đối tượng Z. khai rằng số tiền 5 triệu Rup (58.500 êu-rô) thu giữ được từ ngôi nhà thuộc sở hữu cả hai là tiền ứng trước cho việc bán ngôi nhà của tổ tiên nhưng lời khai này chưa có đủ chứng cứ xác minh. Cơ quan công tố đã đề nghị truy tố đối tượng X. và Tòa án đã kết án đối tượng này tội danh rửa tiền với hình phạt là 4 năm tù với số tiền phạt 10.000 Rup (120 êu-rô) trong khi không kết án với đối tượng Y. sau khi thu hồi 5 triệu Rup (58.500 êu-rô) và 270.000 Rup (3.160 êu-rô).

Tòa đã không xử lý hình sự phương tiện phạm tội là chiếc xe được sử dụng để vận chuyển trái phép động vật hoang dã nhưng không thể phủ nhận sự liên quan của nó đến hành vi phạm tội. Chiếc xe này đã được chuyển cho Cục phòng, chống tội phạm về động, thực vật hoang dã và đã được sung công. Bị cáo thứ ba, đối tượng Z. đã qua đời trong quá trình xét xử và không bị kết án.

Nguồn: Ấn Độ.